

TỈNH ỦY QUẢNG NAM
BAN TUYÊN GIÁO

Sổ tay
TUYÊN TRUYỀN
NĂM 2019

Quảng Nam - 2019

TỈNH ỦY QUẢNG NAM
BAN TUYÊN GIÁO

Sổ tay
TUYÊN TRUYỀN
NĂM 2019

Quảng Nam - 2019

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI; có ý nghĩa quan trọng và quyết định đột phá đối với việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra; là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị; kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh đòi hỏi cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật vào cuộc sống, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng chính trị, hành động cách mạng trong Đảng bộ, sự đồng thuận cao trong Nhân dân; tuyên truyền, động viên cổ vũ phong trào thi đua yêu nước trong xã hội nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam biên soạn và phát hành tập sách ***“Sổ tay tuyên truyền năm 2019”***, nhằm cung cấp thông tin, định hướng nội dung tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng và hệ thống chính trị làm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống tuyên giáo các cấp, cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh,...

“Sổ tay tuyên truyền năm 2019” được tổ chức biên soạn nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, khó tránh khỏi những hạn chế. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí.

Trân trọng giới thiệu!

BAN BIÊN TẬP

NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Trong năm 2019, tiếp tục củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực ứng phó với những biến động bất thường của thị trường, nhất là thị trường thế giới. Duy trì đà tăng trưởng trên cơ sở cải thiện thực chất

Trích bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế gắn với đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Để có thể hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã đề ra, cần tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích và kinh nghiệm, bài học đúc rút được từ thực tế đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tinh thần năng động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

NGHỊ QUYẾT

VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NAM

Ngày 03/12/2018, Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và dự báo tình hình; Tỉnh ủy đề ra phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu năm 2019 như sau:

PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Phương hướng

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược. Chú trọng phát triển văn hóa, con người; bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Triển khai quyết liệt trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) phần đầu tăng khoảng 7 - 7,5% so với năm 2018; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 30% GRDP; thu nội địa tăng hơn 7% so với dự toán Trung ương giao năm 2018; phần đầu có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Chỉ tiêu xã hội

Giảm trên 5.000 hộ nghèo; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 37 giường/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) còn dưới 11%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%.

3. Chỉ tiêu về môi trường

Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,7%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 93,8%; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 77%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom 90%.

4. Chỉ tiêu về xây dựng đảng, quốc phòng, an ninh

Kết nạp 2.500 đảng viên trở lên; phần đầu không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ; hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền biên giới, biển đảo trong mọi tình huống.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung các nguồn lực cho đầu tư phát triển

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động,

sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tập trung đẩy mạnh thu hút và triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư, nhất là tại khu vực ven biển, các dự án vùng Đông Nam theo Kết luận số 25-KL/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy, vùng Tây của tỉnh theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, đưa các dự án trọng điểm đi vào hoạt động. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ sáu khóa XXI về phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ. Tập trung xúc tiến, triển khai các nhóm dự án nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng thuộc vùng Tây của tỉnh.

2. Thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng cường các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Kịp thời triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; các cơ chế đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy việc đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp ở các doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, dạy nghề, thể thao và môi trường. Phấn đấu trong năm 2019, phát triển thêm khoảng 1.000 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động lên 7.700 doanh nghiệp; phát triển thêm 30 hợp tác xã, nâng số hợp tác xã hoạt động lên 326 hợp tác xã.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá theo Kết luận số 37-KL/TU, ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy

Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt. Tổ chức lập quy hoạch phân khu trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành vào năm 2021, nhất là khu vực vùng Đông của tỉnh. Tiếp tục phát triển, khớp nối hạ tầng giao thông thông suốt. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án, đề án trọng điểm của tỉnh; tăng cường quản lý hiện trạng, chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, hạ tầng đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư nhằm huy động tối đa các nguồn lực, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng cao hơn nữa chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo thêm việc làm mới, tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động.

4. Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức huy động, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển

Tập trung nguồn vốn nhà nước cho các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, sức lan tỏa lớn để tạo động lực phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án FDI, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất. Tập trung đầu tư những dự án trọng điểm, mang tính đột phá, có sức lan tỏa cao và bền vững nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản; tập trung thu hồi nguồn vốn nợ tạm ứng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách.

5. Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng các tuyến đường huyện, giao thông nông thôn; tập trung xây dựng hệ thống kênh mương, thủy lợi và đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất. Thực hiện đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/11/2016 về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ môi trường. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, công tác phối hợp giữa các địa phương, giữa địa phương với các ngành chức năng và giữa các ngành chức năng với nhau, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 24-CTr/TU, ngày 27/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp; xử lý nghiêm những nhà máy sản xuất xả thải ra môi trường chưa qua xử lý gây ô nhiễm.

7. Thực hiện tốt mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội

Đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội; các hoạt động thông tin, tuyên truyền; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận, phản bác thông tin sai lệch. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chương

trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 28/8/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế các xã; chú trọng thực hiện chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, cho trẻ em và các đối tượng chính sách, xã hội. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả Chương trình số 12-CTr/TU, ngày 29/9/2017 về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng, thanh niên xung phong, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và Kết luận số 50-KL/TU, ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy về tinh giản biên chế. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại, cải thiện mạnh môi trường kinh doanh,

huy động nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch giải quyết công việc; nâng cao hơn nữa chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính.

9. Tăng cường công tác nội chính, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

Tập trung thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng vững chắc. Tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy. Triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2019 bảo đảm số lượng, chất lượng đề ra. Tăng cường nắm bắt tình hình, chủ động triển khai các biện pháp ổn định tình hình, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp theo tinh thần Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới. Quản lý chặt chẽ

và đẩy nhanh tiến độ các dự án về quản lý biên giới, các dự án chương trình biển Đông, hải đảo. Tăng cường và thể hiện sâu sắc hơn nữa mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt với tỉnh Sê Kông (Lào). Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các địa phương nước ngoài.

10. Xây dựng hệ thống chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh

Phát huy vị trí, vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là chức năng giám sát. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri; kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề bức xúc, chính đáng của nhân dân; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chính quyền các cấp trong việc tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thái độ phục vụ nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường củng cố, phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh,

góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng các cấp đề ra.

11. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

Có biện pháp tuyên truyền đa dạng, bám địa bàn, sát cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn; đấu tranh ngăn ngừa biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139-KH/TU, ngày 28/02/2018 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện tốt công tác cán bộ để phục vụ cho việc chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025; thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát, tập trung ở lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, phát huy quyền dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp của Nhân dân để Nhân dân tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách được triển khai.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ QUẢNG NAM NĂM 2018, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

Phan Việt Cường

*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội
tỉnh Quảng Nam*

Năm 2018, cùng với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có nhiều chuyển biến tích cực trên các mặt về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; các tổ chức đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nội bộ đoàn kết, đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố và tăng cường hơn nữa niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao trong xã hội. Kết quả đạt được thể hiện trên các mặt công tác sau:

Công tác chính trị, tư tưởng thường xuyên được quan tâm. Các cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, đảm bảo an ninh tư

tưởng; chủ động nắm bắt, kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đặc biệt, đã làm tốt công tác tư tưởng, không mất cảnh giác đối với các hoạt động kích động biểu tình, gây rối của các thế lực thù địch. Tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Hội nghị Trung ương 7, Hội nghị Trung ương 8 khóa XII của Đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chủ trương của Trung ương và của tỉnh trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, khoa giáo; tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ thị, kết luận, thông báo của Trung ương trên lĩnh vực báo chí xuất bản, tư tưởng văn hóa.

Công tác tổ chức, cán bộ được tập trung chỉ đạo thực hiện, đạt nhiều kết quả. Qua đánh giá, tổng kết thực tiễn, Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU và Kết luận số 332-KL/TU về sửa đổi và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy giai đoạn 2016- 2020 và định hướng đến năm 2025. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ; chỉ đạo khắc phục kịp thời những sai sót được Trung ương chỉ ra trong thời gian qua. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Công tác phát triển đảng viên được thực hiện nghiêm túc.

Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch và chương trình để triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để chỉ đạo, triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả quan trọng; trong đó, đã phê duyệt các đề án về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Đề án kết thúc hoạt động của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh; theo đó, giảm 10 đầu mối bên trong, giảm 29 lãnh đạo cấp phòng và 18 biên chế. Thống nhất chủ trương để UBND tỉnh triển khai 03 đề án về sắp xếp các tổ chức hội quần chúng; sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, qua đó giảm 479 thôn và kiện toàn hệ thống tổ chức y tế; giải thể, chuyển giao, hợp nhất 03 đơn vị hành chính, 67 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm các tập thể, cá nhân có liên quan và triển khai biện pháp khắc phục các vi phạm, khuyết điểm đảm bảo nội dung, thời gian theo Thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp triển khai khá đồng bộ các nhiệm vụ theo chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018. Trong năm, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã kiểm tra 921 tổ chức đảng và 2.668 đảng viên, giám sát chuyên đề đối với 685 tổ chức đảng và 1.694 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 148 tổ chức đảng và 391 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Việc

thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí luôn được chú trọng thực hiện. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, củng cố, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân được đẩy mạnh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử, thi hành án thực hiện đúng quy định của pháp luật; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, không để xảy ra điểm nóng, tụ tập đông người chống phá, gây rối, không có vụ việc nổi cộm về an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn tỉnh. Công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo quyết liệt; trong năm, cơ quan cảnh sát điều tra các cấp của tỉnh đã thụ lý điều tra 09 vụ/14 bị can có hành vi tham nhũng về kinh tế; tòa án nhân dân hai cấp đã xét xử sơ thẩm 02 vụ/02 bị cáo (xử phúc thẩm 01 vụ/01 bị cáo). Hoàn thành việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 tại 21 cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng thời gian kế hoạch đề ra; chỉ đạo, giải quyết 06 vụ việc, vụ án phức tạp kéo dài, dư luận xã hội quan tâm theo quy định của pháp luật, trong đó thống nhất đưa 05/06 vụ đã giải quyết xong ra khỏi diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 01 vụ án tiếp tục theo dõi giải quyết.

Công tác dân vận trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, là cầu nối quan trọng giữa các cấp ủy đảng và Nhân dân. Các cấp chính quyền triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân vận; đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại, tiếp công dân, tăng cường kỷ

luật, kỷ cương hành chính; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp triển khai thực hiện tốt “Năm dân vận chính quyền”. Công tác dân tộc, tôn giáo được chú trọng chỉ đạo thực hiện.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tiếp tục được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong quá trình thực hiện, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã giải quyết được nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc trong Đảng và Nhân dân.

Năm 2018, công tác xây dựng Đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế, đó là: Công tác nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, định hướng dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, thiếu kịp thời. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; một số địa phương, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy chưa thực sự gương mẫu, ý thức trách nhiệm chưa cao; việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương chưa thật đồng bộ từ tỉnh đến huyện. Một số cấp ủy, cơ quan triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa đảm bảo theo chương trình, kế hoạch đã đề ra, tác dụng, hiệu quả chưa cao; thực hiện nhiệm

vụ kiểm tra, giám sát không thường xuyên, chưa đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định Điều lệ Đảng. Công tác phát triển đảng viên ở một số địa phương, đơn vị không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở một số nơi chưa đạt yêu cầu.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trong năm 2019, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của Nhân dân; phát huy hơn nữa kết quả đã đạt được, đề ra những giải pháp nhằm khắc phục hạn chế để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thời gian đến. Trong công tác xây dựng Đảng, cần chú trọng triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng. Có biện pháp tuyên truyền đa dạng, bám địa bàn, sát cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn; đấu tranh ngăn ngừa biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII gắn với đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chuyên đề năm 2019 về “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo dõi, nắm bắt kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đổi mới công tác tuyên truyền, cải tiến cách thức tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng.

Thứ hai, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139-KH/TU, ngày 28/02/2018 và Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; không ngừng đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ được giao. Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính trong Đảng.

Thứ ba, tập trung thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng vững chắc; tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tình vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019. Tăng cường nắm bắt tình hình, chủ động triển khai các biện pháp ổn định tình hình, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết xử lý triệt để, nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, lãng phí; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát, tập trung ở lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Chú trọng kiểm tra, giám sát tập thể gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin, phát hiện và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Thứ năm, tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc giám sát, phản biện xã hội, phát huy quyền dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp của Nhân dân để Nhân dân tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách được triển khai. Tăng cường củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong xã hội.

Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tinh thần đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, tin tưởng rằng công tác xây dựng Đảng năm 2019 tiếp tục đạt được nhiều thành công mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 Tỉnh ủy Quảng Nam đã đề ra./.

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2018, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

Đinh Văn Thu

Phó Bí thư Tỉnh ủy,

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Năm 2018, các cấp các ngành đã tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được nâng cao (tăng 3 bậc). Tăng trưởng kinh tế ở một số ngành, lĩnh vực tiếp tục chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày càng đồng bộ; thu ngân sách tăng khá; an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; có 12/13 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh tăng 8,11%. Cơ cấu GRDP chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực nông nghiệp còn 12%, phi nông nghiệp 88%; GRDP bình quân đầu người hơn 61 triệu đồng/người, cao hơn bình quân cả nước.

Công nghiệp tiếp tục giữ vai trò động lực, giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng gần 13,3%; hoạt động du lịch tăng trưởng khá, tổng lượt khách tham quan, lưu trú trên 6,5 triệu lượt, tăng 21,5%; tổng thu ngân sách nhà nước tăng, đạt 119,6% dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 123,6% dự toán so với dự toán.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi, tỉnh đã sắp xếp, ổn định dân cư cho 1.860 hộ đạt 65,6% kế hoạch. Tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới, có 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2018 là 86 xã, đạt tỷ lệ 42,15%. Các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững đạt kết quả tốt. Năm 2018, giảm được 6.574 hộ nghèo (giảm 1,71% so với năm 2017).

Triển khai thực hiện hiệu quả 3 nhiệm vụ đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện môi trường đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực.

Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường, công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhất là các dự án vùng Đông, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành 02 nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp: Đông Quế Sơn và KCN cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải; nâng số lượng các KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải lên 06/07 KCN (tỷ lệ 85,7%). Tập trung quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp lập lại kỷ luật, kỷ cương trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, lâm sản nhất là cát, sỏi trên sông Vu Gia, Thu Bồn; triển khai phương án kiểm tra, truy quét các địa bàn trọng điểm về tài nguyên lâm sản, khoáng sản.

Đời sống vật chất, tinh thần của người có công ngày càng được nâng cao. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, điều trị bệnh và các chương trình y tế được triển khai rộng khắp. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn; cải cách cách hành chính được đẩy mạnh...

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội Quảng Nam vẫn còn những khó khăn thách thức: Hơn 90% doanh nghiệp trong tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên khó khăn trong huy động vốn, chậm đổi mới công nghệ, khả năng cạnh tranh thấp, sản xuất, kinh doanh còn khó khăn. Chất lượng đào tạo lao động chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp. Thu hút đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục về đất đai, cơ chế chính sách, tiếp cận vốn. Công tác phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp ở một số thời điểm và một số địa bàn.

Năm 2019 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm bản lề trong thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh. Trong bối cảnh dự báo tình hình kinh tế thế giới chuyển biến tích cực nhưng diễn biến phức tạp, chính sách vĩ mô tiếp tục có những tác động đến lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ của các tổ chức, doanh nghiệp, đòi hỏi phải tập trung thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, dạy nghề, thể thao và môi trường. Phân đầu, thành lập mới 1.000 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động lên 7.700 doanh nghiệp; phát triển thêm 30 hợp tác xã, nâng số hợp tác xã hoạt động lên 331 hợp tác xã.

Hai là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá,

chiến lược: về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; cải thiện môi trường đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Huy động các nguồn lực, đảm bảo tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm khoảng 30% tổng sản phẩm trong tỉnh. Tiếp tục phát triển, khớp nối hạ tầng giao thông; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai quản lý và tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế mở Chu Lai, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện Quy hoạch hệ thống Cảng Kỳ Hà, Sân bay Chu Lai... Tiếp tục đầu tư hạ tầng xã hội thiết yếu như hệ thống trường học các cấp, cơ sở khám chữa bệnh cho lao động tại Khu Kinh tế mở Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam- Điện Ngọc và khu công nghiệp hiện có.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề; thực hiện chương trình đào tạo gắn với giải quyết việc làm, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thực tế, có trọng tâm. Tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên sâu, tăng thời gian thực hành cho học viên.

Ba là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội miền núi, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai các giải pháp triển khai thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển miền núi; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới,

giảm nghèo bền vững; đảm bảo an ninh quốc phòng, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội. Phần đầu năm 2019, có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 99 xã, đạt trên 48,5% tổng số xã.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; thực hiện lộ trình tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đột phá mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại, cải thiện mạnh môi trường kinh doanh, huy động nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện, khiếu nại đông người, vượt thẩm quyền. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra.

Năm là, phát triển văn hóa, xã hội gắn với chăm lo đời sống nhân dân. Triển khai tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện năm 2019, trong đó chú trọng hoạt động kỷ niệm 20 năm Đô thị cổ Hội An, Khu Đền tháp Mỹ Sơn được công nhận Di sản văn hóa Thế giới, 10 năm Cù Lao Chàm – Hội An được công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị dạy – học, phục vụ đổi mới chương trình, nội dung và

phương pháp giảng dạy. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ cao xảy ra ở người. Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 và các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, an sinh xã hội có hiệu quả, nâng mức sống cho các hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo Nghị quyết HĐND tỉnh kỳ họp thứ IX.

Sáu là, tăng cường quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, môi trường. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ khu vực rừng giáp ranh giữa các huyện trong tỉnh, giữa tỉnh Quảng Nam với thành phố Đà Nẵng và tỉnh Kon Tum. Tăng cường sự vào cuộc quyết liệt của cấp chính quyền cấp huyện, xã, các cơ quan chuyên môn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý hiện trạng, đề tập trung thực hiện tốt các dự án. Tập trung giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp; tổ chức đấu nối quan trắc tự động đối với một số nhà máy sản xuất có xả thải ra môi trường. Chú trọng xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; giải quyết vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường biển, vùng ven biển, đảo; bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng nguyên sinh, rừng đặc dụng; bảo

vệ và phát huy khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm. Thực hiện nghiêm các qui định về bảo vệ các giống loài động thực vật quý hiếm.

Bảy là, chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nhất là ở địa bàn trọng điểm, vùng biên giới, vùng an toàn khu. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2019 theo kế hoạch. Tổ chức giao quân đúng kế hoạch, đủ chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt nhiệm vụ tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; tăng cường mối quan hệ đoàn kết hữu nghị đặc biệt, xây dựng “biên giới mẫu mực” giữa hai tỉnh Quảng Nam – Sê Kông.

Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh, đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị có sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phát huy kết quả đạt được của năm 2018, khắc phục các hạn chế để phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, tiến đến thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI./.

VỀ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH”

Võ Xuân Ca

UVBTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ

Việt Nam tỉnh Quảng Nam

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (gọi tắt là Cuộc vận động) do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phát động mang tính toàn dân, toàn diện và có sự phối hợp thống nhất với các phong trào thi đua yêu nước của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức thành viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Với phương châm “*Đổi mới, thực chất và hiệu quả*”, từ năm 2016, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát huy tốt vai trò của mình trong việc chủ trì, hiệp thương, phối hợp thống nhất hành động với các tổ chức thành viên để thực hiện 05 nội dung của Cuộc vận động. Từ nội dung đoàn kết thi đua phát triển kinh tế, giúp nhau giảm nghèo; xây dựng đời sống văn hóa; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái; tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp và đảm bảo an toàn thực phẩm; chấp hành pháp luật, bảo đảm

trật tự an toàn xã hội; đến nội dung phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội được Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì triển khai thực hiện đã và đang trở thành một trong những phong trào có sức lan tỏa ở địa bàn dân cư, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Trên cơ sở 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia thực hiện những phần việc cụ thể ngay từ khâu quy hoạch, góp công, góp của để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới; thực hiện các mô hình xây dựng cảnh quan môi trường; vận động chấp hành pháp luật và bảo đảm trật tự an toàn xã hội... Năm 2018, tổng kinh phí thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới là 446,994 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 40,969 tỷ đồng.

Việc lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới cũng được Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì; phối hợp thống nhất với các tổ chức chính trị xã hội triển khai có hiệu quả. Năm 2017 là năm đầu tiên thực hiện quy định này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã thành lập Tổ khảo sát trực tiếp đến làm việc với một số xã, thôn và hộ gia đình đã tham gia trả lời phiếu lấy ý kiến các huyện: Núi Thành, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình và thành phố Tam Kỳ đã phối hợp tiến hành lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân ở 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới với kết quả hài lòng của người dân trên 90%.

Theo thống kê, năm 2018, Quảng Nam phấn đấu có thêm 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn

nông thôn mới đến cuối năm là 86 xã, chiếm tỷ lệ 42,16%; MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam đang chuẩn bị các nội dung và quy trình phối hợp lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố Tam Kỳ.

Bên cạnh việc vận động Nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân xây dựng *“Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”*; *“Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”*. Đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có 20/34 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, tỷ lệ 58.8%.

Trên cơ sở Chương trình, Quy chế phối hợp với UBND cùng cấp, hằng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Nhiều địa phương đã tổ chức giám sát việc thực hiện quy trình điều tra, khảo sát hộ nghèo, cận nghèo hằng năm; giám sát công tác an toàn thực hiện; giám sát nguồn lực, việc huy động sức dân xây dựng nông thôn mới; giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT... Qua giám sát đã có văn bản kiến nghị UBND cùng cấp.

Ở các địa phương, việc chủ động xây dựng chương trình giám sát của Ban thanh tra nhân dân (TTND) và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (GSĐTCCĐ) được thực hiện khá hiệu quả. Năm 2018, các Ban GSĐTCCĐ tổ chức giám sát 949 công trình, dự án triển khai trên địa bàn các xã, phường, thị trấn. Qua giám sát có 178 công trình, dự án phát hiện có vi phạm và đã gửi 140 kiến nghị đến các chủ đầu tư, nhà thầu, Ban Quản lý các dự án yêu cầu tháo dỡ, thay đổi hoặc kiểm

tra, xử lý, khắc phục những sai phạm, thiếu sót góp phần nâng cao chất lượng các công trình, dự án được triển khai xây dựng trên địa bàn.

Đề tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* cần tập trung một số nội dung sau:

1. Đa dạng hóa các nội dung tuyên truyền về Cuộc vận động. Trong công tác tuyên truyền phải xác định nội dung phù hợp; trong tham gia xây dựng nông thôn mới phải có kế hoạch và việc làm cụ thể, đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận tránh chồng chéo, hình thức, không hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các kênh thông tin của các tổ chức thành viên.

2. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 20/1/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam và Chương trình phối hợp số 08 CTrPH/UBND-UBMTTQVN ngày 27/7/2017 giữa UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; hàng năm hiệp thương phối hợp với các tổ chức thành viên về thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*; vận động *“Quỹ vì người nghèo”*; phối hợp thực hiện phong trào *“Quảng Nam chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”* và phong trào thi đua *“Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”* đảm bảo đúng chủ trương và phù hợp tình hình thực tế ở từng địa phương, đơn vị.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp cần thực hiện tốt việc nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của

đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tập hợp, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị phản ánh kịp thời đến cấp ủy, chính quyền cùng cấp; tăng cường thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội để góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

4. Việc phối hợp triển khai thực hiện lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, cấp huyện phải đúng quy trình, đảm bảo tính khách quan theo Hướng dẫn số 41/HD-MTTQ-BTT ngày 17/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam; thực sự là một kênh thực hiện độc lập của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc chung sức xây dựng nông thôn mới./.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO NĂM 2019

Nguyễn Chín

*UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Quảng Nam*

Năm 2018 là năm Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Quảng Nam đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: tăng trưởng kinh tế năm 2017 không đạt kế hoạch (5,06%), thu ngân sách đạt thấp, vừa phải tập trung khắc phục những sai phạm, khuyết điểm trong công tác cán bộ, quản lý tài nguyên, bảo vệ rừng được Trung ương chỉ ra trong năm 2017. Trước khó khăn, thách thức đó, toàn đảng bộ đã đoàn kết, nhất trí, bình tĩnh, nỗ lực khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tập trung xây dựng chính đốn Đảng, xây dựng hệ chính trị tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Những nỗ lực ấy đã được thể hiện trong thực tiễn: các chỉ tiêu quan trọng năm 2018 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng kinh tế đạt kế hoạch (8,1%), quy mô kinh tế cao nhất Khu kinh tế trọng điểm miền Trung, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, thu ngân sách tăng cao và vượt dự toán năm, tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt hơn 61 triệu đồng, cao hơn mức bình quân cả nước (58,5 triệu đồng /người). Tiếp tục ban hành nhiều chính sách an sinh xã hội, môi trường, chăm lo cho người nghèo, giáo dục, y tế, văn hóa; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện...

Những kết quả đó thể hiện bản lĩnh chính trị, tinh thần đoàn kết, thống nhất cao về tư tưởng, hành động của toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; trong đó có phần đóng góp quan trọng của ngành tuyên giáo. Năm 2018, toàn ngành tuyên giáo Quảng Nam đã tiếp tục thể hiện mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm và quyết tâm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; bám sát thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, chọn và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ của ngành, những vấn đề bức xúc, cấp thiết của xã hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy trong công tác tuyên truyền, định hướng, tổng hợp và kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực: chính trị tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao..., góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong tỉnh vào sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân; góp phần giữ vững môi trường chính trị, xã hội ổn định cho phát triển.

Năm 2019 là năm có ý nghĩa quan trọng và quyết định đột phá đối với việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI đề ra. Toàn ngành tuyên giáo Quảng Nam tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được,

vượt qua những khó khăn, thách thức; kiên định lập trường, nắm vững chủ trương của Đảng, bám sát thực tiễn, chủ động, sáng tạo triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1- Tiếp tục chủ động, nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác tư tưởng, tuyên giáo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới hơn nữa việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo hướng: mở rộng đối tượng, tăng cường kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân.

Tham mưu các cấp ủy tổ chức quán triệt, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư mới ban hành¹; thực hiện sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị² một cách sát thực, hiệu quả. Tiếp tục tham mưu, đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với

1. Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới;..

2. 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; 5 năm thực hiện Kết luận 94-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới về học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; 5 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; 5 năm thực hiện Chỉ thị số 37- CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 7/9/2009 của Ban Bí thư khóa X về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới;...

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên.

2 - Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội, dự báo, tham mưu kịp thời cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm đảm bảo an ninh chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức tốt và kịp thời hơn các cuộc điều tra dư luận xã hội; tăng cường phối hợp với các ban, ngành liên quan tổng hợp dư luận về các vấn đề xã hội, dự báo các vấn đề phát sinh để tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời định hướng dư luận xã hội. Phối hợp tốt với các cơ quan chính quyền đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư về ban hành “*Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp đối với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân*” một cách cụ thể; bổ sung, xây dựng chương trình phối hợp trong giai đoạn mới thiết thực và hiệu quả hơn.

3 - Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, hoạt động báo cáo viên và tuyên truyền miệng trong tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh; về các sự kiện chính trị, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại¹... nhằm định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng và động thuận của xã hội. Tăng cường

1. Kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; 40 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc; 100 năm Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách tới Hội nghị Véc Xây; 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động báo chí; công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, phân giới cắm mốc, bảo vệ đường biên, mốc giới trên đất liền. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hơn nữa chất lượng nội dung, hình thức các ấn phẩm thông tin, tuyên truyền, lịch sử đảng; tăng nội dung thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng đảng, phổ biến các quy định của Đảng đến cơ sở.

4- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổng hợp, dự báo tình hình, thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

5- Nâng cao chất lượng tham mưu, tổng kết thực tiễn, chú trọng các khía cạnh chính trị tư tưởng và tác động xã hội trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường, an sinh xã hội, văn hóa, văn nghệ. Phối hợp tốt với các ngành, các cấp, địa phương trong việc định hướng chính trị tư tưởng trong trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, sinh viên, học sinh...

Tiếp tục đổi mới và thực hiện tốt công tác định hướng, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời phối hợp, tham mưu xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

6- Thực hiện nghiêm chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy giao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của các ban tuyên giáo, tuyên huấn theo quy định. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tuyên giáo, rút ra kinh nghiệm cho lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

7- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “ Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” nhằm làm cho bộ máy Tuyên giáo các cấp tinh gọn, hiệu quả; nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác tuyên giáo; chú trọng công tác tự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức mới gắn với thực tiễn; bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ tuyên giáo.

Với bộ máy mới tinh gọn và quyết tâm đổi mới nhận thức, tư duy, phương thức công tác nhạy bén, thiết thực, hiệu quả sẽ là động lực mới thúc đẩy đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đảng bộ giao; làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đoàn kết thống nhất trong đảng, sự đồng thuận của toàn xã hội; nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2019, tạo thế và lực tốt hơn cho năm cuối nhiệm kỳ, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh, Quảng Nam thực sự trở thành tỉnh khá của cả nước, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đề ra./.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP ĐỦ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC, UY TÍN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Lê Văn Dũng

UVBTV, Trưởng ban Tổ chức

Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta nhiều lần khẳng định: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong xây dựng Đảng thì công tác cán bộ là khâu then chốt của vấn đề then chốt. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, cơ bản bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các thế hệ. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ hiện nay còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém: Tuy đông nhưng chưa thực sự mạnh, chưa đồng bộ, vẫn còn tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu”; một bộ phận cán bộ thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị; năng lực, uy tín thấp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra; một số cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, trách nhiệm, suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp,

chạy khen thưởng, chạy danh hiệu, chạy tội... chậm được ngăn chặn, đẩy lùi.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trên cơ sở kế thừa quan điểm, mục tiêu tại Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII đã vạch ra 08 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm *“Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”*. Trong đó, coi nhiệm vụ thứ 3 về *“Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”* là nhiệm vụ quan trọng và chỉ rõ các giải pháp cụ thể cần thực hiện ngay gồm:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải nâng cao trách nhiệm, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và tạo môi trường, điều kiện để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ. Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

- Hoàn thiện cơ chế, đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng và đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận. Chủ động nắm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Xây dựng đồng bộ, toàn diện các đối tượng cán bộ ở các cấp. Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp,

tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học; có chính sách ưu đãi để xây dựng, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực. Củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính Đảng đối với cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là người đứng đầu; xây dựng quy định về tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung, giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tiến tới bỏ chế độ “*biên chế suốt đời*”.

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ. Địa phương, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm việc quản lý cán bộ theo quy định của cấp có thẩm quyền. Cơ quan sử dụng cán bộ phải quản lý cán bộ chặt chẽ, hiệu quả. Người đứng đầu chịu trách nhiệm chính về quản lý cán bộ theo phân cấp. Bản thân cán bộ thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cam kết của mình; báo cáo, giải trình trung thực và chịu trách nhiệm khi có yêu cầu.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế để kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khoẻ, có sai phạm, không chờ

hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Không lấy việc bố trí chức vụ, phong hàm, phong, thăng quân hàm, nâng ngạch để thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

- Quân đội, Công an có đề án riêng để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới.

Vấn đề đặt ra là phải làm gì để cụ thể hóa và thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đã đề ra. Trước hết, cần hiểu rõ như thế nào là cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ đã từng đặt ra tiêu chuẩn chung đối với cán bộ các cấp là: có tinh thần yêu nước sâu sắc, hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe... Người cán bộ đáp ứng được những tiêu chuẩn cơ bản đó mới là cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Tuy nhiên, ở mỗi thời kỳ khác nhau thì yêu cầu về tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ có sự điều chỉnh khác nhau để phù hợp với xu thế phát triển chung. Nói cách khác, cán bộ ở thời kỳ nào phải đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ đó. Trong bối cảnh hiện nay, đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế thì bên cạnh những tiêu chuẩn cơ bản đã nêu tại Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII, đội ngũ cán bộ cần chú ý trau dồi nâng cao hơn nữa những yếu tố về trình độ, năng lực, về văn hóa làm việc và bản lĩnh vững vàng trước những cám dỗ từ mặt trái cơ chế thị trường, từ chiến

lược “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để bản thân bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp hiện nay đáp ứng được các yêu cầu đó, chúng ta cần tập trung triển khai, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ một cách đồng bộ, liên thông, toàn diện; đặc biệt chú trọng việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây được coi là nhiệm vụ hết sức quan trọng quyết định đến kết quả thực hiện của Nghị quyết cũng như sự thành công hay thất bại của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ hiện nay. Vì vậy, phải xác định nhiệm vụ, giải pháp nào trọng tâm cần thực hiện trước, thực hiện ngay để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Trong đó:

Một là, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện, trọng tâm là phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; phát huy vai trò nòng cốt của chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng đảng, cụ thể là công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đảng và Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Việc nâng cao trách nhiệm của cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có tính chất quyết định trong việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị. Bởi vì, cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có vai trò

định hướng và cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đồng thời còn là cầu nối giữa Đảng, nhà nước với cán bộ, người lao động thuộc quyền quản lý và quản chúng nhân dân. Muốn nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, phải nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân trong các tập thể này; nhất là *“Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị ...”* (Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI); nhằm tạo điều kiện để người đứng đầu phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành, khắc phục tình trạng thụ động hoặc *“thoái thác trách nhiệm”*, tăng cường tính kỷ cương, kỷ luật trong công tác quản lý cán bộ.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, sự cần thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ và giúp cán bộ, đảng viên nắm vững các tiêu chuẩn, yêu cầu về phẩm chất, năng lực, uy tín trong tình hình mới của đội ngũ cán bộ các cấp để qua đó tự đối chiếu soi mình và tự cố gắng phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện.

Ba là, kịp thời chấn chỉnh và đổi mới phương pháp xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua đổi mới công tác cán bộ theo hướng: đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám nghĩ dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Trong đó tập trung: xây dựng quan điểm, phương pháp và nội dung tiêu chí đánh giá

cán bộ thật sự khoa học; đánh giá phải toàn diện, công tâm, khách quan và dân chủ. Quan tâm công tác đào tạo, kết hợp giữa đào tạo khoa học tri thức với đào tạo đạo đức, tư tưởng; giữa đào tạo lý luận với đào tạo thực tiễn nhằm nâng cao trình độ, năng lực, uy tín cho đội ngũ cán bộ các cấp. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bầu cử cán bộ. Đối với cán bộ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cần xây dựng quy định để việc nhận trách nhiệm, từ chức, từ nhiệm trở thành nếp văn hóa ứng xử của cán bộ; hoàn thiện các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm để việc “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” trở thành bình thường trong công tác cán bộ.

Bốn là, tăng cường sự giám sát của nhân dân về quá trình triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó có xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược thông qua việc phát huy sự tham gia ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị – xã hội vào việc hoạch định, xây dựng các chủ trương, chính sách, nghị quyết, nhất là giám sát việc triển khai thực hiện những giải pháp về công tác xây dựng, quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Năm là, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra ở các cấp, các ngành, các địa phương. Qua đó, đánh giá, trình độ năng lực của các cá nhân có trách nhiệm liên quan; kiên quyết xử lý kỷ luật những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm đạo đức chính trị; loại bỏ những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra trong tình hình hiện nay.

Xác định “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, trong những năm qua Tỉnh ủy Quảng Nam đã tập trung chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị đề ra. Tính đến hết tháng 6 năm 2017, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước ở các cấp của tỉnh là 17.477 người. Riêng khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể là: 1.860 người, trong đó: trình độ chuyên môn sau đại học chiếm tỷ lệ 6,99%; đại học 77,47%, cao đẳng 2,04%; trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp 42,42%, trung cấp 20,0%, sơ cấp 37,58%. Khối chính quyền địa phương (tỉnh và huyện) là 5.618 người, trong đó: trình độ chuyên môn sau đại học chiếm tỷ lệ 4,72%; đại học 78,30%; cao đẳng 2,81%; trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp 18,07%, trung cấp 17,46%. Cán bộ, công chức cấp xã: 5.315 người; trong đó: trình độ chuyên môn sau đại học 0,66%; đại học 56,73%; cao đẳng 2,82%; trung cấp, sơ cấp 31,51%; trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp 4,52%, trung cấp 79,96%. Công tác cán bộ ngày càng đi vào nề nếp, dân chủ, công khai, đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, công tác cán bộ ở tỉnh vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chiến lược đôi lúc đôi nơi chưa quyết liệt. Đội ngũ cán bộ chưa thực sự mạnh, chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ chưa đảm bảo trình độ, năng lực, uy tín, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Hơn lúc nào hết, trong bối cảnh hiện nay, toàn Đảng toàn dân đang tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp

chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới” thì việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới càng có vai trò hết sức quan trọng đối với cả hệ thống chính trị nói chung và với Quảng Nam nói riêng. Các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị cần coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để quyết tâm thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả.

CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN TẠO NÊN SỰ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI; Củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân

Nguyễn Thị Thu Lan

UVBTV, Trưởng ban Dân vận

Tỉnh ủy Quảng Nam

Công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là sau 05 năm triển khai Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”, công tác dân vận đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực và hướng về cơ sở, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Những năm qua, công tác dân vận của các cấp ủy đảng ngày càng được đổi mới và tăng cường, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác dân vận của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân từng bước được nâng lên. Thông qua việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác dân vận, các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên xuyên chỉ

đạo đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, đồng thuận với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận, nhờ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân về vai trò, vị trí quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới. Việc triển khai Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về ban hành hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”*; Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên đã tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chủ động, tích cực tham gia góp ý, đánh giá tổ chức đảng, đảng viên, người đứng đầu các cấp; việc xử lý nghiêm các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là trong công tác tổ chức cán bộ năm 2018 đã tạo sự đồng tình, tăng cường niềm tin với nhân dân. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng kỹ năng vận động, tổ chức nhiều hoạt động biểu dương, tôn vinh, gặp gỡ, thăm hỏi những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, dân tộc, tôn giáo, tạo điều kiện để họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự lan tỏa của công tác dân vận trong tình hình mới. Các phương tiện thông tin đại chúng đã chú trọng mở rộng các kênh thông tin truyền thông, mở chuyên trang, chuyên mục dân vận, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước một cách sâu rộng, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Các cấp chính quyền triển khai có hiệu quả “Năm dân vận chính quyền”, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; đối thoại, tiếp công dân, doanh nghiệp, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. UBND tỉnh cũng đã kịp thời ban hành Quyết định về quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, đây chính là cơ chế để góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự minh bạch trên lĩnh vực này, nhờ đó sẽ hạn chế việc khiếu kiện phức tạp. Cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh theo hướng tập trung đầu mối, đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; giải quyết thủ tục hành chính “4 trong 1” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả); phấn đấu thực hiện mục tiêu cắt giảm 1/3 thành phần hồ sơ, 1/2 thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục cho người dân và doanh nghiệp. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên. Các địa phương, đơn vị nghiêm túc, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về thời gian, địa điểm, cán bộ tiếp công dân định kỳ để tạo điều kiện thuận lợi người dân biết, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng được quan tâm thực hiện. Các chủ trương chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Phong trào “Toàn

dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” có sức lan tỏa mạnh mẽ trong nhân dân, thể hiện tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và cộng đồng trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động, sáng tạo của mỗi tập thể, cá nhân trong việc chia sẻ, hỗ trợ nhau vươn lên thoát nghèo, góp phần quan trọng vào chính sách xóa đói, giảm nghèo của Đảng và Nhà nước. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 giảm còn 9,28%, có 72/204 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Phú Ninh, thị xã Điện Bàn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững. Bằng sự năng động, sáng tạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử; các chuyên trang, chuyên mục, Truyền hình Thanh niên, kịp thời đăng tải, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, hoạt động cấp cơ sở; giới thiệu những mô hình, gương điển hình tiêu biểu. Bên cạnh đó, đã chủ động lựa chọn những vấn đề nhân dân quan tâm để thực hiện tốt việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo tinh thần Quyết định 217 và 218 của Bộ Chính trị. Thông qua việc giám sát, phản biện xã hội cũng đã góp phần trong công tác hoàn thiện các chủ trương, đề án, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND, UBND

tỉnh. Đội ngũ cán bộ dân vận các cấp từng bước trưởng thành và hoạt động ngày càng có hiệu quả. Nhờ làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước nên đã tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Đặc biệt, không để xảy ra khiếu kiện vượt cấp đông người, không có tình trạng biểu tình, kích động gây rối; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tình hình tôn giáo, dân tộc ổn định. Từ những kết quả cụ thể đó, công tác dân vận thực sự đã góp phần quan trọng vào việc tạo sự đồng thuận của xã hội, củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Tuy nhiên, với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, công tác dân vận cũng còn những hạn chế: công tác dân vận của cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa được chú trọng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu gương mẫu làm giảm sút lòng tin, uy tín trước nhân dân. Công tác dân vận các cơ quan nhà nước chưa được quan tâm đúng mức, còn dễ xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến việc bàn giao mặt bằng xây dựng các dự án trọng điểm vùng đông nam của tỉnh. Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chưa thực sự đổi mới và chưa có những bước đột phá đáng kể; công tác phối hợp thiếu thường xuyên, không chặt chẽ. Phương thức hoạt động, mô hình tập hợp đoàn viên, hội viên của một số đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ sở hiện đang gặp khó khăn do quá trình dịch chuyển lao động và đi làm ăn xa, việc tập hợp sinh hoạt hạn chế.

Để tăng cường công tác dân vận trong hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố, nâng cao lòng tin của nhân

dân vào sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy đảng tiếp tục tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò của công tác dân vận trong công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là: Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện tốt Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và Quyết định số 1422-QĐ/TU, ngày 23/8/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”*, Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị... Phải xem công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình mà xác định nội dung công tác dân vận cho phù hợp, để cán bộ, đảng viên thấu hiểu được tâm tư, nguyện vọng của dân, làm cho dân hiểu, dân tin và dân làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hơn thế nữa, nhân dân còn có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến của mình vào việc xây dựng Đảng, chính quyền, biến các chủ trương, chính sách ấy thành hành động của chính Nhân dân và vì lợi ích của Nhân dân.

Thứ hai, các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường đối thoại với Nhân dân, nhất là những địa phương, đơn vị có vấn đề nổi cộm, bức xúc nhằm lắng nghe và kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, kiến nghị của Nhân dân. Trong sinh hoạt cấp ủy phải thường xuyên kiểm điểm, chỉ đạo tăng cường công tác dân vận. Thực hiện tốt quy định về tính nêu gương của người đứng đầu, tinh thần trách nhiệm trong công tác; tăng cường

công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, nhất là kiểm tra việc thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, công tác dân vận trong cơ quan nhà nước. Hàng năm, các cấp ủy phải đề ra kế hoạch lãnh đạo công tác dân vận, đưa công tác dân vận vào Nghị quyết từng cấp ủy; đặt nội dung công tác dân vận chính quyền làm trọng tâm, đưa công tác dân vận thành một nội dung quan trọng để đánh giá cán bộ, đánh giá tổ chức đảng, chính quyền.

Thứ ba, thực hiện cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. Năm 2019 tiếp tục thực hiện có hiệu quả *“Năm dân vận chính quyền”* nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, lấy việc phát huy dân chủ trực tiếp của cộng đồng dân cư để huy động sức dân tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên; xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân của cơ quan nhà nước. Giải quyết có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và những vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp, không để tồn đọng kéo dài. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện phong cách *“trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”* trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất cải cách thủ tục hành chính ở những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của Nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, hạn chế vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

Thứ tư, xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp vững mạnh, làm cơ sở chính trị vững chắc của Đảng, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách đối với người có công với nước, chính sách tôn giáo, dân tộc tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát địa bàn dân cư, nâng cao chất lượng sinh hoạt, đa dạng hóa hình thức tập hợp nhân dân, động viên cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và chương trình công tác của từng tổ chức hội, đoàn thể. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; đồng thời phát huy quyền dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp của Nhân dân để nhân dân tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và các cuộc vận động lớn do Đảng và Nhà nước phát

động; đồng thời, chăm lo xây dựng, bồi dưỡng lực lượng cốt cán của từng tổ chức.

Thứ năm, tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy công tác dân vận các cấp đảm bảo theo quy định; cần có chính sách phù hợp, quan tâm kịp thời để động viên lực lượng làm công tác dân vận, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm công tác dân vận của các cấp ủy đảng có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc tiến hành thực hiện chủ trương nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở những nơi có điều kiện./.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019 VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Nguyễn Ngọc Truyền

UVBTV, Trưởng Ban Nội chính

Tỉnh ủy Quảng Nam

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực, là mặt trái của xã hội, phản giá trị xã hội và gắn với những mâu thuẫn của xã hội; tham nhũng hiện diện trong tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, gây tổn hại nghiêm trọng đến các nguồn lực công, xâm hại đến hoạt động đúng đắn của bộ máy Nhà nước và làm suy giảm lòng tin của Nhân dân.

Trong những năm qua, công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng, Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài. Với quyết tâm chính trị cao của Đảng ta, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, có sức lan tỏa trong toàn xã hội như lời Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định *“công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã trở thành phong trào, xu thế”* được Nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo được niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Đối với tỉnh Quảng Nam, trong năm 2018, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; các văn bản của

Đảng, pháp luật của Nhà nước được phổ biến, quán triệt kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra được triển khai thực hiện hiệu quả góp phần tích cực vào công tác phát hiện, phòng ngừa tham nhũng; công tác điều tra, truy tố, xét xử được chú trọng, nhiều vụ án tham nhũng được xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn phức tạp; công tác phòng, ngừa tham nhũng ở một số đơn vị, địa phương chưa được tốt, dễ xảy ra một số vụ, việc liên quan đến tham nhũng (Cơ quan điều tra đã khởi tố mới 06 vụ án, tăng 03 vụ so với năm 2017); tiến độ giải quyết một số vụ việc, vụ án liên quan đến tham nhũng còn chậm. Nguyên nhân là do một số địa phương chưa thật sự quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng. Công tác quản lý Nhà nước về tài chính, ngân sách, bồi thường, hỗ trợ tái định cư..., có nơi chưa chặt chẽ; thiếu kiểm tra, giám sát thường xuyên. Một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức suy thoái về đạo đức, lợi dụng chức trách, nhiệm vụ để tiêu cực, tham nhũng,...

Năm 2019, để thực hiện tốt hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng; các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cần quan tâm tổ chức triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”,

“tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, cơ quan truyền thông trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng như: Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) năm 2018; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021,...

Ba là, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng để tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác này ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hiệu quả tham nhũng vặt và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, kỷ luật, kỷ cương của Nhà nước; từng cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để ngăn ngừa, không để xảy ra sai phạm nhỏ tích tụ lâu ngày thành sai phạm lớn dẫn đến tham nhũng.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; việc xây dựng các chế độ, định mức; việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác... Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng và thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như: quản lý, sử dụng đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện chế độ chính sách,... đồng thời, hoàn thành tốt việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế-xã hội, thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2018 theo kế hoạch đề ra.

Sáu là, các cơ quan tổ tụng tập trung chỉ đạo, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế theo đúng quy định pháp luật, nhất là các vụ án, vụ việc kéo dài trong thời gian qua chưa được xử lý xong. Đồng thời, nâng cao hơn nữa hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng./.

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM TÍCH CỰC GÓP PHẦN GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Đại tá Nguyễn Viết Lợi

*UVBTV, Giám đốc Công an
tỉnh Quảng Nam*

Trong năm qua, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, thời cơ và thuận lợi đan xen với những nguy cơ và thách thức. Các thế lực thù địch bên ngoài tăng cường cấu kết với bọn phản động trong nước chống phá nước ta bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi trên mọi lĩnh vực. An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, hoạt động của các loại tội phạm tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; dịch bệnh, thiên tai diễn biến khó lường, gây hậu quả nghiêm trọng; tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu tham nhũng là một cản trở lớn đối với công tác bảo vệ an ninh trật tự (ANTT).

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, năm 2018, tình hình an ninh chính trị (ANCT) và trật tự an toàn xã hội (TTATXH), an ninh tuyến biên giới, tuyến biển tiếp tục được giữ vững. Tuy nhiên, nổi lên số đối tượng cực đoan tiếp tục tiến hành các hoạt động chống phá, tăng cường gập gở để móc nối, lôi kéo nhiều đối tượng tham gia hoạt động chống phá; tình hình tranh chấp, khiếu kiện, đình công, lãn công của công nhân tại các công ty, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục xảy ra... Đáng

chú ý, trong thời gian Quốc hội thông qua Luật An ninh mạng và dự thảo Luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt, các đối tượng đã phát tờ rơi, đăng tải, chia sẻ nội dung trên các trang mạng xã hội để kêu gọi, kích động biểu tình. Tình hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có xu hướng tăng trên nhiều lĩnh vực, tính chất hoạt động phạm tội ngày càng mạnh động, liều lĩnh với phương thức, thủ đoạn tinh vi.

Trước tình hình trên, Công an tỉnh Quảng Nam đã bám sát và thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp công tác giữ vững ANCT, TTATXH. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 22/12/2017 về nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2018; chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác đảm bảo ANTT.

Năm 2018, đã tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chỉ đạo Công an địa phương tham mưu cấp ủy, chính quyền trong thẩm định tính pháp lý về thủ tục thu hồi đất các dự án, quyết định giải quyết đền bù... đồng thời tích cực vận động Nhân dân tự giác chấp hành chủ trương trong thực hiện các dự án; qua đó đảm bảo tiến độ thi công, thông xe tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và các dự án lớn của tỉnh. Tham mưu, giải quyết kịp thời 07/07 vụ đình công, lãn công; giải quyết dứt điểm 11 vụ khiếu kiện, trong đó có 02 vụ khiếu kiện phức tạp; dừng thi hành quyết định cưỡng chế 30 trường hợp (*vận động người dân tự tháo dỡ*) và tạm dừng thi hành quyết định cưỡng chế 07 trường hợp do hồ sơ pháp lý không đảm bảo; triển khai lực lượng đảm bảo tốt ANTT 14 trường hợp khi

thi hành các quyết định cưỡng chế, bảo vệ thi công của chính quyền địa phương

Về tội phạm xâm phạm TTXH, Công an tỉnh đã tập trung điều tra, khám phá 600/718 vụ PPHS (*tỷ lệ 83,57% tăng 8,57% so với chỉ tiêu do Bộ Công an đề ra*), trong đó, trọng án đạt tỷ lệ 100% (*14/14 vụ giết người*); làm rõ 255/366 vụ xâm phạm sở hữu chưa rõ đối tượng; triệt xóa 51 ổ, nhóm hoạt động phạm tội với 304 đối tượng. Xử lý vi phạm hành chính 782 đối tượng, phạt 1,364 tỷ đồng. Kiểm chế, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động tín dụng đen, không để nạn đòi nợ thuê gây phức tạp trên địa bàn.

Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, chức vụ và môi trường: Tiếp nhận 23 vụ “*Hủy hoại rừng*”, 01 vụ “*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” và 18 vụ “*Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”; khởi tố điều tra 06 vụ 05 bị can phạm tội về tham nhũng, chức vụ; 22 vụ 74 bị can phạm tội về kinh tế, môi trường. Xử lý hành chính 179 trường hợp vi phạm, phạt 2,46 tỷ đồng; truy thu, tịch thu trên 05 tỷ đồng. Tổ chức 188 đợt truy quét hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, phát hiện, phá hủy 284 lán trại, 257 máy móc các loại và nhiều vật dụng khác, đẩy đuổi hơn 1.130 lượt đối tượng; tham mưu UBND các cấp và trực tiếp ra quyết định xử lý hành chính 298 trường hợp vi phạm, phạt 5,454 tỷ đồng; tịch thu, truy thu trên 4,124 tỷ đồng.

Tội phạm ma túy: Khởi tố 104 vụ 159 bị can; xử lý hành chính 664 đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 534 triệu đồng.

Công tác truy nã: Bắt, vận động đầu thú 49/105 đối tượng

truy nã (*đạt tỷ lệ 46,66%*); bắt, bàn giao 06 đối tượng truy nã do Công an các địa phương khác ra quyết định; hiện còn 56 đối tượng truy nã (*24 đối tượng NH&ĐBNH*). Truy tìm 08 người mất tích đưa về đoàn tụ gia đình. Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tốt công tác lập hồ sơ và đưa 03 đối tượng vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, 02 đối tượng vào Trường Giáo dưỡng, 162 đối tượng vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc (*153 đối tượng đã có quyết định của TAND*) và 90 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, góp phần phòng ngừa hiệu quả các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật do nhóm đối tượng này gây ra.

Triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự theo hướng tinh giản các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, người dân; tiếp tục bố trí cán bộ làm việc tại Trung tâm hành chính công và xúc tiến đầu tư tỉnh để tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến công tác QLHC về TTXH, công tác quản lý nhà nước về PCCC; năm 2018, chỉ số cải cách hành chính của Công an tỉnh đạt 93 điểm, xếp hạng 10/63 Công an các tỉnh, thành (*tăng 02 bậc so với năm 2017*).

Tập trung tổ chức thu thập thông tin phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tăng cường thực hiện tốt các mặt công tác quản lý hành chính về TTXH trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; ngành nghề kinh doanh có điều kiện; quản lý cư trú; công tác PCCC và đảm bảo an toàn giao thông. Tổ chức tuần tra phát hiện 37.514 trường hợp vi phạm luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; 82 trường hợp vi phạm quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy; 857 trường

hợp vi phạm trên lĩnh vực quản lý hành chính về TTXH; xử lý 36.337 trường hợp, phạt 26 tỷ đồng.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các cấp, ban ngành đoàn thể triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết và các đề án của cấp trên về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Tổ chức thực hiện tốt “*Năm dân vận chính quyền*”; Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2020*”. Năm 2018, đã xây dựng mới 05 loại với 07 mô hình điển hình tiên tiến về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tại 02 xã, 02 trường học và 03 cơ sở thờ tự; nhân rộng 16 loại với 54 mô hình tại 55 xã, phường, thị trấn; củng cố 14 mô hình tại 14 xã.

Với những kết quả đạt được trong năm 2018, Công an tỉnh đã từng bước kìm hãm hoạt động của các loại tội phạm, tiếp tục giữ vững, ổn định tình hình ANCT và TTATXH trên địa bàn tỉnh. Có được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đoàn thể và sự giúp đỡ của Nhân dân.

Trong thời gian đến, tình hình thế giới, khu vực sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Việt Nam. Các thế lực thù địch, phần tử xấu sẽ tiếp tục gia tăng các hoạt động tuyên truyền, móc nối với đối tượng phản động bên ngoài tiến hành xuyên tạc, chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp; tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia có

chiều hướng gia tăng; trật tự an toàn giao thông còn tiềm ẩn nhiều vấn đề chưa được giải quyết.

Để tiếp tục giữ vững và ổn định tình hình ANCT và TTATXH, phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Công an tỉnh Quảng Nam cần tập trung triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới. Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XI*) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “*Tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới*” và các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt các mặt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; trọng tâm là tham mưu thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010, Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống tham nhũng trong tình hình

mới; các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết liên tịch của liên ngành Trung ương về PCTP, vi phạm pháp luật; các Chiến lược, Chương trình PCTP, PCMT, PCMBN đến năm 2020 và các Dự án, Đề án kèm theo... Tham mưu UBND tỉnh quán triệt, triển khai thi hành các Bộ luật, Luật được Quốc hội thông qua, có hiệu lực trong năm 2019.

2. Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo ANTT, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn không để các thế lực thù địch, các đối tượng tham gia các tổ chức phản động, đối tượng cực đoan... lợi dụng, kích động, tổ chức các hoạt động tập trung đông người phá rối an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn. Triển khai lực lượng đảm bảo ANTT các hoạt động, sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa, thể thao; bảo vệ các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh. Tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước.

3. Tham mưu UBND tỉnh diễn tập thực binh “*Xử lý tình huống tập trung đông người phá rối an ninh, bạo loạn, khủng bố*” và “*huy động lực lượng bảo vệ mục tiêu trọng yếu*” trong diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019 theo Nghị quyết số 28/NQ-BCT, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành Khu vực phòng thủ trong tình hình mới.

4. Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm,

thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Quản lý chặt số đối tượng hình sự, ma túy trên địa bàn; tập trung đấu tranh triệt phá các ổ, nhóm tội phạm nguy hiểm, tội phạm hoạt động trên lĩnh vực tín dụng đen và đòi nợ thuê; tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong điều tra, xử lý tội phạm, đảm bảo việc xử lý đúng người, đúng tội; tuyệt đối không để xảy ra bức cung, nhục hình, oan sai, bỏ lọt tội phạm. Thực hiện nghiêm túc công tác xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, điều tra, xử lý tội phạm, đảm bảo chỉ tiêu Quốc hội đặt ra.

Tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về TTATXH. Trong đó, tăng cường công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quản lý người nước ngoài, quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền và thực hiện các biện pháp kiểm tra, xử lý để kiểm chế, kiểm soát TNGT, chống ùn tắc giao thông và tăng cường công tác kiểm tra, khắc phục nguyên nhân cháy, nổ. Đảm bảo công tác thu thập thông tin phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư được thực hiện chính xác, đầy đủ, đúng lộ trình đề ra.

6. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020 trong Công an tỉnh; Đề án “Xây dựng và hoàn thiện hệ

thống pháp luật về phòng, chống tội phạm đến năm 2020”. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trong Công an tỉnh; các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp huyện, đổi mới biện pháp, giảm thủ tục hành chính nhằm tích cực phục vụ Nhân dân.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2020*”; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 04/CT-BCA-V28, ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “*Tăng cường xây dựng, củng cố nền ANND, thế trận ANND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT; củng cố các mô hình, điển hình điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

8. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy Công an tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo phương châm “*Bộ tinh gọn, tỉnh vững mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở*”. Quản lý chặt chẽ CBCS trong thực thi nhiệm vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chấn chỉnh lễ tiết, tác phong, văn hóa ứng xử và việc chấp hành Điều lệnh CAND của cán bộ, chiến sỹ. Tập trung làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy chế làm việc, quy trình công tác, nâng cao trách nhiệm của cán bộ chiến sỹ, nhất là các đơn vị thường xuyên tiếp xúc, giải quyết các thủ tục hành chính đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXI

Nguyễn Đức Tiến

Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Quảng Nam

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1968-16/10/2018), Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tạo động lực thúc đẩy hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2018, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; là nền tảng quan trọng tạo động lực để toàn tỉnh quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ năm 2019, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ luật của Đảng. Theo Người, *“có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của Nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”*. Đảng ta khẳng định kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng; là bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của tổ chức đảng ở các cấp; lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn xác định công tác xây dựng đảng là then chốt; trong đó, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng có vai trò quan trọng, bảo đảm nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện nghiêm chỉnh; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tăng cường củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận giữa “ý Đảng, lòng dân”, huy động sức mạnh tổng hợp, chung sức hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Ngay từ đầu năm 2018, Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng, tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và lĩnh vực quan trọng; gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với trách nhiệm người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị.

UBKT các cấp triển khai đồng bộ, khá toàn diện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Đảng. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được tập trung thực hiện, nhiều cấp ủy, UBKT cấp ủy đã kiểm tra, kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; nhiều lĩnh vực khó, phức tạp, nhạy cảm như: đoàn kết nội bộ; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý; bảo vệ rừng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Qua kiểm tra đã quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời nhiều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Điểm mới trong công tác kiểm tra, giám sát năm 2018 là nhiều vấn đề, vụ việc nổi cộm, bức xúc được cấp ủy, UBKT các cấp chủ động tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, không chờ kết luận của các cơ quan thanh tra, điều tra. Nhiều chỉ số nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2018 tăng cao so với năm trước. Năm 2018, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã kiểm tra 921 tổ chức đảng và 2.668 đảng viên; giám sát chuyên đề 685 tổ chức đảng và 1.694 đảng viên. UBKT các cấp kiểm tra 149 tổ chức đảng và 391 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (tăng 14%); giám sát chuyên đề 627 tổ chức đảng và 776 đảng viên (tăng 12,5%); kiểm tra 192 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách (tăng 57,3%); giải quyết tố cáo 27 đảng viên. Qua kiểm tra, cấp ủy và UBKT các cấp xử lý kỷ luật 19 tổ chức đảng (tăng 90%) và 405 đảng viên (tăng 4%); giải quyết 3 trường hợp đảng viên khiếu nại kỷ luật.

Ngoài nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, UBKT các cấp tham mưu cấp ủy kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng và hoàn thành các nhiệm vụ cấp ủy giao; thực hiện tốt các nhiệm vụ Điều lệ Đảng quy định như thi hành kỷ luật đảng viên theo thẩm quyền; giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề; kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra tài chính đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật.

Quá trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp được thực hiện công khai, khách quan, dân chủ, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục. Qua kiểm tra đã đánh giá đúng ưu điểm, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, siết chặt và giữ vững kỷ cương,

kỷ luật của Đảng, tạo sự đoàn kết thống nhất, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế đòi hỏi các cấp ủy, UBKT các cấp cần thẳng thắn nhìn nhận, để có những giải pháp hiệu quả, tổ chức thực hiện với tinh thần quyết liệt, chủ động, không để khuyết điểm trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, đó là:

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Việc xác định nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát còn dàn trải, lựa chọn nội dung kiểm tra chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa đi vào những vấn đề nổi cộm, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm hoặc những vấn đề tồn tại, bức xúc của địa phương, đơn vị; việc tổ chức kiểm tra chưa quyết liệt, việc phát hiện khuyết điểm, vi phạm còn ít, hiệu quả, hiệu lực còn hạn chế; cá biệt có nơi vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, bao che, đùn đẩy lên cấp trên, không thi hành kỷ luật theo thẩm quyền; có trường hợp thi hành kỷ luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm; quy trình thi hành kỷ luật chưa chặt chẽ, phương pháp, cách làm chưa thuyết phục, chưa thấu tình, đạt lý, dẫn đến đảng viên bị kỷ luật khiếu nại.

Một số UBKT cấp huyện và cơ sở chưa thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Điều lệ Đảng quy định, nhất là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; công tác giám sát chuyên đề số lượng nhiều nhưng

chất lượng, hiệu quả chưa cao, tỷ lệ phát hiện vi phạm ít, tỷ lệ chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thấp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ công tác giám sát còn hạn chế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi tình hình giải quyết đơn thư tố cáo của một số cấp ủy, UBKT chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn tình trạng né tránh, kéo dài thời gian giải quyết; việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn thư tố cáo, UBKT chuyển đến chưa kịp thời. Một số đơn thư tố cáo giấu tên, mạo tên, đơn thư kiến nghị, phản ánh có nội dung cụ thể, có căn cứ để thẩm tra, xác minh chưa được quan tâm khảo sát, kiểm tra.

Việc chấp hành kỷ luật trong Đảng của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa nghiêm, còn tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là công tác cán bộ, quản lý, sử dụng tài chính, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; tinh thần phê bình, tự phê bình yếu, nhiều trường hợp đảng viên vi phạm không tự giác nhận thấy khuyết điểm, vi phạm để sửa chữa.

Năm 2019 là năm tiếp tục thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, thực hiện mục tiêu phấn đấu đưa Quảng Nam đến năm 2020 trở thành tỉnh khá của cả nước, sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; muốn đạt được điều đó, bên cạnh các nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thì phải tập trung xây dựng

Đảng bộ và các tổ chức đảng vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức đảng.

Trong đó, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tập thể gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí.

UBKT các cấp tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, bản lĩnh, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng, không bị động “*chờ việc*” mà phải chủ động kiểm tra, đi trước “*mở đường*” cho công tác thanh tra, điều tra; khi có dư luận cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị nắm bắt thông tin, kịp thời phát hiện vấn đề xem xét kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, khắc phục, không để khuyết điểm trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, “*cái sậy nảy cái ung*”. Đặc biệt, tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm các vụ việc nổi cộm, bức xúc, phức tạp, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Năm 2019 - là năm chuẩn bị các điều kiện phục vụ đại hội đảng các cấp, tiến tới tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;

do vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp phải chủ động kiểm tra, giám sát, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm như: công tác tổ chức, cán bộ, nhất là công tác quy hoạch nhân sự cấp ủy các cấp chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp; giải quyết các vụ việc nổi cộm, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm, các vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...; các tổ chức đảng có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết; đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng lãng phí; giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo.

UBKT các cấp tăng cường công tác giám sát, chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và kịp thời kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, công tác tổ chức cán bộ, kiểm tra cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”*, tham nhũng, lãng phí, kê khai tài sản, có nhiều dư luận quần chúng phản ánh, tố cáo nhất là cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, đảng viên là nguồn nhân sự quy hoạch nguồn cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Giải quyết kịp thời tố cáo đối với tổ chức đảng, cán bộ chủ chốt, quy hoạch nguồn cấp ủy, kết luận rõ ràng, minh bạch tạo cơ sở và sự chủ động cho công tác kiểm tra phục vụ đại hội đảng các cấp.

Qua kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, bảo đảm đúng nội dung, tính chất, mức độ sai phạm theo phương châm *“công minh, chính xác, kịp thời”*. Đồng thời, tăng cường theo dõi, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong

Đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới, tránh tình trạng nể nang, bao che sai phạm, “*trông chờ, nghe ngóng*”, “*nhẹ trên, nặng dưới*”, “*trên nóng, dưới lạnh*”.

UBKT Tỉnh ủy có trách nhiệm cùng cấp ủy các cấp kịp thời củng cố, kiện toàn bộ máy UBKT và cơ quan UBKT các cấp; xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảm bảo năng lực, bản lĩnh, “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư*”, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình hợp nhất cơ quan UBKT với Thanh tra ở một số địa phương trong tỉnh.

Phát huy thành tích đã đạt được, năm 2019, Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp quyết tâm đổi mới phương pháp công tác, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ tỉnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân./.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nguyễn Hữu Sáng

TUV, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy Quảng Nam

Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; theo đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam đã xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện nhằm tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh, bền vững đất nước...

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới là yêu cầu quan trọng, cần thiết.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc thời kỳ đổi mới đều khẳng định: **Đảng**

ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Đồng thời yêu cầu toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải ***“kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”***¹. Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, Ban Bí Thư Trung ương Đảng đã nhận định: Trong những năm qua, nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng về lý luận chính trị được ban hành, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò và các giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước phát triển về nhận thức, trình độ, bản lĩnh chính trị và năng lực tư duy. Công tác học tập, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, vận dụng và phát triển lý luận đã và đang giải đáp nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra. Song nhìn chung, chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa cao; tri thức kinh điển chưa được coi trọng đúng mức; một số quan điểm, học thuyết của các nhà kinh điển chậm được nghiên cứu, nhận thức một cách đầy đủ và chậm được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chưa kịp thời phát hiện, nghiên cứu thấu đáo những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn trong nước và thế giới. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự*

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 199

diễn biến”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ chưa bị đẩy lùi. Đấu tranh phòng, chống “*diễn biến hòa bình*” chưa sắc bén, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy chưa sâu sát, mạnh mẽ và thống nhất; còn có sự chông chéo, trùng lặp và chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Chế độ, chính sách và các điều kiện để triển khai nhiệm vụ quan trọng này còn nhiều bất cập. Các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị đẩy mạnh các hoạt động chống phá hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng.

Hiện nay, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; những thời cơ và khó khăn, thách thức luôn đan xen, đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ; thường xuyên bổ sung, phát triển đường lối, tạo ra động lực mới để đưa công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn hơn. Chính vì vậy, nghiên cứu, quán triệt, làm sáng tỏ sức sống mãnh liệt, trường tồn, bảo vệ, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc; là vấn đề mang tính cấp thiết cả trước mắt và lâu dài.

Quan điểm, nhiệm vụ giải pháp...

Từng cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội cần quán triệt sâu sắc quan điểm: Việc học tập, nghiên

cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải được xem là nội dung quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, vừa có vai trò nền tảng, vừa có vị trí then chốt trong tình hình hiện nay. Học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải bám sát phương châm vừa cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại. Khi vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải được tiến hành một cách biện chứng, sáng tạo và cầu thị; đồng thời phải luôn ý thức việc phòng, chống có hiệu quả các nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Với tinh thần đó, từng địa phương, đơn vị cần chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thật sự coi trọng việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc định hướng phát triển và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị một cách thiết thực và hiệu quả; bám sát thực tiễn, định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trên lĩnh vực lý luận chính trị.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức triển khai, phương pháp tiếp cận nghiên cứu trong công tác lý luận. Khẳng định mạnh mẽ và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp

với thực tiễn nước ta. Trên nền tảng đó, nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong thời kỳ mới; làm rõ những vấn đề bổ sung, phát triển; tập trung nghiên cứu để giải quyết tốt các mối quan hệ lớn phản ánh quy luật đổi mới và phát triển ở nước ta đã được Đại hội XII của Đảng chỉ ra. Làm rõ một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn đổi mới, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phát huy dân chủ trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; tôn trọng tính sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm của nhà khoa học, tăng cường trao đổi, đối thoại trong nghiên cứu lý luận. Đổi mới cơ chế và tăng cường đầu tư cho tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Rà soát, bổ sung, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. *Đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* theo hướng phù hợp với từng đối tượng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Tiếp tục đổi mới nội dung giáo trình theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng cường liên hệ thực tiễn. Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, ứng dụng các phương pháp hiện đại, hấp dẫn người học, tạo hứng thú tìm tòi, nghiên cứu. Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thực

chất kết quả học tập lý luận chính trị theo hướng thực chất. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong học tập lý luận chính trị.

Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với nhu cầu quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ.

4. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về giá trị, những nội dung cơ bản, cốt lõi và những nội dung được Đảng ta vận dụng, phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phát huy sức mạnh tổng hợp của báo chí, truyền thông, kết hợp chặt chẽ với tuyên truyền miệng và các kênh thông tin khác.

5. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phản bác có hiệu quả, kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch. Đa dạng hóa hình thức đấu tranh bảo vệ nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin, chủ động nắm bắt âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị; chú trọng xây dựng luận cứ đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc; tạo sự thống nhất trong phối hợp giữa các cơ quan, ngành có liên quan. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ để cập nhật về nội dung và phương pháp đấu tranh; có cơ chế, chế độ phù hợp cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí hoạt động và hiện đại hóa các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu thường xuyên và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chú trọng trao đổi,

đối thoại, thuyết phục; lắng nghe, tiếp thu các góp ý mang tính xây dựng để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp.

Sức sống mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới

Thực tiễn thế giới và Việt Nam đã chứng tỏ rằng: ở đâu, lúc nào chủ nghĩa Mác được vận dụng đúng đắn, sáng tạo thì ở nơi đó, lúc đó tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội vượt qua được những thử thách phát triển để tiếp tục đi lên. Ngược lại, ở đâu và lúc nào, chủ nghĩa Mác bị hiểu sai, vận dụng máy móc, giáo điều, thì con đường đó gặp nhiều khó khăn, thậm chí thụt lùi, thất bại. Xuất phát từ thực tiễn phát triển của Việt Nam, phù hợp với quy luật và xu thế phát triển chung của nhân loại, Đảng ta đã khởi xướng, lãnh đạo công cuộc đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Công cuộc đổi mới là sản phẩm sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhân dân Việt Nam. Đó là chặng đường cách mạng mới của toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam, mang tầm vóc và ý nghĩa phát triển to lớn vì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*. Thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam là biểu trưng cho sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.¹

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Trong những biểu hiện đó, có những biểu hiện thuộc về suy thoái trong nhận thức, thái độ, hành vi đối với nền tảng tư tưởng của Đảng, đó là “*hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*”, thậm chí “*phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*”. Vì vậy Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã đề ra nhiệm vụ phải đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, trong đó có nhiệm vụ phải kiên định, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với bối cảnh mới của tình hình thế giới và trong nước; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có sức sống mới trong tình hình mới./.

TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045

Trần Khắc Thắng

*Phó Trưởng ban thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam*

Việt Nam là quốc gia ven biển. Biển và hải đảo của Việt Nam là không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc ta bao đời nay; Việt Nam có lịch sử, văn hóa, truyền thống và quá trình dựng nước, giữ nước gắn liền với biển. Quảng Nam là một tỉnh giáp với biển, có chiều dài bờ biển 125 km, đi qua 3 huyện, 2 thành phố, 1 thị xã, với đông đảo người dân sinh sống bằng nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, hải sản.

Nhận thức về tầm quan trọng của biển, đảo, trong những năm qua tỉnh Quảng Nam đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/2/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*”. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, địa phương có biển tập trung phát huy tiềm năng, lợi thế từ biển, đảo, vùng ven biển để phát triển kinh tế biển, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân; đồng thời kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và gắn kết với phát triển vùng nội địa Quảng Nam. Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết

số 02- NQ/TU ngày 8/4/2011 về tăng cường nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới và Kết luận số 114 ngày 3/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW.)

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 09/2/2007 của BCH Trung ương khóa X trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng kể, đóng góp chủ yếu vào sự tăng trưởng ngoạn mục của tỉnh. Kinh tế biển, ven biển của tỉnh từng bước được quan tâm đầu tư và định hướng cụ thể cho 02 vùng phát triển. Kết quả thực tiễn cho thấy, vùng phía Bắc có lợi thế phát triển mạnh về du lịch biển; trong khi đó, vùng phía Nam với sự phát triển vượt bậc trong khai thác thủy sản và ngành công nghiệp. Các chính sách hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và Quỹ hỗ trợ ngư dân đã có những đóng góp lớn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đảo, tạo động lực cho bà con ngư dân yên tâm tiếp tục bám biển, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đặc biệt, tỉnh đã tập trung ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển hai vùng phía Bắc và phía Nam. Ngoài ra, Khu kinh tế mở Chu Lai đã được đầu tư có trọng điểm với các hạng mục, công trình quan trọng đã phát huy hiệu quả sử dụng, thu hút các dự án đầu tư phát triển, hình thành diện mạo của Khu kinh tế mở Chu Lai...

Kết quả nêu trên có sự đóng góp không nhỏ của công tác tuyên truyền về Chương trình hành động của UBND tỉnh Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW của BCH Trung ương khóa X; Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 8/4/2011 về tăng cường nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển

đảo trong tình hình mới và Kết luận số 114 ngày 3/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09 –NQ/TU của cả hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt là các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh, Ban tuyên giáo và báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Nhằm tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp trong xã hội góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 25/10/2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam phát triển cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả Nghị quyết 36-NQ/TW, trong đó tập trung tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, mục tiêu phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Đảng, Nhà nước ta, làm cho Nhân dân trong tỉnh nhận thức đúng, đầy đủ về tầm quan trọng của biển đảo đối với phát triển kinh tế tỉnh nhà và vấn đề đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Trước hết làm cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận thức được: Nghị quyết số 36-NQ/TW đề ra các mục tiêu theo từng giai đoạn, có lộ trình, chỉ tiêu và bước đi cụ thể phù hợp với mục tiêu của Liên hiệp quốc, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và phù hợp với điều kiện, tình hình trong nước; đồng thời bao hàm đầy đủ 03 trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là “Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn

chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển.”.

Mục tiêu cụ thể, Nghị quyết 36-NQ/TW đề ra:

- **Các chỉ tiêu tổng hợp:** Các chỉ tiêu về quản trị biển và đại dương, quản lý vùng bờ theo chuẩn mực quốc tế đạt mức thuộc nhóm nước trung bình cao trở lên trên thế giới. Hầu hết các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến biển, đảo được thực hiện theo nguyên tắc quản lý tổng hợp phù hợp với hệ sinh thái biển.

- **Về kinh tế biển:** Các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước. Các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên biển trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển.

- **Về xã hội:** Chỉ số phát triển con người (HDI) của các tỉnh, thành phố ven biển cao hơn mức trung bình của cả nước; thu nhập bình quân đầu người của các tỉnh, thành phố ven biển gấp từ 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân của cả nước. Các đảo có người dân sinh sống có hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đầy đủ, đặc biệt là điện, nước ngọt, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...

- **Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển:** Tiếp cận, tận dụng tối đa thành tựu khoa học, công nghệ

tiên tiến và thuộc nhóm nước dẫn đầu trong ASEAN, có một số lĩnh vực khoa học và công nghệ biển đạt trình độ tiên tiến, hiện đại trên thế giới. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ biển có năng lực, trình độ cao.

Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Đánh giá được tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng. Tối thiểu 50% diện tích vùng biển Việt Nam được điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển ở tỉ lệ bản đồ 1: 500.000 và điều tra tỉ lệ lớn ở một số vùng trọng điểm. Thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hóa về biển, đảo, bảo đảm tính tích hợp, chia sẻ và cập nhật.

Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương. Ở các tỉnh, thành phố ven biển, 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu kinh tế, khu công nghiệp và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia; phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển tối thiểu bằng mức năm 2000.

Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bao gồm cả thông qua việc ứng dụng công nghệ vũ

trụ và trí tuệ nhân tạo, đạt trình độ ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Có biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển.

- **Tầm nhìn đến năm 2045:** Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước, góp phần xây dựng nước ta thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực về biển và đại dương.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, cần tuyên truyền làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thấm nhuần quan điểm của Đảng ta nêu trong Nghị quyết 36-NQ/TW: (1) Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. (2) Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển. (3) Lấy khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao làm nhân tố đột phá. (4) Tăng cường quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển tự nhiên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (5) Giữ gìn giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá biển đi đôi với xây dựng xã hội gắn kết, thân thiện với biển; bảo đảm quyền tham gia, hưởng lợi và trách nhiệm của người dân đối với phát triển bền vững kinh tế biển trên cơ sở công bằng, bình đẳng, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời thực hiện các nhóm giải pháp : **(I)** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận

thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội.**(2)** Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển bền vững biển.**(3)** Phát triển khoa học, công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản biển.**(4)** Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển.**(5)** Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển.**(6)** Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển. **(7)** Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển, xây dựng các tập đoàn kinh tế biển mạnh.

Để tuyên truyền hiệu quả, cần chú ý sử dụng đa dạng phương thức tuyên truyền; nội dung tuyên truyền cần có hệ thống về quan điểm, mục tiêu, các giải pháp phát triển kinh tế biển bền vững gắn với vấn đề quốc phòng, an ninh trên biển, đảo. Đồng thời tiếp tục tuyên truyền về Luật biển Việt Nam. Chú ý khai thác, tuyên truyền những vấn đề có tính pháp lý để khẳng định chủ quyền vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc Việt Nam trên biển Đông, nhất là cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982, luật pháp Việt Nam và các điều ước quốc tế về biển mà Nhà nước ta tham gia ký kết; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình giải quyết các vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển và kết quả giải quyết về biên giới trên biển giữa Việt Nam với các nước liên quan, tập trung hướng vào mục tiêu cao nhất là khẳng định chủ quyền biển, đảo, kiên quyết bảo vệ trọn vẹn chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và môi trường hòa bình trên biển, đảo của Tổ quốc. Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam trong sự

ngành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; âm mưu, thủ đoạn của các nước tranh chấp chủ quyền biển, đảo Việt Nam để nâng cao tinh thần cảnh giác, tránh bị kích động bởi các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch; sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra và định hướng nhận thức cho nhân dân. Tuyên truyền phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân tích cực vươn ra biển xa, đảo xa để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng; đồng thời khẳng định và góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tuyên truyền trong nhân dân, nhất là Nhân dân vùng biển về nâng cao ý thức chấp hành luật pháp quốc gia và quốc tế trên biển mà chúng ta đã tham gia, không vi phạm đánh bắt hải sản vùng biển nước khác. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo trong nhà trường phổ thông và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề nhằm giáo dục thế hệ trẻ có kiến thức về biển, đảo và nhiệm vụ phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

Năm 2019 và những năm tiếp theo, hệ thống chính trị các cấp, các cơ quan chuyên trách công tác tuyên truyền tập trung tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng các nội dung nêu trên sẽ góp phần quan vào việc nâng cao nhận thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết 36- NQ/TW trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05 NĂM 2019

Đoàn Ngọc Thi

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy Quảng Nam

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; chỉnh đốn tác phong công tác, khắc phục, ngăn ngừa bệnh thành tích, hình thức, phô trương; xây dựng hình ảnh người cán bộ đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với Nhân dân, giản dị, khiêm tốn, tận tụy, trung thực và liêm khiết. Nêu cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học tập, làm theo của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt để cán bộ, đảng viên, quần chúng noi theo.

Với ý nghĩa đó, trong những năm qua, việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị 05) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo toàn diện với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, sát thực, đạt nhiều kết quả tốt. Việc quán triệt, học tập, tuyên truyền

những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; những điển hình tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt được thực hiện thường xuyên, sâu rộng với nhiều hình thức đã nâng cao nhận thức và tạo ra sự lan tỏa ngày càng sâu rộng trong xã hội. Việc học tập và làm theo đã trở thành công việc tự giác, thường xuyên của đa số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn, hội viên... Việc chỉ đạo thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được chú trọng. Trong tổ chức thực hiện các cấp ủy đã gắn Chỉ thị 05 với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; chỉ đạo thực hiện những nội dung đột phá; lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong lĩnh vực kinh tế - xã hội... tập trung giải quyết đạt nhiều kết quả tốt... làm cho việc thực hiện Chỉ thị 05 ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực. Những kết quả đó đã góp phần nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác, nỗ lực trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tiếp tục củng cố, bồi đắp niềm tin trong Nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần to lớn vào sự phát triển của Quảng Nam.

Năm 2019, theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đảng ủy, đơn vị tập trung nghiên cứu, quán triệt, thực hiện chuyên đề: *“Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* trong cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách nghiêm túc với những hình thức phù hợp; theo đó đẩy mạnh tuyên truyền những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng tuyên truyền các nội dung theo

chuyên đề năm 2019 gắn với tuyên truyền kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Người (1969 - 2019); 70 năm Bác Hồ viết tác phẩm Dân vận (1949 - 2019); 50 năm tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” (1969 - 2019); kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Tuyên truyền kết quả thực hiện Chỉ thị 05, trong đó, chú trọng tuyên truyền những điển hình tiêu biểu, gương người tốt việc tốt; về sự gương mẫu đi đầu trong học tập và làm theo Bác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu; gắn với tuyên truyền việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị... Tiếp tục phát động hưởng ứng Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ tại chi bộ là công việc quan trọng, thường xuyên. Từng chi bộ, định kỳ, tổ chức sinh hoạt chuyên đề về những nội dung có liên quan trực tiếp với nhiệm vụ chính trị của chi bộ; thảo luận, trao đổi về các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém (nếu có) và đề ra phương hướng phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách cụ thể, thiết thực.

Từng đảng viên liên hệ bản thân, “*tự soi mình*”, xây dựng kế hoạch tu dưỡng rèn luyện, đề ra phương hướng phấn đấu làm theo, biện pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình công tác, sinh hoạt hàng ngày; trong phong cách làm việc và trong phong cách lãnh đạo (đối với đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, nhất là với người đứng đầu), chọn một số nội dung cụ thể, đảng ký thực hiện.

Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kết hợp với thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về *“Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”*; Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lồng ghép thực hiện chuyên đề năm 2019 với việc thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Một nhiệm vụ trọng tâm, một giải pháp cơ bản thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng tại Quảng Nam là nêu cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp. Sự nêu gương của cán bộ, đảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. *“...Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”*¹. *“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*². Trong năm 2019, tập trung

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, trang 552

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, 2000, t.1, tr.263.

triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Hướng dẫn 19-HD/TU, ngày 13/8/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Quán triệt sâu sắc Chỉ thị 05, với chỉ đạo cụ thể, sát thực của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy cao nhất vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt; với sự tự giác thực hiện của cán bộ, đảng viên, sự đồng tình hưởng ứng của Nhân dân, việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tỉnh Quảng Nam sẽ đạt được những kết quả tốt./.

TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA NHÂN DÂN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Huỳnh Thị Tuyết

Phó Trưởng ban Tuyên giáo

Tỉnh ủy Quảng Nam

Môi trường là vấn đề toàn cầu. Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, đường lối, nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định rõ một trong những hoạt động cần được thực hiện là “*Truyền thông, giáo dục và vận động mọi người tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học*”. Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước xác định giải pháp quan trọng để bảo vệ môi trường đó là “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường*”. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI thông qua, đã nhấn mạnh nhóm giải pháp chính để bảo vệ môi trường là “*Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường*”.

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và hội đoàn thể các cấp trong tỉnh đã triển khai, tuyên truyền, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, các nghị quyết, nghị định về bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về bảo vệ môi trường. Nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng được tổ chức thông qua báo, đài, các tư liệu, tranh ảnh, các cuộc thi sáng tác, tọa đàm, tìm hiểu pháp luật về môi trường, các cuộc vận động quần chúng tham gia bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm môi trường do việc xả nước thải, rác thải trực tiếp ra môi trường từ các hộ gia đình, từ các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ không được thu gom và xử lý triệt để. Mức độ ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sinh hoạt, sản xuất và sức khỏe của người dân. Hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường vẫn còn những hạn chế như chưa có sự phối hợp kịp thời và chặt chẽ giữa các ngành chức năng, các cơ quan thông tin, tuyên truyền. Công tác triển khai các hoạt động tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường chưa thường xuyên. Việc vận động các tầng lớp Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường qua các chiến dịch chưa liên tục. Ý thức chung về bảo vệ môi trường của người dân vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt ý thức bảo vệ môi trường có tính chất cộng đồng. Thói quen xả rác bừa bãi vẫn còn xảy ra có thể nói là ở mọi nơi, mọi lúc. Các hoạt động sự kiện về môi trường diễn ra mang tính thời sự chưa thật sự đi vào cuộc sống hàng ngày. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn thiên về lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng việc đánh giá tác động của môi trường.

Để các nghị quyết và văn bản pháp luật ban hành đi vào cuộc sống thì cần phát huy vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho toàn dân về bảo vệ môi trường.

Thường xuyên tuyên truyền về bảo vệ môi trường thông qua các phương tiện thông tin và truyền thông cũng như hoạt động giáo dục pháp luật về môi trường. Đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Biên soạn và cải tiến các tài liệu truyền thông giáo dục về bảo vệ môi trường phù hợp với từng đối tượng và cung cấp kịp thời cho cơ sở. Thông qua các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, khuyến khích, thúc đẩy nhân dân nâng cao nhận thức và thể hiện bằng những hành động tích cực, cụ thể của mỗi người, bắt đầu từ những hoạt động cá nhân sẽ tạo thành một sức mạnh tập thể trên toàn địa bàn. Xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường. Giúp người dân có đủ kiến thức cơ bản về môi trường để từ đó hình thành ý thức, kỹ năng đúng và dần dần thay đổi nếp sống theo hướng có lợi cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức, cộng đồng tham gia. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải. Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư, nhất là ở khu vực nông thôn.

Phát triển các phong trào quần chúng, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Phát hiện, nhân rộng các mô hình, biểu dương điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Các cơ quan truyền thông đại chúng phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, phóng sự về môi trường; đa dạng hóa hình thức và nội dung truyền thông về môi trường; đưa tin chính xác, thường xuyên và kịp thời; phát hiện và kiên quyết đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Về giáo dục, cần phải nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những việc chưa tốt bằng các hình thức linh hoạt như đưa tin, những câu chuyện người thật, việc thật có đánh giá, phân tích, bình luận. Mặt khác, phải có biện pháp chế tài, xử lý nghiêm đối với các hành vi xả rác, gây ô nhiễm môi trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của mỗi người dân. Triển khai, tuyên truyền cho mọi người biết và thực hiện nghiêm Nghị định số 155/2016 ND/CP của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường. Ngành tài nguyên và môi trường phối hợp tốt với các tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên... thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường tới cộng đồng khu dân cư, mọi đối tượng trên địa bàn với các nội dung, chủ đề thiết thực, hình thức phong phú lôi cuốn nhiều người tham gia. Tuyên truyền

để mỗi người dân có ý thức, trách nhiệm cùng nhau bảo vệ môi trường chính từ gia đình mình. Vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả chương trình tổng dọn vệ sinh môi trường. Giúp người dân luôn có ý thức và hành động tự giác giữ gìn môi trường trong sạch không chỉ ở nhà mà còn phải có ý thức đối với nơi mình sinh sống.

Các ngành thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của đơn vị mình đối với công tác tổ chức quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, chất thải. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức các hoạt động cụ thể thiết thực nhằm cải thiện các vấn đề môi trường của địa phương nhằm huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ môi trường. Hướng dẫn các thôn, xóm, hộ gia đình thường xuyên tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại rác tại gia đình, tại các khu vực công cộng. Vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa; khuyến khích phát triển sản xuất, chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, tạo môi trường trong lành và cảnh quan xanh sạch đẹp. Phát động các phong trào chỉnh trang đường làng ngõ xóm, khuôn viên gia đình, trường học... và xây dựng các công trình vệ sinh kiên cố, đạt chuẩn. Thu gom, xử lý rác thải là một trong những yếu tố quan trọng trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cần được nhắc nhở, ký cam kết bảo vệ môi trường. Không để phát sinh và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Môi trường là yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân. Do vậy cấp uỷ và chính quyền các cấp cần vào cuộc, chỉ đạo sát sao để các tầng lớp Nhân dân thấy

rõ được trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường. Nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp và mọi người dân. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên. Hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội.

Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của mỗi người nói riêng và cho cả xã hội nói chung. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thực hành bảo vệ môi trường là việc làm không thể thiếu để giúp mọi người có trách nhiệm hơn đối với bảo vệ môi trường. Vì thế, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động với sự tham gia tích cực của các cấp, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng là giải pháp quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình phải có ý thức và trách nhiệm giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN MIỀN NÚI VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2019

*Sở Nông nghiệp – Phát triển nông thôn
tỉnh Quảng Nam*

Trong những năm qua, cùng với các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh Quảng Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn như: Phát triển giao thông nông thôn; phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại; thành lập Ban nông nghiệp xã; phát triển trồng cao su tiêu điền; hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách xã kiêm nhiệm công tác lâm nghiệp; đổi mới, củng cố và phát triển kinh tế tập thể (hợp tác, hợp tác xã); phát triển chăn nuôi hàng hóa; phát triển một số cây trồng chủ lực gắn với kinh tế vườn - kinh tế trang trại; quản lý khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn. Các quy hoạch gắn với cơ chế: Bảo vệ và phát triển rừng, phát triển chăn nuôi, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh, bảo tồn và phát triển cây dược liệu, bảo tồn và phát triển cây quế Trà My; cơ chế khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, cơ chế cho thuê dịch vụ môi trường trường để phát triển cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và du lịch sinh thái....

Song song với công tác đẩy mạnh phát triển nông nghiệp – nông thôn miền núi, công tác giảm nghèo cũng được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm, tập trung triển khai thực hiện, cụ thể trong thời gian qua Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã

ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mang tính trọng tâm, đột phá để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn miền núi như: Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XIX về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các Nghị quyết của Tỉnh ủy đến 2020, định hướng đến 2025 về: đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; về phát triển kinh tế - xã hội miền núi; về chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững ⁽¹⁾.

Qua 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 31/10/2008 của Tỉnh ủy, các cơ chế, chính sách hiện hành có liên quan của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nêu trên cho thấy kinh tế nông nghiệp liên tục phát triển khá, tốc độ tăng trưởng khu vực nông-lâm-thủy sản bình quân giai đoạn 2009-2018 đạt 4,5%/năm; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bước đầu đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh (đến cuối năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 9,28%, tương ứng 38.112 hộ nghèo), thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng (năm 2017 đạt 27,6 triệu đồng/người/năm). Chất

1. Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 31/10/2008; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/4/2016; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 179/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh,

lượng nguồn nhân lực kỹ thuật được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55% vào năm 2017, tăng 25,5 % so với năm 2008. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn phát triển khá nhanh, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống. Hệ thống điện, đường, trường, trạm... được nâng cấp và xây dựng mới. Hệ thống chính trị ở nông thôn hoạt động ngày càng hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững. Trong đó, đã tập trung thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch bố trí sắp xếp dân cư miền núi gắn với xây dựng nông thôn mới (Nghị quyết số 05-NQ/TU), hình thành nhiều khu dân cư khu vực núi cao đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, sản xuất kinh doanh ổn định cho đồng bào dân tộc miền núi, đã di dời sắp xếp cho 3.675 hộ gia đình (theo Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND là 1.996 hộ). Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao được chú trọng, nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa cho nhân dân.

Đề triển khai có hiệu quả công tác phát triển nông nghiệp – nông thôn miền núi và giảm nghèo bền vững trong thời gian đến, trong năm 2019 chúng ta cần tập trung, đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về nông nghiệp và nông thôn

- Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các cơ chế, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển nông nghiệp và nông thôn đến toàn thể nhân dân và cán bộ địa phương để nắm bắt triển khai thực hiện nhất là Nghị quyết 05-NQ/TU, Nghị quyết 12/2017/NQ-HĐND, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, cơ chế chính sách

của tỉnh về hỗ trợ cây Quế, cây dược liệu, sâm Ngọc Linh, chăn nuôi, trồng rừng gỗ lớn,...

- Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân tiếp tục được tăng cường, với hình thức đa dạng, phong phú theo hướng chuyên đề, chuyên sâu hơn. Các cơ quan báo, đài thường xuyên đăng tải các tin, bài, tăng thời lượng phát sóng, tuyên truyền, phổ biến các cách làm hay, mô hình hiệu quả, các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong xây dựng nông nghiệp, nông thôn.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại

- Tập trung triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp làm nền tảng cho xây dựng nông thôn mới bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng trên cơ sở tăng giá trị tuyệt đối của ngành nông nghiệp. Thực hiện phương châm ba hóa trong chủ trương tái cơ cấu: Doanh nghiệp hóa các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của người nông dân; liên kết hóa trong phát triển sản xuất - kinh doanh và các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của bộ máy các cấp; xã hội hóa nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Đặc biệt, đối với các huyện miền núi cần tập trung rà soát lại quy hoạch bố trí dân cư gắn với phát triển sản xuất cho phù hợp với từng thôn, bản, điểm dân cư để thuận lợi cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong năm 2019 tập trung thực hiện việc sắp xếp, bố trí khoảng 2.000 hộ dân tại 9 huyện miền núi trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho miền núi (30a, 135, 558...), phát triển dược liệu và lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng; thực hiện tốt giao đất, giao rừng, khoán

quản lý bảo vệ rừng để phát triển kinh tế rừng, thực hiện việc hỗ trợ trồng 6.500 ha rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng khoảng 3.000 ha. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, cải cách thủ tục hành chính để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thị trường tiêu thụ.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ công tác khoán quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) trên địa bàn tỉnh; Đề án về cơ chế khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Nam; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;...

3. Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

- Ưu tiên thực hiện các giải pháp tạo động lực phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển đa dạng ngành nghề phi nông nghiệp, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động ở nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp nông thôn theo các quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh. Thu hút lao động nông nghiệp sang thủ công nghiệp và dịch vụ, ngành nghề, thực hiện việc liên kết với doanh nghiệp trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao, trồng rừng gỗ lớn, dược liệu, tạo tiền đề cho việc nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho lao động tại các vùng nông thôn, tạo đà cho sự phát triển bền vững;

- Đẩy mạnh công tác dạy nghề lao động nông thôn theo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và của xã hội; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dạy nghề theo hướng liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động.

- Thực hiện tốt công tác chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công tác giống, chế biến, bảo quản; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn. Xây dựng các mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn và vùng sản xuất chuyên canh tập trung, gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch: Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư cho các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh về máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, cộng với quảng bá, xúc tiến thương mại, liên kết với các doanh nghiệp về đầu ra cho các sản phẩm,... Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển kinh tế xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam, trong đó ưu tiên cho việc đầu tư, phát triển các làng nghề gắn với du lịch.

- Phát triển dịch vụ ở nông thôn: Tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ có nhiều lợi thế, có thị trường tiêu thụ, để tạo việc làm cho lao động nông thôn, tăng nhanh thu nhập và nâng cao đời sống dân cư nông thôn.

4. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu, rộng về xây dựng NTM, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã được ban hành, đồng thời rà soát, xây dựng, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chính sách đối với các

vùng đặc thù, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất.

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng NTM theo cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình NTM.

- Tăng cường thiết chế văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để phong trào văn hóa đi vào thực chất, góp phần nâng cao sự hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân nông thôn;

- Phần đầu có thêm 05 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2019 tại các huyện miền núi là 15 xã, đạt tỷ lệ 17,44% so tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên toàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đã công nhận đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh.

- Triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” để cuối năm 2020 hoàn thiện và phát triển 130 sản phẩm, phát triển mới 100 sản phẩm; củng cố và phát triển mới 60 tổ chức kinh tế tham gia OCOP.

5. Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nông thôn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

- Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm thay đổi và chuyển biến nhận

thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ khoa học kỹ thuật, nhận thức cho người nghèo.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo bền vững, các biện pháp giúp hộ nghèo đăng ký thoát nghèo tiếp cận các dịch vụ, đảm bảo giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin..., đảm bảo thoát nghèo bền vững, từng bước giảm dần chính sách cho không, hỗ trợ trực tiếp, cương quyết không hỗ trợ cho hộ nghèo có điều kiện (đất đai, lao động,...) và có khả năng thoát nghèo nhưng không đăng ký thoát nghèo để thụ hưởng chính sách của nhà nước.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2019 đạt mức 20 triệu đồng/người/năm (đảm bảo theo chỉ tiêu đến năm 2020 của Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND tỉnh).

- Phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 7 – 10%/năm.

6. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

- Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nhất là tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Tăng cường các hình thức hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông lâm sản; tổ chức thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy kinh tế trang trại phát triển, giảm dần sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, thâm canh gắn với

công nghiệp chế biến và thị trường, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp. Đặc biệt, chú trọng khuyến khích phát triển các mô hình khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp gắn với du lịch, nông nghiệp công nghệ cao.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông dân

Đổi mới nội dung, chương trình, quy trình và phương pháp đào tạo cho lao động nông thôn, kết hợp hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành. Dạy nghề lao động nông thôn phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và của xã hội; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương miền núi; dạy nghề theo hướng liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động.

8. Phát triển khoa học và công nghệ

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của “ *Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030* ” theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HDDN ngày 19/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam, trong đó có chương trình khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp và nông thôn. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi. Cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cho vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... Đề xuất các giải pháp sản xuất tiết kiệm nước, giải pháp chống hạn trong sản xuất nông nghiệp.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ SẮP XẾP BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2019

Trần Anh Tuấn

Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

Tổ chức bộ máy và biên chế là hai nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự vận hành của hệ thống chính trị nói chung, tổ chức bộ máy nhà nước nói riêng. Việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sử dụng, bố trí đúng, đủ biên chế có ý nghĩa quyết định đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị. Quán triệt và nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27/02/2018, Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 28/02/2018 để chỉ đạo triển khai trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 2275/KH-UBND ngày 07/5/2018 về triển khai Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 28/02/2018, Kế hoạch 2276/KH-UBND

ngày 07/5/2018 triển khai Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy.

Trên cơ sở Chương trình, kế hoạch đã đề ra, qua một năm triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Nam đã đạt được một số kết quả quan trọng: chỉ đạo thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu cấp ủy với cơ quan chuyên môn của chính quyền cấp huyện tại 6/18 địa phương cấp huyện, bố trí chức danh Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; thực hiện sắp xếp, tổ chức Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; ban hành Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2021 (đối với Hội cấp tỉnh: thực hiện sắp xếp và hợp nhất 6 hội, sáp nhập 4 hội, giải thể 11 hội, giữ nguyên 37 hội, sau khi sắp xếp giảm 16 hội còn 42 hội; Hội cấp huyện: định hướng sắp xếp giảm 55 hội, còn 135 hội). Thực hiện rà soát, sắp xếp lại các phòng, chi cục, ban quản lý trực thuộc các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố. Theo đó, đối với các đơn vị trực thuộc sở, ngành thực hiện sắp xếp Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành một đầu mối; giải thể Văn phòng đại diện tỉnh tại Hà Nội; chuyển giao Ban Quản lý hạ tầng thuộc Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; xây dựng Đề án tổ chức lại Chi cục kiểm lâm tỉnh. Đối với cấp huyện, thực hiện giải thể Phòng Y tế cấp huyện, chuyển chức năng, nhiệm vụ về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; sắp xếp, tổ chức lại các Hạt kiểm lâm; xây dựng đề án triển khai sắp xếp, tổ chức lại một số thôn, khối phố chưa

đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên (giảm 479 thôn, khối phố). Cùng với đó, tỉnh chỉ đạo triển khai giải thể, tổ chức lại đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND cấp huyện như: tổ chức lại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư, thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật trên cơ sở hợp nhất 5 trung tâm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng (hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội); sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; hợp nhất Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Đài Truyền thanh - truyền hình cấp huyện (giảm 18 đơn vị); sáp nhập Ban Quản lý dự đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Đội quản lý trật tự xây dựng thành một đầu mối; giải thể Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp tại 5 huyện, thị xã, thành phố; thí điểm sáp xếp, tổ chức lại các Ban Quản lý rừng trên địa bàn huyện Nam Giang.v.v...

Những kết quả đạt được trên đây trong việc sáp xếp lại tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thể hiện sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự vào cuộc với tinh thần nỗ lực lớn của các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhằm từng bước xây dựng nền hành chính tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, góp phần tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế, bất cập, đó là: một số nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh ủy, UBND

tỉnh đến nay vẫn còn thực hiện chậm, nhất là việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản là: công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị của nhà nước ở một số đơn vị chưa đủ mạnh và thường xuyên, liên tục nên một số đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc, dẫn đến việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn. Quá trình triển khai thực hiện, một số cấp ủy, nhất là người đứng đầu một số sở, ngành, địa phương vẫn thiếu sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đôi khi còn lúng túng trong triển khai thực hiện. Nhiều đơn vị khảo sát, đánh giá tình hình tổ chức bộ máy, cán bộ còn sơ sài, chỉ mới thống kê số liệu, chưa phân tích được sự chông chéo, trùng lặp tương đồng... chưa đánh giá được chất lượng bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, vì vậy, việc xây dựng đề án còn chủ quan, chưa đề ra được các giải pháp tổ chức thực hiện dẫn đến việc hạn chế trong quá trình triển khai. Văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành Trung ương về thực hiện một số mô hình mới hoặc thí điểm về tổ chức bộ máy, kiêm nhiệm các chức danh chưa được cụ thể.

Từ thực tiễn triển khai thực hiện công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Để có thể triển khai tốt việc thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm gắn kết giữa căn cứ cơ sở thực hiện với tính đặc thù công việc ở đơn vị, địa phương cùng với sự quyết tâm chính trị cao của hệ thống chính trị và tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; đồng thời có lộ trình thực hiện, vừa làm thí điểm, rút kinh nghiệm, phải có sự đột phá trong chỉ đạo, thực hiện và có sự giám sát việc thực hiện của nhân dân.

Khi phát hiện vấn đề vướng mắc, cần chủ động đề xuất phương án giải quyết kịp thời để bảo đảm việc triển khai theo đúng kế hoạch, lộ trình đề ra. Trong triển khai, mỗi cơ quan, đơn vị cần xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của đơn vị mình.

Từ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện, trên cơ sở các nhiệm vụ đặt ra trong Kế hoạch số 139-KH/TU, Chương trình hành động số 15-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 2275/KH-UBND và 2276/KH-UBND của UBND tỉnh, trong năm 2019,

nhiệm vụ trọng tâm về sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, gồm:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện các Kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy như: thí điểm hợp nhất Phòng Nội vụ và Ban Tổ chức, Thanh tra với UBKT tại thành phố Tam Kỳ, thị xã Điện Bàn, huyện Hiệp Đức, Tiên Phước, Đông Giang, Tây Giang; sáp nhập Trung tâm Ứng dụng và Thông tin khoa học công nghệ với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường vào Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và môi trường; hợp nhất Trung tâm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại với Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trực thuộc Sở Công Thương; hợp nhất Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo; giải thể Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân - Bảo hiểm y tế và giao chức năng, nhiệm vụ cho Phòng Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, sáp nhập Văn phòng Sở và Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Y tế; giải thể hoặc sáp nhập Phòng Dân tộc với các phòng chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc UBND cấp huyện.

Thứ hai, tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh

Xây dựng Đề án sắp xếp, giảm đầu mối bên trong các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Nghị định số

24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ). Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện như hợp nhất Sở Giao thông vận tải với Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ với Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng cấp ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

Ban hành, triển khai thực hiện Đề án tổ chức lại Chi cục kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh đối với các xã chưa đạt tiêu chí về quy mô và dân số sau khi Trung ương ban hành Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Thứ ba, xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các tổ chức Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021 theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/11/2018; Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Triển khai Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức y tế trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh, gồm các nhiệm vụ chính: nâng cấp Trung tâm Da Liễu Quảng Nam lên thành Bệnh viện Da liễu; thành lập Bệnh viện Phụ sản - Nhi Quảng Nam trên cơ sở tổ chức lại Bệnh viện Nhi Quảng Nam; sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và hoạt động theo mô hình Trung

tâm Y tế tuyến huyện đa chức năng; giải thể 04 Phòng khám đa khoa khu vực không phát huy hiệu quả; giữ nguyên và bàn giao 08 Phòng khám Đa khoa khu vực về các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố quản lý; sáp nhập Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn vào Phòng khám Đa khoa khu vực đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn.v.v...

Ban hành, triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại các trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục tính đến năm 2021. Có Kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đề án sắp xếp, kiện toàn các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam, Trường Cao đẳng Công nghệ Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Bắc Quảng Nam, Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc - Miền núi Quảng Nam thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc UBND tỉnh.

Rà soát, hợp nhất hoặc giải thể các Ban Quản lý dự án trồng rừng (hoặc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển rừng) cấp huyện.

Thứ năm, thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt theo Công văn số 850/TTg-ĐMDN ngày 24/5/2016 và Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ sáu, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan

hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/BCT của Bộ Chính trị.

Nhiệm vụ sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy là việc khó, phức tạp, để thực hiện thành công các nhiệm vụ trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, phải xác định rõ ý thức trách nhiệm và sự quyết tâm cao của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ chủ chốt của từng đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực. Thực tế cho thấy, tại những đơn vị mà người đứng đầu có sự quan tâm chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong triển khai thực hiện thì chủ trương sẽ thông suốt, kết quả đạt được sẽ đúng mục tiêu đề ra.

Hai là, tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức về mục đích, ý nghĩa của chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong tổ chức. Công tác tuyên truyền phải thật cụ thể, phù hợp đối tượng và lộ trình thực hiện.

Ba là, bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, mỗi sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch, Đề án tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo đúng mục tiêu, quan điểm, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và phải bảo đảm sát thực tế của đơn vị, địa phương. Việc kiện toàn tổ chức các

cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh giảm đầu mối, giảm sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, đảm bảo bộ máy đồng bộ, tinh gọn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, giảm khâu trung gian, không tăng đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị.

Bốn là, trên cơ sở Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sở, ngành, địa phương chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm chặt chẽ, sát nội dung Đề án và đảm bảo tiến độ. Quá trình thực hiện, đòi hỏi có sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Năm là, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời giải quyết, xử lý những vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện.

Sáu là, có chế độ chính sách của tỉnh hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế.

Với quyết tâm cao cùng những giải pháp sáng tạo, đột phá, chắc chắn thời gian tới Quảng Nam sẽ tiếp tục tạo ra những chuyển biến mới trong sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019 CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NAM

Phạm Viết Tích

*Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
Quảng Nam*

Năm 2018, khoa học và công nghệ - đổi mới sáng tạo luôn được đề cập đến trong các hoạt động về kinh tế gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tại Quảng Nam, ngoài việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, Sở KH&CN còn tập trung nguồn lực triển khai Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động KH&CN, ... là năm thứ ba triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Quảng Nam đến 2025, tầm nhìn 2030.

1. Một số kết quả cơ bản năm 2018

Triển khai Đề án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” (Đề án NSCL). Khảo sát tình hình năng suất chất lượng trực tiếp tại 30 doanh nghiệp và gián tiếp tại 50 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để chọn ra 30 doanh nghiệp điển hình tham gia Đề án giai đoạn 2019-2020. Tổ chức 6 khóa đào tạo về NSCL với 265 người tham gia và được cấp chứng chỉ. Phối hợp tổ chức Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất

lượng cho các tổ chức doanh nghiệp” với hơn 100 lượt người tham dự. Hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Đề án NSCL. Xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại 27 cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, kiểm tra tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại 23/26 cơ quan.

Về hoạt động sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Hỗ trợ cho 17 doanh nghiệp, cơ sở trong hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 5308/KH-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh về “*Tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020*”, tạo lập quyền cho 06 sản phẩm mới và tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại của nhiệm vụ tạo lập quyền cho 17 sản phẩm được thực hiện từ năm 2017, đồng thời tiếp tục thực hiện quản lý phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho 11 sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề của địa phương. Quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý (CDĐL) “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Quảng Nam, bổ sung thêm chức năng và nhiệm vụ của Hội Sâm Núi Ngọc Linh Quế Trà My, cấp quyền sử dụng CDĐL “Trà My” cho 02 tổ chức, cá nhân có sản xuất, chế biến và kinh doanh quế vỏ Trà My. Năm 2018, đã tham mưu UBND tỉnh xét công nhận 349 sáng kiến trên tất cả các lĩnh vực cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn. Triển khai Quyết định 3957/QĐ-UBND ngày 9/11/2017

của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng CDĐL “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Quảng Nam, đến nay đã hướng dẫn cho 05 cơ sở xây dựng hồ sơ đăng ký quyền sử dụng CDĐL, trong đó có 02 cơ sở có hồ sơ hợp lệ. Triển khai dự án hỗ trợ của Hàn Quốc về xây dựng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận lựa Quảng Nam, nhãn hiệu tập thể tơ lụa Mã Châu và hỗ trợ thiết bị dệt cho huyện Duy Xuyên.

Quản lý nhà nước trong các hoạt động đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư có sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại Ban Quản lý Khu Kinh tế Mở Chu Lai - Quảng Nam và hồ sơ dự án đầu tư xây dựng thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng do BQL Đầu tư xây dựng Quảng Nam làm chủ đầu tư; tư vấn đánh giá, xét chọn hồ sơ đề xuất dự án Nhà máy nước tại Động Hà Sông, huyện Đại Lộc theo hình thức đối tác Công tư (PPP); thẩm định dự án lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc. Tham gia các sự kiện cung, cầu công nghệ: chương trình khoa học và công nghệ phát triển nông nghiệp vùng Duyên hải Nam Trung bộ - Tây nguyên năm 2018” tại Khánh Hòa; Techfest tại Huế; hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ Quốc tế và Hội nghị Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN năm 2018 toàn quốc tại Cần Thơ; tham gia GrownTech tại Hà Nội

Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đến ngày 31/10/2018, có 12 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chuyên tiếp đã được nghiệm thu, dự kiến từ nay đến cuối năm 2018 sẽ nghiệm thu tiếp 05 nhiệm vụ. Kết quả của các nhiệm đóng góp hiệu quả, thiết thực đến đời sống kinh tế - xã hội tại tỉnh. Chẳng

hạn, kết quả đề tài “*Nghiên cứu đánh giá các giải pháp kê mềm bảo vệ bờ biển Cửa Đại, thành phố Hội An hiện nay và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả*” làm cơ sở khoa học giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước xem xét để lựa chọn giải pháp tối ưu nhằm bảo vệ bờ biển Cửa Đại. Kết quả đề tài “*Nghiên cứu xây dựng mô hình trường tiểu học xanh trên địa bàn thành phố Tam Kỳ*” không chỉ đã trang bị được lớp học chiếu sáng thông minh mà còn nâng cao nhận thức, kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Kết quả đề tài “*Điều tra hiện trạng, ứng dụng công nghệ sinh học để nhân giống và trồng thử nghiệm một số cây dược liệu có giá trị tại Quảng Nam*” đã đưa được 69 loài dược liệu trồng bảo tồn tại Cơ sở Ứng dụng công nghệ sinh học thuộc Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN Quảng Nam... Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp, kết quả đề tài “*Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nuôi kết hợp các đối tượng thủy sản trong ao nước lợ vùng triều tại Quảng Nam*” góp phần làm đa dạng đối tượng nuôi trồng thủy sản; một số dữ liệu về kết quả xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp bước đầu sẽ làm cơ sở khoa học quan trọng cho những nghiên cứu, thực nghiệm nhân rộng sau này... Trên lĩnh vực khoa học y dược, kết quả đề tài “*Xác định tác nhân nhiễm trùng và đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân sốt cấp tính chưa rõ nguyên nhân tại Quảng Nam*” là nghiên cứu mới, khá quy mô được thực hiện lần đầu tiên tại Quảng Nam, nhóm tác giả đã xác định được các tác nhân gây bệnh sốt cấp tính chưa rõ nguyên nhân, đồng thời phát hiện 3 chủng *Rickettsia* (gồm chủng *Orientia tsutsugamushi*, chủng *Rickettsia typhi* và chủng *Rickettsia felis*) và một số yếu tố nguy cơ nhiễm *Rickettsia* tại Quảng Nam, phát hiện bằng

chứng đầu tiên trên thế giới về trường hợp đồng nhiễm 02 tuýp gen của vi khuẩn *Orientia tsutsugamushi* trên cùng một bệnh nhân sốt mò. Kết quả đề tài “*Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ và ảnh hưởng lên cơ quan tim mạch của tiền tăng huyết áp ở người trưởng thành tỉnh Quảng Nam*” đã phân tích và xác định được các đặc điểm của bệnh tiền tăng huyết áp, các yếu tố nguy cơ của tiền tăng huyết áp, cũng như nêu các ảnh hưởng đến cơ quan đích của bệnh tiền tăng huyết áp; có 01 bài báo được công bố *Tiền tăng huyết áp*, Tạp chí Tim mạch Việt Nam, số 72, tháng 12/2015; bài tham luận “*Prevalence and risk factors of prehypertension in a population of Quang Nam province, Vietnam*” đăng ký tại hội thảo Hypertension Beijing 2018 Conference, China, 22-23 September 2018,...

Năm 2018, UBND tỉnh đã phê duyệt 22 nhiệm vụ KH&CN. Đến nay, đã tuyển chọn và giao trực tiếp 21/22, trong đó có 01 nhiệm vụ dừng thực hiện. Có 02 nhiệm vụ không tuyển được tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và được UBND tỉnh cho phép tuyển chọn lại tổ chức, cá nhân thực hiện. Các nhiệm vụ KH&CN đã tập trung vào nghiên cứu triển khai, các nghiên cứu đòi hỏi phải có địa chỉ áp dụng cụ thể, có khả năng nhân rộng.

Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, hiện nay có 6 dự án thuộc Chương trình “*Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi 2016 - 2020*” và 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia đang được triển khai thực hiện. Các dự án đang được triển khai, gồm: “*ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để khôi phục và phát triển vùng chè An Bằng tại huyện Đại Lộc*”; “*xây dựng mô hình sản xuất, sử dụng chế*

phẩm vi sinh vật cải tạo đất và nấm rễ cộng sinh Mycorrhiza phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững”; “ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trồng Sa nhân tím, Ba kích tím và Đảng sâm để sản xuất dược liệu”; “ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất đương quy Nhật Bản, giao cổ lam và đan sâm tại huyện Nam Trà My”; “ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trồng Keo lai nuôi cấy mô tại tỉnh Quảng Nam để phát triển rừng trồng cây gỗ lớn”; “xây dựng mô hình sản xuất cây Ngô và chế biến thức ăn gia súc bằng phương pháp ủ chua cung cấp cho chăn nuôi trâu bò của người dân các huyện miền núi”; “quản lý tổng hợp có hiệu quả bệnh tua mực trên cây quế và bảo tồn, phát triển nguồn giống quế gốc Trà My”; giải pháp chủ động ứng phó tai biến trượt lở mái dốc ở các khu vực có nguy cơ cao dọc các tuyến giao thông huyết mạch miền núi.

Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, các nhiệm vụ cấp cơ sở được triển khai thực hiện dưới hình thức xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN để hỗ trợ phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương, tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực nông nghiệp, tiếp tục gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Địa phương đã có sự chú ý đến việc đặt hàng trong việc xây dựng các mô hình ứng dụng KH&CN. Một số nhiệm vụ KH&CN mang tính ứng dụng và có khả năng nhân rộng sau khi kết thúc tại các địa phương có thể kể đến, như: “*Xây dựng mô hình nuôi cá chình bông thương phẩm trong ao đất*” của huyện Nông Sơn; “*Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Gừng cao sản trong bao trên cơ chất bã, thải từ mùn cưa sau khi trồng nấm*” ở huyện Hiệp Đức; “*Xây dựng mô hình trồng, thâm canh, thu hoạch và bảo quản cây Đảng*

sâm bản địa tại xã Ch'om, huyện Tây Giang”; “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới trong nhà lưới theo hướng nông nghiệp công nghệ cao” ở huyện Phú Ninh; đề tài “Ứng dụng kỹ thuật tiến tiến để sản xuất rau an toàn theo hướng hữu cơ tại thành phố Tam Kỳ”; đề tài “Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nấm bào ngư cho nông dân” của huyện Duy Xuyên. Ngoài ra, các địa phương còn chú trọng đến việc bảo tồn để phát triển hàng hóa một số sản phẩm đặc trưng của địa phương như đề tài “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào bảo tồn và phát triển giống lợn cỏ địa phương tại các xã miền núi huyện Núi Thành”; các đề tài “Phục tráng giống lúa Nếp đắng tại thôn Nghi Trung, xã Quế Hiệp”, “Bảo tồn duy trì giống gà ta thả vườn trên địa bàn huyện Quế Sơn để phát triển bền vững nhãn hiệu sản phẩm “Gà Tre Đèo Le” của huyện Quế Sơn”. Hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN ở cơ sở đã được triển khai thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế phát triển sản xuất nông nghiệp, phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây về dựng nông thôn mới. Một số địa phương đã bố trí lồng ghép nhiều nguồn kinh phí để đủ nguồn lực thực hiện được một số đề tài có nội dung và qui mô tương đối lớn, tác động khá rõ nét đến sản xuất như huyện Núi Thành, thị xã Điện Bàn.

Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (KNST) tỉnh giai đoạn 2018 -2025, trong năm 2018, hoạt động KNST tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng KNST cho cán bộ và nhân dân; đặc biệt là lực lượng thanh niên, sinh viên, phụ nữ; hình thành thêm kênh truyền hình KNST trên Đài PTTH tỉnh. Nhiều địa

phương như Tam Kỳ, Hội An, Duy Xuyên, Phú Ninh, Thăng Bình... đã và đang xây dựng Kế hoạch phát triển Hệ sinh thái KNST tại địa phương. Tổ chức nhiều diễn đàn, hội thảo chuyên sâu về KNST. Tổ chức đào tạo xây dựng các dự án KNST tham gia thi và đạt thành tích cao tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên do Bộ KH&CN tổ chức. Mở rộng hợp tác và Xúc tiến kết nối các nhà khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết nối nhà đầu tư cho 20 dự án khởi nghiệp nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. Mạng lưới CLB và không gian làm việc chung được thành lập và phát huy hiệu quả rõ nét. Đã thành lập các Quỹ đầu tư khởi nghiệp

Gắn nhiệm vụ KH&CN với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hàng hóa, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ. Tập trung thực hiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; nghiên cứu phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh như: cơ khí, ô tô, dệt may, da giày, sâm Ngọc Linh, quế Trà My, các loại dược liệu quý, sản phẩm du lịch, thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống... thúc đẩy doanh nghiệp tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ mới, tiên tiến.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển tiềm lực và thị trường KHCN... nâng cao năng lực tiếp thu công nghệ của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các hộ nông dân. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, tham gia vào các diễn đàn cung, cầu công nghệ; giới thiệu các kết quả KH&CN; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng truyền thống của

tỉnh được đăng ký sở hữu trí tuệ tại Techmart Quảng Nam online. Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; tiếp tục thực hiện và mở rộng, nâng cao chất lượng các ấn phẩm, chuyên mục thông tin KH&CN đến tận cơ sở. Triển khai Quyết định số 499/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam hạng mục “*Xây dựng cơ sở dữ liệu về Khoa học và công nghệ*” thuộc dự án: Phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Nam đến năm 2020.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đã xác định hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng, hướng đến sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, coi sản xuất là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ; gắn nhiệm vụ KH&CN với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để đẩy mạnh hoạt động của KH&CN, trong năm 2019 KH&CN Quảng Nam tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động khoa học, phát triển công nghệ: chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động đổi mới sáng tạo; triển khai hiệu quả Luật chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức lại bộ máy theo quy định, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nhằm tinh gọn bộ máy; triển khai thực hiện các dự án nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng và Thông tin khoa học công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo Quyết định 317 của Thủ tướng chính phủ; đưa vào

hoạt động cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học tại huyện Phú Ninh - giai đoạn 2.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các nhiệm vụ KH&CN phải có địa chỉ áp dụng cụ thể, có khả năng nhân rộng kết quả. Triển khai Chương trình hợp tác khung giữa UBND tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. Đề xuất, đăng ký và đối ứng thực hiện các đề tài, dự án KH&CN thuộc các chương trình trọng điểm cấp quốc gia, Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi, Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ. Triển khai cơ chế đặt hàng nhiệm vụ KH&CN của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Hướng dẫn, cấp phép cho các cơ sở có sử dụng thiết bị X-Quang y tế trên địa bàn tỉnh; đảm bảo công tác an toàn bức xạ đối với các cơ sở công nghiệp; đảm bảo an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra và các tác động bức xạ ảnh hưởng từ các tỉnh xung quanh tới địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cá nhân, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tham gia đăng ký quyền sở hữu công nghiệp; giải quyết các tranh chấp quyền sở hữu công nghiệp theo đúng quy định. Triển khai kế hoạch *“Tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020”* của UBND tỉnh. Khuyến khích hoạt động sáng kiến, sáng tạo trong lao động sản xuất, kinh doanh...

- Về quản lý công nghệ và thị trường công nghệ, đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, triển khai hiệu quả Luật chuyển

giao công nghệ trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các hồ sơ đề xuất chương trình, đề tài đổi mới công nghệ; tham gia các diễn đàn công nghệ - thiết bị; hướng dẫn các doanh nghiệp đề xuất các nhiệm vụ KH&CN đề nghị hỗ trợ từ Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia.

- Về hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở, nghiên cứu kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ cấp huyện; nhân rộng các mô hình ứng dụng vào sản xuất và đời sống phù hợp với điều kiện của từng địa phương, gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về đăng ký hoạt động KH&CN, đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực KH&CN, triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia. Triển khai áp dụng hệ thống ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính của Tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện công tác khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường phục vụ cho công tác thanh kiểm tra.

TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019 CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH QUẢNG NAM

Nguyễn Thanh Hồng

Giám đốc Sở VH- TT&DL tỉnh Quảng Nam

Năm 2018, cán bộ, công chức, viên chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam đã nỗ lực phấn đấu tham mưu tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đạt nhiều kết quả quan trọng nổi bật:

Công tác quản lý nhà nước từ tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đến ban hành văn bản chỉ đạo và công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện chặt chẽ. Tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn, có tầm quốc gia và quốc tế: Lễ đón bằng UNESCO công nhận nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại, tham gia các hoạt động phục vụ tổ chức Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày hội văn hóa các dân tộc miền Trung lần thứ III; Hội thi kịch vui, kịch ngắn không chuyên toàn quốc; giải Bóng chuyền nữ quốc tế VTV Cúp Bình Điện; giải Cầu lông các Cây vợt thiếu niên, trẻ xuất sắc toàn quốc.. Các hoạt động nghiệp vụ đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được thực hiện đồng bộ, nhất là nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh; hoạt động sự nghiệp đã bám sát kế hoạch công tác đề ra, nhiều sự kiện triển khai có

hiệu quả, tạo được hiệu ứng lan tỏa ở cơ sở... Các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng được tổ chức thường xuyên và sôi nổi đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân, đặc biệt là tổ chức thành công lễ hội văn hóa, thể thao các huyện miền núi lần thứ XIX tại huyện Nam Giang. Nhiều hội thi, hội diễn của các ngành, đoàn thể của cả nước và khu vực được tổ chức tại tỉnh đã góp phần làm khởi sắc đời sống văn hóa địa phương. Chất lượng phục vụ bạn đọc trong hệ thống thư viện công cộng được nâng cao, hướng về cơ sở với việc tăng thêm và luân chuyển hàng nghìn đầu sách cùng nhiều hoạt động trưng bày và giới thiệu sách. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đạt nhiều kết quả, tổ chức thành công Hội thảo khoa học về nghệ thuật Tuồng xứ Quảng, xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy di sản nghệ thuật bài chòi, hỗ trợ trang bị cho các Câu lạc bộ bài chòi; tích cực phối hợp với các địa phương trong công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh, quốc gia; hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể; tu bổ, trùng tu di tích; nhiều khu di tích đã thu hút đông đảo du khách tham quan như Khu Lưu niệm Chủ tịch HĐNN Võ Chí Công, Tháp Chăm Chiên Đàn, Khương Mỹ. Tại Quần thể Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng đã đón tiếp 750 đoàn khách đến viếng hương, tham quan, với khoảng 164.000 lượt khách, trong đó có 1.850 lượt khách quốc tế. Các Đội chiếu bóng lưu động miền núi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếu phim lưu động, tổ chức các đợt phim, tuần phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, kịp thời thông tin các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

tiếp tục được coi trọng, việc bình xét các danh hiệu văn hóa ngày càng đi vào thực chất, khắc phục được tình trạng chạy theo thành tích, số lượng; Công tác gia đình được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm triển khai thực hiện ở từng ngành, địa phương, cơ sở. Qua đó vai trò của các nhóm phòng, chống bạo lực gia đình tại các địa phương được phát huy trong việc kịp thời giải quyết những vụ bạo lực gia đình, góp phần làm giảm xảy ra những trường hợp đáng tiếc do bạo lực gia đình gây ra, trong năm trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 2.386 vụ bạo lực gia đình được hòa giải kịp thời. Phong trào thể dục thể thao quần chúng có sức lan tỏa lớn, góp phần phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe của người dân, có 216/244 xã, phường, thị trấn tổ chức phát động “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018”; Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam lần thứ VIII tổ chức thành công tốt đẹp thu hút 3.353 vận động viên đến từ 18 huyện, thị xã, thành phố và 28 sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh tham gia tranh tài ở 21 môn thể thao. Tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc đạt kết quả tốt với 4HCV, 7HCB, 12HCB và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Cờ vì đã tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh. Thể thao thành tích cao cũng gặt hái nhiều thành công, đạt hơn 129 huy chương quốc gia, quốc tế; đăng cai tổ chức thành công một số giải thể thao quốc gia và quốc tế. Thể thao trong trường học ngày càng được tổ chức thường xuyên và có nề nếp. Số trường học thực hiện nội khóa đạt 100%, số trường học thực hiện ngoại khóa đạt 85,5%. Việc triển khai thi điểm một số môn thể thao trong trường học được các trường hưởng ứng tích cực; đến nay đã tổ chức dạy thi điểm tại 11 trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh với các bộ môn:

Bóng đá, Bổng rổ, Taekwondo, Karatedo, võ Cổ truyền với khoảng gần 550 em tham gia tập luyện thường xuyên. Công tác du lịch được nhiều địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư phát triển; Đề án hỗ trợ phát triển du lịch miền núi đã được HĐND tỉnh thông qua, tạo điều kiện thuận lợi để du lịch miền núi phát triển. Năm 2018 toàn tỉnh đã đón 6.500.000 lượt khách, trong đó: khách quốc tế ước đạt 3.780.000 lượt khách; doanh thu du lịch ước đạt 4.700 tỷ đồng; thu nhập xã hội từ du lịch ước đạt 11.045 tỷ đồng. Một số hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch được tiến hành có kết quả tại các thị trường trong và ngoài nước, hoạt động hợp tác du lịch với Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, thành phố Hà Nội,... Công tác đối ngoại, giao lưu, hợp tác được đẩy mạnh thông qua các buổi tiếp, làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Công tác CCHC được quan tâm chỉ đạo sâu sát, phục vụ kịp thời nhu cầu của tổ chức, công dân, trình UBND tỉnh phê duyệt 53/100 TTHC đạt 50,4% thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đưa vào thực hiện giải quyết theo quy trình 4 bước (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm HCC&XTĐT tỉnh; tiếp tục đăng ký 42 TTHC thực hiện theo quy trình HCC&XTĐT tỉnh (lần 2, lần 3) đảm bảo đạt 70% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Triển khai đăng ký triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho 08 TTHC. Tiếp nhận, giải quyết hơn 734 hồ sơ, trong đó có 20 hồ sơ nộp qua dịch vụ công mức độ 3 (có 03 hồ sơ thực hiện mức độ 04) và 475 hồ sơ trả qua đường bưu điện... Ngoài ra, trong năm Sở đã trình UBND tỉnh Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với vị trí việc làm.

Năm 2019, toàn ngành tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch. Trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý cơ chế chính sách phát triển ngành. Trong đó, ở cấp tỉnh, tập trung tham mưu ban hành: Đề án “Bảo tồn và phát huy một số loại hình văn hóa dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2025”; Đề án “điều chỉnh bổ sung Nghị quyết 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 của HĐND tỉnh về đầu tư tu bổ di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”; Đề án Quy hoạch Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam; Đề án tổng thể quản lý và khai thác các bãi biển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quy hoạch Quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác gia đình trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam lần thứ II, năm 2020; Quy định về sử dụng tiền tài trợ, công đức tại các di tích trên địa bàn tỉnh; Xây dựng chiến lược quảng bá xúc tiến du lịch Quảng Nam đến năm 2025; Quy định quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch. Đồng thời, triển khai thực hiện đề án đã được phê duyệt.

2. Triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy, sau khi Đề án sắp xếp tổ chức của Sở được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà không cần thiết, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên tinh thần chuyển dần từ nền hành chính quản lý sang nền

hành chính phục vụ. Phần đầu giữ tốp đầu của tỉnh về thực hiện công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh. Thực hiện phân cấp một số thủ tục hành chính cho địa phương. Triển khai thực hiện Quy trình 4 bước tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến Đầu tư tỉnh. Ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ, phương tiện hiện đại trong thực hiện nhiệm vụ công tác. Đầu tư trang bị phần mềm (tin nhắn SES, ISO điện tử,...) trong quản lý điều hành công việc. Nâng cao tỷ số cạnh tranh (DDIC) cấp Sở...

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Tăng cường hoạt động của các Đội Thông tin Lưu động tỉnh và Đoàn Ca kịch tại cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan và triển lãm mỹ thuật tại tỉnh và cơ sở để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong nhân dân.

4. Tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 20 năm Đô thị cổ Hội An, Khu Đền tháp Mỹ Sơn được công nhận Di sản Văn hóa thế giới, 10 năm Cù Lao Chàm-Hội An được công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới với nhiều hoạt động như: Hội thảo quốc tế “vai trò của cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Văn hóa thế giới Mỹ Sơn Hội An”; Hội nghị đánh giá về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Hội An và Mỹ Sơn qua 20 năm UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới và 10 năm Cù Lao Chàm-Hội An được công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới; Hoạt động tôn vinh, khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị Di sản Văn hóa thế giới Mỹ Sơn Hội An và

Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm-Hội An; Khởi động tour du lịch “con đường di sản Đông Dương”; Đăng cai tổ chức giải Bóng chuyền nữ quốc tế VTV Cúp 2019;...

5. Tiếp tục duy trì mô hình điểm về tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình tại các huyện, thị, xã thành phố. Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm tuyên truyền về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của gia đình trong xã hội hiện nay. Chú trọng lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, của tỉnh cùng với nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới và nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại cơ sở.

6. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành TDTT từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường chất lượng công tác huấn luyện vận động viên ở cả 3 tuyến. Tổ chức tốt 14 giải thể thao cấp tỉnh. Tham gia các giải thể thao khu vực và toàn quốc phấn đấu đạt thành tích cao. Tham gia các giải thể thao thành tích cao cấp quốc gia, quốc tế phấn đấu đạt được 90 huy chương các loại. Câu lạc bộ Bóng đá QNK Quảng Nam phấn đấu là 1 trong 6 đội mạnh tại mùa giải V League 2019.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với việc triển khai Đề án hỗ trợ phát triển du lịch miền núi tỉnh Quảng Nam đến năm 2025. Triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch tỉnh Quảng Nam - hướng đến môi trường du lịch an toàn - thân thiện. Tập trung cải thiện môi trường du lịch, nhất

là tại thành phố Hội An; từng bước nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, chú ý khai thác, phát huy tiềm năng du lịch văn hóa hiện có trên địa bàn tỉnh để phát triển du lịch thu hút khách đến tham quan.

Với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà trong năm 2019./.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Hà Thanh Quốc

*Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
tỉnh Quảng Nam*

Năm 2019, năm thứ 05 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Với sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban ngành và các địa phương; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, ngành Giáo dục tỉnh Quảng Nam đã gặt hái được nhiều thành tích nổi bật: Quy mô mạng lưới trường lớp đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân; công tác tham mưu, phối hợp tổ chức các hoạt động nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và phổ cập giáo dục được thực hiện khá tốt; cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyên biến khởi sắc; giáo dục miền núi được quan tâm đầu tư phát triển; công tác thanh tra, kiểm tra được đổi mới và tăng cường; các kỳ thi THPT quốc gia và thi tuyển năm 2018 được tổ chức nghiêm túc; công tác truyền

thông giáo dục và thi đua khen thưởng được được đẩy mạnh..., góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra.

Trên cơ sở những thành tích đạt được trong năm học 2017-2018 qua các mặt công tác, tiếp tục thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản theo Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện chủ yếu năm 2019 như sau:

Phương hướng chung

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục Mầm non sửa đổi theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh; chuẩn bị mọi điều kiện, nguồn lực để triển khai thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trước tiên là ở cấp Tiểu học vào năm học 2019-2020 (đối với lớp đầu cấp); tiếp tục đầu tư phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc...

Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, năm 2019, ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chấn chỉnh công tác tổ

chức quản lý, điều hành hoạt động của các cơ sở giáo dục, hoạt động dạy - học, trước hết là của cán bộ quản lý, giáo viên; chấn chỉnh việc chấp hành thực thi công vụ, nêu cao ý thức tự học, tự rèn luyện để không ngừng hoàn thiện năng lực chuyên môn, phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong các cơ quan, cơ sở giáo dục và đào tạo, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ năm học; quan tâm giáo dục đạo đức, hạnh kiểm, kỹ năng, ý thức tự học tập, tự rèn luyện của học sinh, làm cho các hoạt động giáo dục chuyển biến mạnh mẽ tại các cơ sở giáo dục, thực hiện tốt mục tiêu “dạy tốt - học tốt”, cụ thể là:

1. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại điểm trường, điều chỉnh số học sinh/lớp và quy mô lớp học một cách hợp lý gắn với tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); tạo điều kiện chuyển đổi mô hình trường mầm non, phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở nơi có khả năng xã hội hóa cao theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tích cực tham mưu UBND tỉnh đưa vào kế hoạch xây dựng Trường THPT Trần Đại Nghĩa (huyện Quế Sơn) và Trường THPT Nguyễn Huệ (huyện Núi Thành) tại địa điểm mới.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao phẩm chất và năng lực chuyên môn của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

3. Phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu UBND tỉnh đầu tư, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình quy định.

4. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xem đây là giải pháp tổng thể để nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất như: bàn ghế, bảng, hệ thống điện, quạt, cảnh quan trường học, nhất là hệ thống nhà vệ sinh của học sinh để có kế hoạch tham mưu đầu tư mua sắm, sửa chữa nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học ở các cơ sở giáo dục.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, nhất là kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên các cấp nhằm thiết lập lại nề nếp quản lý chuyên môn ở các cơ sở giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động đổi mới giáo dục thông qua việc sử dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại, phương pháp kiểm tra đánh giá mới đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

6. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, nâng cao chất lượng đầu vào cho 02 trường THPT chuyên và Trường PTDTNT tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

7. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục, nhất là đối với cấp THPT.

8. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các trung tâm tin học, ngoại ngữ; xử lý nghiêm các trường hợp dạy thêm trái với quy

định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định về thu chi các khoản ngoài ngân sách.

9. Đổi mới tổ chức các kỳ thi cấp tỉnh theo hướng thiết thực, hiệu quả nhằm giảm áp lực cho các cơ sở giáo dục và cho học sinh.

10. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể theo hướng gắn với hiệu quả công việc, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, của ngành, kịp thời động viên, tạo động lực tích cực cho nhà giáo; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí thiết thực bảo đảm khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích./.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NĂM 2019

Ngày 27/12/2018, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Hướng dẫn số 39-HD/BTGTU hướng dẫn công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2019, Hướng dẫn có các nội dung trọng tâm, sau:

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyên truyền sâu rộng truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của dân tộc; giáo dục tư tưởng chính trị, lòng yêu nước; khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, niềm tự hào và ý chí tự lực, tự cường dân tộc; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ mọi tầng lớp Nhân dân trong tỉnh thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, đưa tỉnh Quảng Nam góp phần cùng với cả nước tiếp tục phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

2.1. Các hoạt động tuyên truyền cần tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, với quy mô, hình thức phù hợp bảo đảm các quy định hiện hành: Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị về *đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao*; Kết luận số 88-KL/TW ngày 18/2/2014 của Bộ Chính trị về *tổ chức kỷ niệm 100 năm, trên 100 năm ngày sinh; xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm; xây dựng, công bố phim tài liệu về thân thế sự nghiệp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu*; Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ *Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài*; Công văn số 7876-CV/VPTW ngày 6/10/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về *việc tổ chức kỷ niệm một số ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019*.

2.2. Công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019 cần lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo được không khí phấn khởi trong xã hội và các tầng lớp nhân dân toàn tỉnh.

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM

A. CÁC NGÀY LỄ LỚN, CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ CỦA ĐẤT NƯỚC, QUỐC TẾ

1. Kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước

1.1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

a) Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019) và đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó tập trung nêu bật những chặng đường đấu tranh vẻ vang của Đảng ta; những khó khăn, gian khổ, hy sinh cùng những thắng lợi vĩ đại mà Nhân dân ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm của Đảng trong 89 năm qua; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; khẳng định niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tinh về Đảng quang vinh, một lòng một dạ chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII trên tất cả các lĩnh vực; những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh qua các nhiệm kỳ đại hội; trong đó cần chú trọng tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”,*

“tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh; khẳng định kết quả đạt được và quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước và của tỉnh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, tạo sự thống nhất trong toàn tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả một số nghị quyết, chỉ thị, quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu, thứ bảy, thứ tám khóa XII; Quy định 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*; Quy định 132-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*; Quy định 127-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XII về *chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn*; qua đó phát hiện, đề xuất giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, góp phần cùng cả nước xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội; biểu dương, cổ vũ các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong các phong trào thi đua, các mô hình, điển hình và những việc làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng năm 2018; đồng thời phê bình, chỉ rõ những hạn chế, khuyết

điểm trên các mặt của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở các cấp.

- Tuyên truyền, tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam nói chung và của tỉnh nói riêng mỗi khi Tết đến Xuân về gắn với việc tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cờ bạc, mê tín dị đoan và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết.

- Tuyên truyền không khí phấn khởi và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; biểu dương khích lệ các tập thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên thương binh, gia đình chính sách, người có công với nước và cán bộ, chiến sỹ, người lao động đang làm nhiệm vụ trong dịp Tết, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của tỉnh.

- Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, bôi nhọ, xuyên tạc, “diễn biến hòa bình”, chống phá Đảng, Nhà nước.

b) Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch)

- Tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa của Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương và Lễ hội Đền Hùng, về truyền thống dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các Vua Hùng và các bậc tiền nhân - những người đã có công lao, đóng góp to lớn trong công cuộc đấu tranh giữ gìn, dựng xây và phát triển đất nước.

- Tuyên truyền, giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng cùng những phong tục, tập quán tốt đẹp của đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Nam nói

riêng; cổ vũ các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh và cộng đồng người Quảng Nam ở nước ngoài hướng về cội nguồn dân tộc, chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung của người Việt Nam; mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, sự nghiệp phát triển của tỉnh.

c) Kỷ niệm 44 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019) gắn với kỷ niệm 44 năm Ngày giải phóng quê hương Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2019)

- Tuyên truyền giá trị, ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đường lối cách mạng Việt Nam, đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng ta; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối chiến tranh Nhân dân, toàn dân, toàn diện, đánh địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Nêu bật sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của quân và dân ta; sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam; sự giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc của Nhân dân ta; những nét đặc sắc của

nghệ thuật quân sự Việt Nam, đỉnh cao là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; những bài học kinh nghiệm quý báu về chỉ đạo chiến lược, các phương thức, biện pháp để tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu mạnh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

- Tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, đồng bào, chiến sỹ đã hy sinh tính mạng, sẵn sàng cống hiến sức lực, trí tuệ và của cải, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

- Tuyên truyền những thành tựu của đất nước và của tỉnh sau 44 năm thống nhất, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay; khẳng định sự kế thừa, phát huy tinh thần “quyết thắng” và chủ động nắm bắt thời cơ trong chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân 1975 để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các tầng lớp Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

d) Kỷ niệm 65 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019)

- Tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng và Nhân

dân ta; khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng như toàn bộ Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân ta.

- Nêu bật thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược; khẳng định ý nghĩa to lớn và sâu sắc của Chiến thắng Điện Biên Phủ đối với dân tộc Việt Nam, với quốc tế và thời đại; tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, các tướng lĩnh, cán bộ, chiến sỹ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và quân dân cả nước đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Tuyên truyền về những thành tựu to lớn của đất nước 65 năm qua kể từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ; khơi dậy, phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và những bài học quý báu của Chiến thắng Điện Biên Phủ, đưa đất nước ngày càng phát triển.

đ) Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2019)

- Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời, hoạt động cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Bác đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế.

- Tuyên truyền thể hiện lòng biết ơn vô hạn của Nhân dân Việt Nam và những tình cảm yêu mến, kính trọng của nhân dân các nước trên thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ

Chí Minh; phân tích, làm rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động của Đảng và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của Bác, phủ định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền kết quả sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* ở các cấp, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tăng cường triển khai có hiệu quả học tập chuyên đề năm 2019 “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; tuyên truyền phát hiện, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt”; đồng thời phê bình nghiêm túc những cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mang tính hình thức, không hiệu quả.

e) Kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019)

- Tuyên truyền khẳng định giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); vấn đề nắm bắt thời cơ, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chớp thời cơ làm nên thành công của Cách mạng tháng Tám; khẳng định nhân tố quyết định của Cách mạng tháng Tám là

đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Bác Hồ, là khối đại đoàn kết dân tộc dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh.

- Khẳng định thành quả to lớn của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được trong quá trình tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong 74 năm qua, nhất là những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX và những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước; những bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức của đất nước; những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, về quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia...

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng hòa bình của dân tộc ta; đề cao tinh thần, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam nói chung, các dân tộc trên địa bàn tỉnh nói riêng, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh vì độc lập, tự do dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước.

1.2. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử trong năm 2019 bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 145-NĐ/CP của Chính phủ; trong đó chú ý:

a) Lễ kỷ niệm và dâng hương, dâng hoa

- *Lễ kỷ niệm*: Trung ương, tỉnh và các địa phương trong tỉnh không tổ chức lễ kỷ niệm, tùy theo điều kiện cụ thể để lựa chọn hình thức kỷ niệm phù hợp, đúng quy định.

- *Lễ dâng hương, dâng hoa*: Kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước do Trung ương và các địa phương khác, như thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Điện Biên, Phú Thọ, Nghệ An... tổ chức.

b) Các hình thức tuyên truyền, kỷ niệm khác

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học; gặp mặt, giao lưu với nhân chứng lịch sử, người có công với Đảng, với nước; trao tặng bằng khen, Huy hiệu Đảng; tổ chức thăm quan di tích lịch sử, hành hương về nguồn, các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”,...

- Tổ chức các đợt thi đua chào mừng ngày lễ lớn của đất nước theo chủ đề thi đua trong giai đoạn 2016 - 2020: “*Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”; tổ chức các hội nghị, giao lưu, tọa đàm, gặp mặt truyền thống biểu dương những điển hình, nhân tố mới; tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào: “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”, “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”...

- Tiến hành trùng tu, tôn tạo, quản lý và sử dụng đúng quy định pháp luật, có hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa, các nhà bảo tàng, triển lãm...

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên và sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng đối tượng là thanh niên, học sinh, sinh viên.

- Xây dựng phim tài liệu, phóng sự, biên soạn xuất bản sách, tài liệu tuyên truyền về những ngày lễ lớn gắn với tuyên truyền cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, về công tác cải cách hành chính của tỉnh, các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh; về những gương điển hình, nhân tố mới; về kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Xây dựng cụm thông tin, cô đọng, panô, áp phích, khẩu hiệu, màn hình cô đọng ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở và nơi tập trung đông người.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và hướng dẫn Nhân dân treo cờ Tổ quốc trong các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh.

2. Kỷ niệm 100 năm và trên 100 năm ngày sinh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã từ trần

2.1. Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Cụ Nguyễn Văn Tố (5/6/1889 - 5/6/2019), Trưởng ban Thường trực Quốc hội

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và công lao, đóng góp to lớn của Cụ Nguyễn Văn Tố đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc, với Quốc hội Việt Nam; nêu bật những

cống hiến, đóng góp đối với các lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, văn hóa Việt Nam nói chung và lịch sử văn hóa Hà Nội nói riêng, đặc biệt là đối với việc ký kết Hiệp định 6/3 và Tạm ước 14/9/1946; việc xây dựng Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà nhiều điều đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

- Bày tỏ lòng thành kính tri ân đối với Cụ Nguyễn Văn Tố - một tấm gương hết lòng vì nước, vì dân; giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ noi gương Cụ, ra sức học tập, lao động và công tác, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

b) Các hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Ở Trung ương: Tổ chức Lễ kỷ niệm, hội thảo khoa học cấp quốc gia kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Cụ Nguyễn Văn Tố.

- Ở tỉnh: Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị, thông qua hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tạp chí, bản tin, tài liệu...). Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tiếp sóng Lễ kỷ niệm từ sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam; tiếp sóng phim tài liệu về Cụ Nguyễn Văn Tố từ Đài Truyền hình Việt Nam vào giờ hợp lý trong dịp kỷ niệm.

2.2. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (4/11/1909 - 4/11/2019), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Thụ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam; khẳng định công lao, đóng góp to lớn của đồng chí trong công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị của Đảng, nhất là đối với việc đề xuất sáng lập và làm chủ bút của báo “Tranh đấu”, báo “Giải phóng”, viết bài tham gia chỉ đạo công tác tuyên truyền của báo “Cờ Giải phóng”, “Tạp chí Cộng sản”, đối với việc “biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản” và việc thành lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền về tay Nhân dân năm 1945.

- Bày tỏ lòng thành kính tri ân đối với đồng chí Hoàng Văn Thụ - người cộng sản kiên trung, bất khuất, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân, của dân tộc lên trên hết; qua đó giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh học tập tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức tự phê bình và phê bình trong Đảng, tình thân ái, thương yêu đồng chí, đồng đội và Nhân dân.

b) Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, cổ động trực quan, trên trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị thông qua hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tạp chí, bản tin, tài liệu...). Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tiếp sóng phim tài liệu kỷ niệm

110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ từ Đài Truyền hình Việt Nam vào giờ họp lý trong dịp kỷ niệm.

3. Các ngày lễ quốc tế

3.1. Kỷ niệm 149 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2019)

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục

Tuyên truyền cuộc đời sự nghiệp và những công hiến vĩ đại của V.I.Lênin - Lãnh tụ vĩ đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế. Tuyên truyền di sản tư tưởng, lý luận quý báu của V.I.Lênin; khẳng định giá trị và ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp cách mạng của Việt Nam trong 89 năm qua, đặc biệt là trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

b) Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị. Trường Chính trị tỉnh, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

3.2. Kỷ niệm 201 năm Ngày sinh C.Mác (5/5/1818 - 5/5/2019)

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục

Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp và công lao, đóng góp vĩ

đại của C.Mác đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Khẳng định những giá trị khoa học và cách mạng trong di sản tư tưởng của C.Mác, đặc biệt là chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, nhân mạnh những thành tựu đem lại và bài học kinh nghiệm; khẳng định tính đúng đắn và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác trong thời đại ngày nay.

b) Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị. Trường Chính trị tỉnh, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

3.3. Kỷ niệm 199 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghe-n (28/11/1820 - 28/11/2019)

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục

Cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến, đóng góp của Ph.Ăng-ghe-n đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học và giai cấp công nhân; giáo dục học tập tấm gương về tình bạn bè, tình đồng chí giữa C.Mác và Ph.Ăngghen. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b) Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức tuyên

truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị. Trường Chính trị tỉnh, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

4. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và các ngày kỷ niệm khác

4.1. Kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019)

a) Nội dung tuyên truyền

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng; nêu bật sự thật lịch sử và tính chính nghĩa của Việt Nam; khẳng định những nỗ lực ngoại giao nhằm duy trì đường biên giới Tây Nam hòa bình, hữu nghị của Đảng, Nhà nước, quân đội và Nhân dân Việt Nam sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Nêu bật tinh thần quốc tế vô sản, sự giúp đỡ to lớn, trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, quân đội và Nhân dân Việt Nam đối với cách mạng Campuchia; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do, vì vận mệnh chung và tình hữu nghị, đoàn kết của hai dân tộc Việt Nam - Campuchia, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; tôn vinh và tri ân công lao to lớn của quân tình nguyện và cán bộ chuyên gia Việt Nam đã sẵn sàng hy sinh, vượt muôn vàn khó khăn, gian khổ trong cuộc đấu tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và kẻ vai, sát cánh cùng quân

dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế cao cả.

- Tuyên truyền, phát huy truyền thống gắn bó lâu đời, tinh thần đoàn kết chiến đấu trong sáng giữa Nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia để đưa quan hệ “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” giữa Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển tốt đẹp, đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân hai nước; đồng thời đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận sự hy sinh, giúp đỡ to lớn và trong sáng của Đảng, Nhà nước, quân đội và Nhân dân Việt Nam đối với cách mạng và nhân dân Campuchia.

b) Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Ở Trung ương: Tổ chức Lễ kỷ niệm, hội thảo khoa học cấp quốc gia kỷ niệm 40 năm ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng. Trao tặng huân, huy chương, huy hiệu cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Campuchia. Hoạt động gặp gỡ hữu nghị cán bộ, nhân viên đại sứ quán, đại biểu học sinh, sinh viên và người Campuchia đang học tập, công tác tại Việt Nam. Hoạt động giao lưu giữa các quân khu và lực lượng biên phòng tại các tỉnh giáp với biên giới Campuchia.

- Ở tỉnh: Trên cơ sở Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam và Ban Đối ngoại Trung ương biên soạn, phát hành (có gửi kèm), các địa phương, cơ quan, đơn vị

trong tỉnh tổ chức tuyên truyền, cổ động thông qua các phương tiện trực quan, như bảng điện tử, panô, áp phích, băng rôn,... ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở; đồng thời hướng dẫn Nhân dân treo cờ Tổ quốc chào mừng. Tổ chức tuyên truyền trong các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức tuyên truyền trên báo chí, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tiếp sóng Lễ kỷ niệm từ Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam; tiếp sóng phim tài liệu kỷ niệm 40 năm Chiến thắng chiến tranh biên giới Tây Nam của Tổ quốc từ Đài Truyền hình Việt Nam trong giờ phù hợp.

4.2. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và ngày kỷ niệm khác của đất nước như: 40 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/2/1979 - 2019); 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm Ngày mất của Bác (02/9/1969 - 2019); 130 năm Ngày sinh Cụ Bùi Bằng Đoàn (19/9/1889 - 2019), Trưởng ban Thường trực Quốc hội; 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 2019); 65 năm Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (20/7/1954 - 2019); 55 năm Ngày miền Bắc đánh thắng trận đầu không quân Mỹ (5/8/1964 - 2019); 65 năm Ngày giải phóng thủ đô (10/10/1954 - 2019); 75 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 2019); 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 2019); 115 năm ngày sinh Tổng bí thư Trần Phú (1/5/1904 - 2019); 105 năm Ngày sinh anh hùng Lý Tự Trọng (22/10/1914 - 2019)... Theo

thời gian và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sẽ có hướng dẫn riêng.

B. CÁC NGÀY LỄ LỚN, SỰ KIỆN LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NAM

1. Cấp huyện

Kỷ niệm các ngày thành lập, ngày giải phóng huyện, thị xã, thành phố; ngày truyền thống, thành lập các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, thực hiện:

1.1. Đối với năm tròn (năm có chữ số cuối là 0)

Tổ chức lễ kỷ niệm ở quy mô huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Các địa phương, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có ngày kỷ niệm cần tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, và các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền,...).

1.2. Đối với năm có chữ số cuối là 5 và năm khác

Không tổ chức lễ kỷ niệm, tùy điều kiện cụ thể để tổ chức các hình thức kỷ niệm khác phù hợp, như hội thảo, tọa đàm khoa học, gặp mặt truyền thống và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,... Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, internet và mạng xã hội, trên trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, và các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền...).

2. Cấp tỉnh

2.1. Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2019) gắn với 22 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Nam (1/1/1997-1/1/2019)

- Tuyên truyền hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa lịch sử của Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh, khẳng định sự ra đời của Đảng bộ tỉnh là dấu mốc quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân Quảng Nam; các giai đoạn Đảng bộ tỉnh lãnh đạo các phong trào đấu tranh cách mạng, lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh sau ngày đất nước thống nhất, lãnh đạo đổi mới, xây dựng và phát triển tỉnh. Tuyên truyền truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của Đảng bộ tỉnh; giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, truyền thống đấu tranh cách mạng của Nhân dân Quảng Nam. Tuyên truyền khẳng định thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại sau 44 năm ngày quê hương được giải phóng, đặc biệt sau 22 năm tái lập tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền những thành tựu đạt được sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI nửa nhiệm kỳ còn lại, nhằm phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu trở thành tỉnh khá của cả nước vào năm 2020. Tuyên truyền sâu rộng phương hướng, các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội - môi trường, 11 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019 theo tinh thần Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 3/12/2018 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; tuyên truyền khẳng định

quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ tỉnh, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn tỉnh đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2019.

2.2. Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2/9/1969 - 2/9/2019): tuyên truyền hoàn cảnh và quá trình viết Di chúc, nội dung cốt lõi và giá trị cơ bản của Di chúc, ý nghĩa của Di chúc; những thành tựu của tỉnh qua 50 năm thực hiện Di chúc của Bác; gắn với tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh.

2.3. Kỷ niệm 20 năm Ngày UNESCO công nhận Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn là Di sản Văn hóa thế giới (4/12/1999 - 4/12/2019) và 10 năm Cù Lao Chàm được công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới (26/5/2009 - 26/5/2019)

Tuyên truyền theo Kế hoạch số 5953/KH-UBND ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm Ngày đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới và 10 năm Cù Lao Chàm - Hội An được công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới.

2.4. Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội biên phòng (3/3/1959 - 3/3/2019) và 30 năm Ngày biên phòng toàn dân (3/3/1989 - 3/3/2019). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sẽ có hướng dẫn công tác tuyên truyền riêng riêng.

2.5. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử và các ngày kỷ niệm khác:

Kỷ niệm 115 năm thành lập Duy Tân hội (5/1904 - 2019); 65 năm Cuộc đấu tranh Hà Lam - Chợ Được (4/9/1954 - 2019); 45 năm chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước (18/7/1974 - 2019); 45 năm chiến thắng Thượng Đức (7/8/1974 - 2019); 65 năm chiến thắng Bò Bò (19/7/1954 - 2019); 65 năm Cuộc đấu tranh Hà Lam - Chợ Được (4/9/1954 - 2019); 65 năm Cuộc đấu tranh Cây Cốc - Tiên Phước (29/9/1954 - 2019); Kỷ niệm 60 năm Ngày mất nhà văn - nhà báo Phan Khôi (16/1/1959 - 2019); 80 năm Ngày mất nhà cách mạng - nhà báo Phan Thanh (01/5/1939 - 2019); 50 năm Ngày mất bác sĩ Lê Đình Thám (25/4/1969 - 2019); 100 năm ngày mất bác sĩ - nhà yêu nước Lê Đình Dương (13/6/1919 - 2019); 55 năm ngày anh hùng Nguyễn Văn Trỗi hy sinh (15/10/1964 - 2019)... Các cơ quan, địa phương, đơn vị tùy theo điều kiện cụ thể có hình thức tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm phù hợp.

C. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Kỷ Hợi 2019!

2. Nhiệt liệt chào mừng 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019)!

3. Nhiệt liệt chào mừng 89 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (28/3/1930 - 28/3/2019) và 44 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2019)!

4. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Quảng Nam thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019!

5. Nhiệt liệt chào mừng 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019)!

6. Nhiệt liệt chào mừng 65 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019)!

7. Nhiệt liệt chào mừng 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019)!

8. Nhiệt liệt chào mừng 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2019)!

9. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

10. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI!

11. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

12. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

13. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (02/9/1969 - 02/9/2019)

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta Bản Di chúc vô cùng quý giá. Bản Di chúc đầu tiên lúc đó gọi là tài liệu “*Tuyệt đối bí mật*” được Người viết vào ngày 10/5/1965 và hoàn thành sau đó 5 ngày. Năm 1968, Người viết bổ sung một đoạn gồm 6 trang viết tay, ngày 10/5/1969 viết lại toàn bộ phần mở đầu Di chúc, gồm 01 trang viết tay. Bản Di chúc lần đầu tiên được Đảng ta công bố một phần trong Lễ tang của Người. Tuy nhiên, lúc đó do hoàn cảnh lịch sử nên một số vấn đề trong Di chúc chưa được công bố, như: việc căn dặn của Người về hỏa táng thi hài; việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi; miễn giảm thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp... Trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI ra Thông báo số 151-TB/TW ngày 19/8/1989 về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giá trị cơ bản của Di chúc: (1) Di chúc là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, Nhân dân và sự nghiệp cách mạng. (2) Di chúc là công trình lý luận về xây dựng và củng cố Đảng cầm quyền. (3) Di chúc là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội XHCN ở Việt Nam, là phác thảo lý luận sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện có giá trị vô

cùng to lớn đối với quá trình cách mạng và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ta trên nhiều phương diện, nó vạch ra phương hướng cho cách mạng Việt Nam cả hôm nay và trong tương lai, đặc biệt là trong quan hệ với các Đảng Cộng sản anh em, các nước XHCN; vừa là văn kiện của một nhà chính trị lớn, lãnh tụ cao nhất của Đảng và dân tộc, người sáng tạo ra thời đại mới - “thời đại Hồ Chí Minh” - thời đại độc lập dân tộc và CNXH của dân tộc Việt Nam; vừa là tác phẩm nghệ thuật tâm cỡ của một nhà văn hóa lớn. Đây là sự phản ánh thống nhất, cô đọng nhất về toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh; thể hiện phẩm chất đạo đức sáng ngời suốt đời phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc và Nhân dân của người chiến sỹ Cộng sản kiệt xuất; thể hiện mong muốn cuối cùng của Người. Di chúc thể hiện cô đọng và sâu sắc những tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam. Người đã căn dặn toàn Đảng, toàn dân ta những việc to lớn, hệ trọng cần làm sau khi đất nước thống nhất.

I- Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam qua 50 năm thực hiện Di chúc.

1- Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975 lịch sử là mốc son chói lọi, kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cơ bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ

nhân dân, bảo vệ và phát triển những thành tựu của công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc; mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH, thực hiện điều mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”*.

2- Từng bước thực hiện lý tưởng XHCN, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho Nhân dân.

Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện Di chúc của Người, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành công cuộc cách mạng đưa cả nước đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Vừa phải đối phó thường xuyên với những âm mưu chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, vừa phải xây dựng cuộc sống mới từ một nền kinh tế lạc hậu, bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh, vừa phải làm nghĩa vụ quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã nỗ lực phấn đấu và đã khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh; xây dựng một số cơ sở vật chất; phát triển một số ngành kinh tế quan trọng; thiết lập và củng cố chính quyền Nhân dân trên cả nước; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế; tiến hành thắng lợi hai cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong xây dựng kinh tế, chúng ta cũng đã phạm sai lầm, khuyết điểm lớn trong chủ trương, chính sách cũng như trong quá trình chỉ đạo thực tiễn. Nhưng Đảng ta cũng đã sớm nhận ra và sửa chữa sai lầm, khuyết điểm đó trên tinh thần *“nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”*. Đại hội Đảng lần thứ VI (12/1986) đã thẳng thắn phân tích những nguyên nhân của sự vấp vấp, sai lầm, đặt niềm tin vững chắc vào sức mạnh của Nhân dân và

dân tộc, Đảng đã lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới vì sự phát triển đất nước, vì hạnh phúc của Nhân dân. Công cuộc đổi mới hơn 30 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa nước ta ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, thoát khỏi nước nghèo kém phát triển và trở thành nước đang phát triển có mức thu nhập đầu người trung bình thấp; kinh tế tăng trưởng khá, cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, đến cuối năm 2018, thu nhập đầu người đạt 2.540 USD/ người; thực hiện có kết quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, giữa tiến bộ và công bằng xã hội; công tác giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt; sự nghiệp văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có bước phát triển; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; giao lưu, hợp tác với nước ngoài được mở rộng; chính sách phát triển nguồn nhân lực được chú trọng; quan hệ đối ngoại phát triển mạnh mẽ, vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

3- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường XHCN; thực hiện công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam và vận dụng sáng tạo trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đảng ta đã khẳng định: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, Đảng ta ngày

càng lớn mạnh. Công tác xây dựng Đảng được xác định là then chốt; đã được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Bộ Chính trị khóa X đã ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; *Quy định 101-QĐ/TW* của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; *Quy định số 08-QĐ/TW* của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương... Sau thời gian triển khai thực hiện, các cấp ủy đảng đã nâng cao nhận thức và tập trung thực hiện nhiều giải pháp tạo được chuyển biến quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tự phê bình và phê bình được giữ vững và phát huy. Công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp được chú trọng; trách nhiệm nêu gương được đề cao. Công tác phòng chống tham nhũng, phát hiện và xử lý sai phạm được đẩy mạnh. Việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nhiều chuyển biến tích cực; tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân, ý thức trách nhiệm đối với công việc của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Nhiều tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được các cấp tuyên dương, khen thưởng.

Tập trung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo nguyên tắc quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Kết quả của công tác xây dựng Đảng nói riêng, xây dựng hệ thống chính trị nói chung là nhân tố quan trọng đã góp phần làm nên thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam và sự nghiệp đổi mới đất nước.

4- Phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nâng cao vị thế đất nước trong hội nhập quốc tế.

Đảng ta đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đề ra nhiệm vụ đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, với các dân tộc bị áp bức. Bằng những việc làm vô tư trong sáng trong việc giúp đỡ bạn bè, cùng với việc không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với tất cả các nước, thực hiện chính sách đối ngoại mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Vai trò, vị thế quốc tế của nước ta ngày càng lớn, uy tín nước ta ngày càng cao trong cộng đồng quốc tế.

Từ sau khi phá bỏ chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ và các lực lượng thù địch nước ngoài, Việt Nam đã tham gia hội nhập quốc tế trên nhiều lĩnh vực; quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư với trên 220 quốc gia và vùng lãnh thổ; mở rộng

quan hệ ngoại giao với 188/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực; thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện với nhiều nước...; tích cực tham gia giải quyết những vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan, góp phần giữ vững môi trường hòa bình tại khu vực và trên thế giới.

II- Quảng Nam 50 năm thực hiện Di chúc của Bác.

1- Quảng Nam thực hiện Di chúc của Người góp phần vào thắng lợi hoàn toàn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Năm 1969, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi vào giai đoạn quyết liệt và cam go; thời điểm phong trào cách mạng ở Quảng Nam, Quảng Đà chịu nhiều hy sinh, tổn thất. Đặc khu Quảng Đà và Tỉnh ủy Quảng Nam mở đợt sinh hoạt chính trị “*Học tập và làm theo Di chúc của Bác*” nhằm quán triệt và xây dựng lòng quyết tâm vượt qua mọi trở lực chồng gai, quyết chiến đấu và thắng địch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Quảng Nam, Quảng Đà đã nêu cao tinh thần quyết chiến đấu và quyết chiến thắng quân xâm lược, bộn tay sai với tinh thần “*không có gì quý hơn độc lập tự do*”.

Khí phách Quảng Nam lại được toả sáng trên mảnh đất kiên trung, đảng bộ, quân và dân Quảng Nam quyết chiến đấu, lấy máu đào tô thắm thêm ngọn cờ quang vinh của Đảng, tạo thế chiến lược sau này cho hàng loạt chiến thắng của quân và dân tinh nhà, đã góp phần làm thất bại Chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, buộc kẻ thù phải ký Hiệp Định Paris, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam.

Sau Hiệp định Paris, kẻ địch ngay lập tức phá hoại Hiệp định, tăng cường đánh phá lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Trước Tình hình đó, Tỉnh uỷ đã chủ trương kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng, buộc địch thi hành Hiệp định Paris. Và Quảng Nam một lần nữa là địa phương làm nên những chiến thắng mang tính chiến lược như Chiến Thắng Nông Sơn-Trung Phước tạo điều kiện mở rộng thêm vùng giải phóng ở trung du và đồng bằng. Sau đó là Chiến thắng Thượng Đức năm 1974, mở toang “*cánh cửa thép*” của địch án ngữ phía Tây căn cứ quân sự khổng lồ Đà Nẵng. Chiến thắng Tiên Phước - Tam Kỳ tháng 3/1975, tạo điều kiện giải phóng nhanh gọn toàn bộ tỉnh Quảng Nam, góp phần quan trọng để Trung ương quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bằng những chiến công vang dội, quân và dân Quảng Nam đã góp phần làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 lịch sử. Hoàn thành việc thực hiện Di chúc của Người: “*Quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn*”,

2- Hơn 40 năm cải tạo và xây dựng quê hương Quảng Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Quê hương được giải phóng, Đảng bộ và Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) đã triển khai các phong trào hành động cách mạng nhằm thực hiện hoài bão lúc sinh thời của Người: “*Xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”. Đã nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành chiến dịch “*rà phá bom mìn*”, “*tấn công đồng cỏ*”; uốn nắn và ngăn chặn những hiện tượng, tư tưởng sai trái trong nội bộ; phát động phong trào thực hiện nếp sống văn minh; chăm lo cải tạo quan

hệ sản xuất, ưu tiên phát triển kinh tế, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển miền núi; xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội; xây dựng công trình Đại thủy nông Phú Ninh (1977-1986); chăm lo giáo dục thế hệ trẻ; xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh... Tỉnh ủy thường xuyên phát động các đợt sinh hoạt tư tưởng với khẩu hiệu hành động: *“Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”*; phát động phong trào “Ao cá Bác Hồ”, “Vườn cây Bác Hồ”... Nhờ đó đã góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng đạt nhiều thành tựu to lớn, đứng đầu cả nước trong nhiều phong trào hành động cách mạng. Năm 1990, 1991, thực hiện Di chúc của Người, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã miễn thuế nông nghiệp cho nông dân.

Từ ngày 01/01/1997, tỉnh Quảng Nam được tái lập; tính đến nay đã qua chặng đường hơn 21 năm xây dựng và phát triển; trải qua 4 kỳ Đại hội Đảng; thời kỳ ổn định kinh tế, đặt nền móng đẩy mạnh công nghiệp hóa 1997-2005; thời kỳ tập trung ba đột phá chiến lược, hội nhập, tái cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững 2006-2018; phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; hướng mục tiêu Quảng Nam đến năm 2020 là tỉnh phát triển khá của cả nước; sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Khắc ghi lời Bác: *“Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, Nhân dân ta nhất định sẽ toàn thắng”*, tiếp tục phát huy truyền thống quê hương *“Trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”*, tinh năng động, sáng tạo của vùng đất và con người xứ Quảng, Đảng bộ và Nhân dân Quảng Nam đã phấn đấu đạt được những thành

tích rất đáng tự hào trong hơn 21 năm tái lập tỉnh. Từ một tỉnh nằm trong nhóm nghèo nhất nước, đến nay đã trở thành tỉnh phát triển khá của miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố có đóng góp ngân sách cho Trung ương; đến cuối năm 2018, quy mô kinh tế cao nhất Khu kinh tế trọng điểm miền Trung, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, thu ngân sách tăng cao, tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt hơn 61 triệu đồng, cao hơn mức bình quân cả nước (58,5 triệu đồng /người), gấp hàng chục lần so với thời điểm chia tách tỉnh. Từ một tỉnh phải nhận trợ cấp hơn 70% ngân sách Trung ương, đến cuối năm 2018, thu ngân sách đã đạt trên 23 ngàn tỷ đồng, gấp hơn 170 lần so năm đầu tái lập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phát triển tạo tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; hoạt động đối ngoại được mở rộng. Hệ thống chính trị hoạt động đồng bộ, cải cách hành chính được đẩy mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước có chuyển biến tích cực. Dân chủ được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo và công cuộc đổi mới của Đảng, vào sự đổi thay của quê hương, đất nước.

Những thành tựu nêu trên là hết sức quan trọng, tạo tiền đề để tỉnh Quảng Nam phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Đó là kết quả của sự nỗ lực, phấn đấu bền bỉ, quyết liệt, ý chí không cam chịu đói nghèo, tụt hậu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh; là sự phát huy truyền thống anh hùng, bản sắc văn hóa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy

động mọi nguồn lực để chung sức xây dựng quê hương Quảng Nam ngày càng giàu mạnh; thể hiện ý chí quyết tâm thực hiện Di chúc của Bác Hồ..

* *

*

50 năm qua, Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là nguồn cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc, vượt qua khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi vẻ vang, đưa cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Người là dịp để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ôn lại lời căn dặn tâm huyết cuối cùng của Lãnh tụ kính yêu, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới trước lúc đi xa và nhìn lại kết quả thực hiện Di chúc của Người. Với tất cả tình cảm kính yêu vô hạn và niềm tin tuyệt đối vào lời căn dặn của Người, trong những năm đến, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi Di chúc thiêng liêng và con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn, xây dựng một nước Việt Nam XHCN: *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*./.

ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN - HỒ CHÍ MINH: KỶ TÍCH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Đại tá Bùi Văn Trí

*Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ CHQS
tỉnh Quảng Nam*

Chiến tranh đã đi qua, nhưng mỗi khi nhắc lại, ký ức về một thời gian khổ và oanh liệt trên con đường ấy - đường Trường Sơn hay đường mòn Hồ Chí Minh như hiện về trong lòng mỗi người con nước Việt. Sáu mươi năm - vẫn còn đó những sự kiện bi hùng, những khúc ca bất tử thể hiện ý chí và nghị lực của dân tộc đứng lên giành độc lập, thống nhất non sông...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15, ngày 19/5/1959, Tổng Quân ủy Trung ương quyết định thành lập “Đoàn quân sự đặc biệt” (sau đó gọi là Đoàn 559) có nhiệm vụ mở xuyên đường Trường Sơn vào Nam. Cũng chính từ đây, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh được hình thành, là mạch máu giao thông quan trọng, góp phần quyết định sự thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trở thành mạng lưới gồm nhiều đường “kín”, những tuyến đường kiên cố chịu được sự đánh phá có những đoạn vòng tránh (“tọa độ” bom), những đoạn vượt đèo cao và hệ thống công trình vượt sông suối. Gồm cả các tuyến đường mòn cho giao liên dẫn đường cho các đơn vị hành quân bộ và các tuyến cho xe vận tải lương

thực, thực phẩm, thuốc men, chuyển phát hàng ngàn tấn vũ khí và phương tiện, đồng thời hỗ trợ đắc lực cho cuộc chiến “không giới tuyến” ở miền Nam.

Đây là một công trình vĩ đại, nói lên ý chí, nghị lực, tinh thần dũng cảm và sự sáng tạo của dân tộc Việt Nam; là hệ thống các tuyến đường từ Bắc vào Nam, vắt sang nước bạn Lào và Campuchia với chiều dài 16.790 km đường bộ, 1.500 km ống xăng dầu, 2.500 km đường giao liên, 1.200 km đường thông tin tải ba và 400 km đường sông. Trong suốt chiều dài ấy, chiến tranh diễn ra ác liệt nhất là hệ thống các tuyến đường và trọng điểm trên đất Quảng Bình. Trên dải đất hẹp của miền Trung này, không nơi nào là không có dấu vết của bom đạn kẻ thù... Nơi đây còn nhớ mãi sự kiện tám cô gái trẻ bị bom vùi lấp trong hang đá giữa đại ngàn Trường Sơn vào ngày 14/11/1972. Ở đất Quảng Bình, mỗi cung đường đều thấm mồ hôi và máu của Bộ đội và Thanh niên xung phong. Những nơi ấy đều đi vào lịch sử và gắn liền với những chiến công hiển hách của cả dân tộc Việt Nam.

Trải qua những năm tháng ác liệt, đối mặt với kẻ thù tàn bạo và cạm bẫy từ rừng thẳm Trường Sơn, để bảo đảm tuyệt đối bí mật, Đoàn 559 thực hiện khẩu hiệu: “Ở không nhà, đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”; phát triển nhanh chóng về lực lượng, đảm nhận nhiệm vụ chi viện cho miền Nam ruột thịt ngày một lớn hơn. Từ 500 cán bộ, chiến sĩ, đến năm 1973-1975, Bộ Tư lệnh Trường Sơn có lực lượng hùng hậu, gồm 9 sư đoàn binh chủng, cùng 21 trung đoàn trực thuộc, với hơn 10 vạn cán bộ, chiến sĩ và hơn một vạn thanh niên xung phong (TNXP).

Để ngăn chặn tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn, trong 16 năm (1959 – 1975), giặc Mỹ đã thực hiện 733.000 tấn oanh kích bằng đủ loại máy bay, trút xuống Trường Sơn bốn triệu tấn bom, đạn các loại. Các lực lượng Bộ đội Trường Sơn kiên cường bám trụ, làm nên hệ thống giao thông vĩ đại, gồm năm trục dọc, 21 trục ngang, với gần 17.000km đường xe cơ giới; vận chuyển hơn một triệu tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm; chở bằng xe cơ giới 40 vạn quân và tổ chức 25 đoàn binh khí kỹ thuật hành quân vào chiến trường... Bộ đội Trường Sơn đã tiêu diệt và bắt sống 17.740 tên địch; bắn rơi tại chỗ 2.455 máy bay các loại; mở 3.000km đường giao liên, tổ chức hơn hai triệu lượt người vào ra chiến trường an toàn; xây dựng 1.350km đường thông tin tải ba và hàng vạn km dây thông tin các loại; mở 1.400km đường ống xăng dầu xuyên dọc tây và đông Trường Sơn vào thẳng chiến trường Nam Bộ. Cùng với đó, lực lượng Bộ đội Trường Sơn trực tiếp phục vụ, tham gia Tổng tấn công tết Mậu Thân và Chiến dịch Khe Sanh năm 1968; tham gia chiến dịch Đường 9 - Nam Lào; tham gia Chiến dịch giải phóng Quảng Trị xuân - hè năm 1972. Đầu năm 1975, Sư đoàn Bộ đội Trường Sơn trực tiếp tham gia chiến dịch giải phóng Tây Nguyên và Buôn Ma Thuột. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, 6 sư đoàn của Bộ Tư lệnh Trường Sơn phối hợp cùng các quân đoàn chủ lực trên nhiều hướng đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, sân bay Biên Hòa, Bộ Tổng tham mưu nguy và chiếm Dinh Độc lập ngày 30/4/1975, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên thực tế, qua 16 năm (1959 - 1975), từ lối mòn giao liên bí mật len lỏi dưới các triền rừng, vách núi; với phương thức vận tải thô sơ, gùi thồ là chủ yếu, đường Hồ Chí Minh

đã phát triển thành mạng đường chiến lược-chiến dịch, với hệ thống trục dọc và trục ngang, ngày càng vươn xa tới các chiến trường, vươn sâu vào các mặt trận và các hướng chiến dịch của chiến trường miền Nam, chiến trường Trung - Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia. Đến trước ngày mở chiến dịch lịch sử mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyến vận tải chiến lược đã có chiều dài lên tới gần 20.000km, gồm các hệ thống trục dọc: 6.180km, trục ngang: 4.920km, hệ thống đường vượt khẩu: 700 km, đường vòng tránh các trọng điểm: 4.700km, đường ống dẫn xăng dầu: 1.400km và tuyến vận tải đường sông vào tới Stung Treng/ Campuchia. Trên mọi nẻo đường, hơn 120.000 cán bộ, chiến sĩ, Bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân giao thông, dân công hỏa tuyến và các văn nghệ sĩ suốt một thời tuổi trẻ đã gắn bó với núi rừng Trường Sơn; trong số đó, 20.000 người đã anh dũng hy sinh, hơn 30.000 người bị thương và biết bao người bị ảnh hưởng chất độc da cam/đi-ô-xin.

Trong suốt những năm tháng đầy gian khổ hy sinh ấy, Bộ đội Trường Sơn đã vận chuyển một khối lượng lớn vật chất từ hậu phương miền Bắc, giao cho các chiến trường: 1.500.000 tấn hàng hóa, vũ khí; 5.500.000 mét khối xăng, dầu; đưa đón, vận chuyển, đảm bảo hành quân trên 2 triệu lượt người; đảm bảo chuyển từ hậu phương ra tiền tuyến một khối lượng vật chất và quân số gấp 4 đến 5 lần những năm tháng trước đó. Do vậy, sự thông suốt và năng lực đảm bảo hành quân, vận tải chi viện của đường Trường Sơn đóng vai trò to lớn trong việc tập kết lực lượng và vật chất, tạo nguồn dự trữ chiến lược, cùng quân và dân cả nước nói chung; quân và dân miền nam nói riêng thực hành thắng lợi các đòn chiến lược, làm chuyển biến cục diện chiến trường, đưa đến đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh đã trở thành bản thiên anh hùng ca bất tử. Nhà thơ Tố Hữu đã diễn tả:

*“Trường Sơn xẻ dọc, dọc ngang,
Xẻ tay mà viết nên trang sử vàng.
Trường Sơn vượt núi băng sông,
Xe đi trăm ngã, chiến công bốn mùa.
Trường Sơn đông nắng, tây mưa.
Ai chưa đến đó như chưa hiểu mình”...*

Với thành tích đó, Bộ đội Trường Sơn vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Sao Vàng; 82 đơn vị và 47 cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, để đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, các đơn vị Bộ đội Trường Sơn ngày ấy chuyển sang làm nhiệm vụ khác; chủ yếu là xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng. Vinh dự được kế thừa truyền thống vẻ vang của Bộ đội Trường Sơn, trên mặt trận mới, nhiều cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng của các đơn vị Bộ đội Trường Sơn năm xưa đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ được giao, sẵn sàng nhận và có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, các địa bàn chiến lược, rừng núi xa xôi, khí hậu khắc nghiệt để xây dựng hàng trăm công trình quan trọng có ý nghĩa lớn về kinh tế - quốc phòng, chính trị - xã hội; đồng thời tập trung xây dựng đơn vị ngày càng trưởng thành, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Năm tháng sẽ trôi qua nhưng đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh mãi mãi là niềm tự hào, niềm kiêu hãnh của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến Trường Sơn; nó như một khúc tráng ca về tinh thần quả cảm của tuổi trẻ Việt Nam thời “*xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”; là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng; là huyền thoại của huyền thoại trong bản trường ca chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta trong thời đại Hồ Chí Minh của thế kỷ XXI.

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã trải qua hơn 30 năm và thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta đang đứng trước tiền đồ hết sức vẻ vang. Tuy nhiên, trước mắt chúng ta còn không ít khó khăn, thử thách. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa hội nhập, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ LLVT và nhân dân cần nhận rõ tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay, tập trung xây dựng địa phương phát triển về kinh tế, thực hiện tốt các vấn đề về xã hội, quốc phòng - an ninh được củng cố, tăng cường; không ngừng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là gắn việc thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” với thực hiện Nghị quyết Hội

ng nghị lần thứ 4, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*xây dựng chính đồn Đảng*”...

Năm tháng đã trôi qua, nhưng sự tích về đường Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh - dấu ấn về một thời kỳ chói lọi của cách mạng Việt Nam, không bao giờ phai mờ; trái lại, nó càng được ghi nhớ, trân trọng, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta và sẽ đi vào lịch sử như một kỳ tích của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc. Tầm vóc to lớn và những bài học quý báu của đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, mà còn có giá trị thiết thực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, thông minh, sáng tạo và sự hy sinh to lớn của hàng vạn bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và đồng bào các dân tộc trên đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh luôn sống động, tiếp thêm sức mạnh cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Kỷ niệm 60 năm ngày mở đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh (19/5/1959 – 19/5/2019) chúng ta tự hào về đường Trường Sơn huyền thoại và anh hùng; tự hào về con đường mang tên Bác Hồ vĩ đại, nhất là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh lịch sử năm xưa lại một lần nữa mang sứ mệnh lịch sử mới - đường Trường Sơn trên đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập thế giới; đường Trường Sơn chính thức trở thành một tuyến quốc lộ Bắc - Nam hiện đại, phục vụ cho khát vọng vươn lên của dân tộc, sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, con đường phồn vinh, ấm no cho Tổ quốc.

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944- 22/12/2019), 30 NĂM NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN (22/12/1989-22/12/2019)

1. Quá trình ra đời của Quân đội Nhân dân Việt Nam

Ngay từ cương lĩnh cách mạng đầu tiên, Đảng đã khẳng định con đường giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc phải tổ chức ra quân đội công nông để giành chính quyền và giữ chính quyền. Vì vậy, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các tổ chức vũ trang lần lượt được hình thành: Đội tự vệ đỏ (xích đỏ) trong phong trào cách mạng 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô Viết-Nghệ Tĩnh. Những năm 1940-1945, hàng loạt tổ chức vũ trang được thành lập như: Đội du kích Bắc Sơn (Lạng Sơn), du kích Nam Kỳ, đội du kích Ba Tơ (Trung Kỳ), đội Du kích Pắc Bó (Cao Bằng), Cứu Quốc quân. Sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp và trưởng thành của phong trào đấu tranh cách mạng đòi hỏi cách mạng Việt Nam lúc này phải có một đội quân chủ lực thống nhất về mặt tổ chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc.

Đứng trước những yêu cầu thực tiễn của cách mạng, tháng 12/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (sau này là Đại tướng Võ Nguyên Giáp) phụ trách. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 22/12/1944, tại khu

rừng giữa tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sĩ, biên chế thành 3 Tiểu đội. Đồng chí Hoàng Sâm được cử làm Đội trưởng. Đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân có chỉ bộ Đảng lãnh đạo.

Tháng 3/1945, Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng và ra Chỉ thị *“Nhật Phá bắn nhau và hành động của chúng ta”*. Tháng 4/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước (Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang khác...) thành Việt Nam Giải phóng quân; đẩy mạnh tuyên truyền xung phong có vũ trang phá kho thóc của Nhật để cứu đói cho Nhân dân; xây dựng các đội tự vệ vũ trang, du kích cứu quốc; phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa cách mạng. Từ tháng 4/1945, cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào vũ trang khởi nghĩa, khởi nghĩa từng phần đã giành thắng lợi ở nhiều nơi. Ngày 15/5/1945, sau buổi lễ thống nhất tại Định Biên Thượng, Định Hóa, Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp trở thành Tư lệnh các lực lượng vũ trang thống nhất, mang tên Việt Nam Giải phóng quân.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam Giải phóng quân được đổi tên thành Vệ Quốc quân. Năm 1946, Vệ Quốc quân đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1950, đổi tên thành Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Ngày 22/12/1944, ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - Đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được lấy làm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong cao trào cách mạng cứu nước sôi nổi, liên tục và rộng khắp của Nhân dân, Quân đội Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ngay từ đầu đã là quân đội Nhân dân, mang bản chất giai cấp công nhân, gắn bó mật thiết với Nhân dân các dân tộc trên đất nước Việt Nam; một quân đội của dân, do dân và vì dân. Quân đội Nhân dân ngày nay là quân đội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Một công cụ sắc bén của Đảng, của Nhà nước và của Nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, kế thừa truyền thống quật cường, bất khuất của dân tộc, Quân đội Nhân dân Việt Nam có lịch sử chiến đấu và chiến thắng rất oanh liệt, truyền thống cách mạng rất vẻ vang.

2. Những chiến công oanh liệt và đóng góp to lớn của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong 2 cuộc kháng chiến cứu quốc.

Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền Nhân dân trong những năm đầu cách mạng và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 -1946); cùng toàn dân đánh bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp xâm lược (1946-1947); giành thắng lợi trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, miền Bắc được giải phóng, tạo cơ sở và điều kiện vững chắc để quân và dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chính trị ở miền Nam, đồng khởi làm thất bại một hình thức thống trị điển hình bằng chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ (1954 - 1960). Cùng toàn dân đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam (1961 đến giữa 1965); đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, mở ra giai đoạn “Vừa đánh vừa đàm” (giữa 1965 đến 1968); đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và cuộc tập kích bằng không quân, hải quân lần thứ hai vào miền Bắc của đế quốc Mỹ (1969-1972); tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1973-1975).

3. Quân đội Nhân dân Việt Nam tiếp tục phát huy bản chất bộ đội cụ Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2019).

Sau 30 năm chiến tranh, đất nước bị tàn phá nặng nề, Quân đội Nhân dân Việt Nam cùng với toàn dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống Nhân dân, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên trong giai đoạn mới. Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta..., bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của nước Việt Nam thống nhất. Đồng thời “tích cực tham gia sản xuất, góp phần xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”. Để thực hiện nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Cùng toàn

dân đánh thắng hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia, quân đội ta đẩy mạnh huấn luyện, xây dựng nền nếp chính quy, tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh quốc tế, trong nước diễn biến rất phức tạp, quân đội ta đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ý chí cách mạng tiến công, cùng toàn dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quân đội đã nắm chắc và dự báo đúng tình hình liên quan đến quốc phòng - an ninh; chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách; ra Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đã tham mưu với Đảng và Nhà nước đề ra đối sách phù hợp, xử lý linh hoạt, đúng đắn các tình huống phức tạp, các vấn đề nhạy cảm về quốc phòng - an ninh, trong quan hệ đối nội và đối ngoại, không để đất nước bị động, bất ngờ về chiến lược, đồng thời không để cho các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quan hệ tốt với các nước láng giềng; bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và Bác Hồ, được sự giúp đỡ tận tình của các bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương và các địa phương; sự chăm sóc, nuôi dưỡng, đùm bọc chí tình, chí nghĩa của Nhân dân cả nước; quân đội ta vừa xây dựng, vừa chiến đấu và không ngừng trưởng thành, càng đánh

càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn, góp phần cùng toàn dân làm nên những kỳ tích trong chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc. Nói đến Quân đội Nhân dân Việt Nam, bạn bè quốc tế phải nể phục, được Nhân dân ta ghi nhận và khen ngợi bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội Nhân dân Việt Nam bằng danh hiệu cao quý “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Đó là: Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và đánh thắng; gắn bó máu thịt với Nhân dân, quân với dân một ý chí; đoàn kết nội bộ, cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng thống nhất ý chí và hành động; kỷ luật tự giác, nghiêm minh; độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, cần, kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công; lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan; luôn luôn nêu cao tinh thần ham học, cầu tiến bộ, nhạy cảm, tinh tế trong cuộc sống; đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

*** Đối với LLVT tỉnh:**

Từ Đội du kích Vũ Hùng - tiền thân của LLVT tỉnh ta ngày nay. Ra đời vào ngày 4/5/1945, chỉ có 30 đội viên, với vũ khí thô sơ nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và được nhân dân chở che đùm bọc, lớp lớp cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh đã nối tiếp lên đường, kiên trung với Đảng, thủy chung son sắt với cách mạng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần làm rạng rỡ truyền thống anh hùng của quê hương đất Quảng.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc

Mỹ xâm lược, quân và dân trong tỉnh đã đánh hàng trăm ngàn trận lớn nhỏ, tiêu diệt sinh lực địch và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, trong đó có 2 trận tiêu biểu, đó là: Chiến thắng Bò Bò tháng 7/1954 được mệnh danh là *“Điện Biên Phủ trên đất Quảng Nam”* và trận Núi Thành, mở đầu phong trào đánh và thắng Mỹ, dệt nên truyền thống: *“Trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”*.

Sau ngày đất nước thống nhất, quân dân toàn tỉnh không quản ngại khó khăn, bền gan vững chí, nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại quê hương; tiến hành phá gỡ bom mìn, khai hoang vỡ hóa, giải phóng hàng trăm ngàn ha đất canh tác cho dân, đào đắp công trình thủy lợi, thành lập các tiểu đoàn huấn luyện chiến sĩ mới, lên đường chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Trong thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi tái lập tỉnh đến nay, cán bộ chiến sĩ LLVT tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống du kích Vũ Hùng, kiên định vững vàng, vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, làm nòng cốt thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh liên hoàn, vững chắc, cùng với cả tỉnh vững bước tiến quân vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mãi xứng đáng với truyền thống LLVT đất Quảng anh hùng.

Kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, 30 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân là dịp để chúng ta ôn lại lịch sử vẻ vang của dân tộc và những chiến công oanh

liệt của quân và dân ta, qua đó khơi dậy niềm tự hào dân tộc, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách; ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, là lực lượng chính trị tin cậy, đội quân chiến đấu trung thành của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN 45 NĂM CHIẾN THẮNG NÔNG SƠN - TRUNG PHƯỚC (18/7/1974-18/7/2019)

45 năm trước, vào ngày 18/7/1974, trên vùng đất phía Tây huyện Quế Sơn (nay là huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam), quân và dân Khu 5 nói chung, tỉnh Quảng Nam và huyện Quế Sơn nói riêng đã lập nên một chiến công vang dội: giải phóng hoàn toàn Nông Sơn - Trung Phước, đập tan cụm cứ điểm bảo vệ phía Tây Nam Đà Nẵng - một căn cứ quân sự liên hợp lớn thứ hai của địch ở miền Nam.

1. Chủ trương của ta

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27/01/1973). Mỹ tuyên bố tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt can thiệp nội bộ vào miền Nam Việt Nam. Nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, Mỹ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng chính quyền tay sai làm công cụ cho chính sách thực dân mới ở miền Nam. Trước khi Hiệp định Paris có hiệu lực, Mỹ gấp rút đưa thêm nhiều phương tiện chiến tranh vào miền Nam. Nguyễn Văn Thiệu dựa vào quan thầy Mỹ ra sức đôn quân, bắt lính và trắng trợn tuyên bố không có hòa bình, không có ngừng bắn, không có giải pháp chính trị, không có tổng tuyển cử. Chúng ồ ạt triển khai kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, phân tuyến, chia vùng, giành dân, lấn đất, xóa thế “da báo” hòng giành lại các vùng giải phóng trong năm 1972, đẩy lực lượng của ta ra xa, tiến tới xóa bỏ vùng giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, từ thượng tuần tháng 02/1973, chúng huy động lính cộng hòa cùng quân địa phương có máy bay, xe tăng yểm trợ đánh vào vùng giải phóng từ Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn đến Thăng Bình, Nam Tam Kỳ, Tiên Phước. Chúng thực hiện thủ đoạn vừa hòa hoãn vừa lấn chiếm, nơi nào lực lượng ta mạnh thì chúng hòa hoãn, tiếp xúc thương lượng với lực lượng của ta; nơi nào lực lượng ta yếu thì chúng tấn công, có lúc bất ngờ đánh sâu vào vùng giải phóng của ta.

Trong 6 tháng đầu năm 1973, địch đã thực hiện được một phần âm mưu của chúng là xóa bỏ tình trạng “da báo” trên chiến trường, đẩy lực lượng ta ra khỏi dân, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng và hạn chế phong trào chiến tranh du kích trong vùng chúng kiểm soát.

Trước tình hình đó, thực hiện tinh thần Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam, Khu ủy V đã họp bàn biện pháp chuyển hướng lãnh đạo, xác định nhiệm vụ trung tâm là: *Ra sức đánh bại kế hoạch lấn chiếm bình định của địch, giành dân, giữ dân, mở rộng quyền làm chủ, phát triển thực lực của ta. Khu ủy chỉ rõ hướng tấn công chủ yếu là nhằm vào vùng tranh chấp và vùng địch tạm chiếm.*

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Khu ủy V, từ ngày 10 đến ngày 20/3/1973, Tỉnh ủy Quảng Nam tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới, đó là: *Ra sức khắc phục khó khăn, đẩy mạnh tấn công địch, đánh bại mọi âm mưu mới của địch; đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định, giữ gìn hòa bình; ra sức xây dựng thực lực mọi mặt, đẩy lên một cao trào chính trị mạnh mẽ ở vùng địch,*

khẩn trương xây dựng căn cứ địa (cả miền núi và đồng bằng) một cách toàn diện thành hậu phương vững chắc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trải qua hơn một năm thi hành Hiệp định Paris, từ chỗ đánh địch lần chiếm có tính chất tự vệ, ta tiến lên mở chiến dịch tấn công tổng hợp để trừng trị chúng. Lực lượng ba thứ quân của ta trưởng thành rõ rệt, hoạt động nhịp nhàng tạo nên thế và lực mới. Ta bám trụ được vùng sâu và đẩy công tác vùng địch lên một bước mới.

Phát huy thắng lợi, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V chủ trương tiến công tiêu diệt một cụm cứ điểm, chi khu quận lỵ, đánh thủng từng mảng hệ thống phòng ngự cơ bản của địch ở vùng giáp ranh, đồng bằng, hoàn chỉnh vùng căn cứ miền núi phía bắc Khu V, hỗ trợ cho lực lượng vũ trang cơ sở và quần chúng tổ chức tấn công, nổi dậy phá vỡ hệ thống kim kẹp của địch ở nông thôn đồng bằng. Quân khu chủ trương huy động chủ lực cùng lực lượng địa phương và một bộ phận binh chủng kỹ thuật, được tăng cường thêm sư đoàn 304 (thiếu) (mang mặt danh sư đoàn 711¹) của Bộ tổng tư lệnh để tổ chức 5 khu chiến, tạo thành những quả đấm thép nện vào đầu quân địch. Trên địa bàn Quảng Nam và Quảng Đà có 3 khu chiến:

Khu chiến 1: Nông Sơn - Trung Phước do Sư đoàn 2 bộ binh (Quân Khu V), Trung đoàn pháo binh 572, Trung đoàn pháo cao xạ 573 đảm nhiệm.

Khu chiến 2: Thượng Đức do Sư đoàn 304 đảm nhiệm.

Khu chiến 3: tây quận lỵ Quế Sơn do Trung đoàn 38 (Sư đoàn 2) đảm nhiệm.

1. Sư đoàn 711 gồm Trung đoàn bộ binh 65 (Sư đoàn 304), Trung đoàn bộ binh 3 (Sư đoàn 324 và Trung đoàn pháo của Quân đoàn 2).

2. Diễn biến, ý nghĩa

** Diễn biến*

Nông Sơn – Trung Phước là một cụm cứ điểm lớn, do Tiểu đoàn biệt động biên phòng 78 chốt giữ. Chúng xây dựng ở Nông Sơn – Trung Phước 41 lô cốt kiên cố, 1 trận địa pháo và nhiều hầm ngầm, xung quanh có 9 lớp rào kẽm gai. Đây là nơi xuất phát các cuộc hành quân lấn chiếm, gây nhiều tội ác của quân nguy đối với nhân dân vùng giải phóng Hiệp Đức - Quế Sơn.

Công tác chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành hết sức khẩn trương trên tất cả các hướng, đặc biệt là khu vực trọng điểm. Tỉnh ủy Quảng Nam huy động hàng ngàn cán bộ và nhân dân trong tỉnh do đồng chí Võ Quỳnh (Đoàn), Phó Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách để làm nhiệm vụ chuẩn bị tiếp quản Nông Sơn - Trung Phước và làm nhiệm vụ của ban quân quản khu vực. Để đánh được Nông Sơn – Trung Phước ta cần phải mở đường phục vụ vận chuyển một khối lượng lớn vật chất vào chiến khu và đưa pháo binh vào chiếm lĩnh trận địa. Tỉnh ủy Quảng Nam, Huyện ủy Quế Sơn và Nhân dân địa phương đấu tranh buộc địch phải cho ta mở đường vận chuyển lương thực cho nhân dân các vùng giải phóng. Công binh Sư đoàn 2 cùng Nhân dân ban xúc, ủi đắp cả đường trục và đường nhánh; làm đến đâu tổ chức chuyển hàng đến đó. Để bình thường hóa các hoạt động cơ giới, ta đưa một máy cày xuống hoạt động trên cánh đồng Sơn Khánh (nay thuộc xã Quế Long, huyện Quế Sơn). Tiếng máy cày gầm rú trên đồng ruộng phần nào đã che lấp những hoạt động của ta. Với sự khôn khéo đó, ta đã đưa 781 tấn vũ khí, lương thực vào chiến khu trước hai ngày mà địch không hề hay biết.

Trong lúc này, địch cũng tập trung binh lực để chiếm lại các khu vực ta đã giải phóng trong mùa hè, củng cố hệ thống phòng ngự ở vùng giáp ranh từ phía tây thị xã Tam Kỳ đến Chóp Chài và kéo dài ra khu vực Văn Thành, Đá Đen. Ngày 17/7/1974, chúng điều Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 56, thuộc Sư đoàn 3 ngụy từ quận Hiếu Đức về Nông Sơn để thay thế Tiểu đoàn 78 biệt động quân.

Theo đúng kế hoạch, ngày 17/7/1974, Sư đoàn 2 chủ lực của Quân khu nổ súng tấn công tiêu diệt cứ điểm Nông Sơn - Trung Phước. Giữa lúc các đơn vị của Sư đoàn đang triển khai chiếm lĩnh trận địa thì địch đưa Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 56 thuộc Sư đoàn 3 ngụy lên thay nhưng Sư đoàn 2 của ta vẫn quyết tâm nổ súng đúng kế hoạch.

0 giờ 15 phút ngày 18/7/1974, ta nổ mìn phát lệnh tiến công tại điểm cao Cà Tang. Đến 6 giờ, ta quét sạch các chốt điểm của bọn bảo an dân vệ, đưa bộ đội áp sát cứ điểm Nông Sơn - Trung Phước. Thực hiện chủ trương “*Đưa pháo lên cao, bắn thẳng*”, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, ta đã phá tung 38 trong tổng số 41 lô cốt, làm chủ hoàn toàn Nông Sơn - Trung Phước; loại khỏi vòng chiến đấu 2 tiểu đoàn chủ lực của địch, 2 đại đội Bảo an, 13 trung đội dân vệ, giải phóng gần 13.000 dân. Ngày 19/7/1974, địch ngoan cố sử dụng Trung đoàn 2 thuộc Sư đoàn 3 ngụy cùng Tiểu đoàn pháo 105 ly, 1 chi đoàn thiết giáp mở cuộc hành quân mang tên “Sóng thần 4” ứng cứu cho Nông Sơn cũng bị ta đánh cho tan tác.

*** Ý nghĩa lịch sử**

Chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước như một tiếng vang lớn làm chấn động tinh thần quân địch trên chiến trường Quảng

Nam, Quảng Đà; hỗ trợ cho lực lượng chính trị và vũ trang địa phương tấn công địch, giành quyền làm chủ ở nhiều nơi.

Chiến thắng Nông Sơn –Trung Phước thể hiện sự đúng đắn và quyết đoán trong chỉ đạo, lãnh đạo của Thường vụ Khu ủy - Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V; Tỉnh ủy Quảng Nam trong việc chọn và tiêu diệt cụm cứ điểm vô cùng quan trọng và kiên cố của địch. Bởi, đây là cụm cứ điểm nằm sâu trong vùng căn cứ của ta, vừa là tiền tiêu của địch vừa là bàn đạp uy hiếp hậu phương ta. Ân ngữ và bảo vệ từ phía Tây Nam căn cứ quân sự liên hợp Đà Nẵng của địch, cho nên chúng xây dựng và bố trí kiên cố, quy mô cùng với lực lượng ngụy quyền và các đảng phái cực kỳ phản động. Chính vì vậy, địch đã từng tuyên bố *“Bao giờ sông Thu Bồn chảy ngược thì Việt cộng mới đánh được Nông Sơn”* và trên thực tế từ năm 1965 đến trước tháng 7/1974 quân ta chỉ một lần đánh vào Nông Sơn - Trung Phước nhưng không thể trụ lại. Mặc dù vậy, với chủ trương mở chiến dịch tổng hợp, tiêu diệt một số chi khu quận lỵ, đánh vỡ từng mảng hệ thống phòng thủ cơ bản của địch vùng giáp ranh đồng bằng và miền núi, phát huy thế mạnh về thiên thời, địa lợi, nhân hòa, Khu ủy, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu V và Tỉnh ủy Quảng Nam đã chọn, chỉ đạo chiến dịch đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chiến công này còn thể hiện nghệ thuật sử dụng lực lượng, nhất là sự phối hợp chiến đấu của ba mũi giáp công, nhất là mũi quân sự và binh vận và cả công tác an ninh. Việc sử dụng Sư đoàn 2 của Quân khu, phối hợp với lực lượng tăng cường của Bộ (sư đoàn 304) và bộ đội và du kích địa phương để đánh Nông Sơn –Trung Phước đã thể hiện sự đúng đắn và sáng tạo trong chỉ đạo tác chiến của Ban chỉ huy chiến dịch. Sự chỉ đạo

này đã góp phần để lại kinh nghiệm trong các chiến dịch khác trong mùa Thu năm 1974, làm phong phú nghệ thuật quân sự hiện đại Việt Nam. Công tác binh vận trong chiến dịch cũng được đề cao nhằm giảm sự hy sinh, tổn thất cho cả ta và đối phương. Bên cạnh đó, công tác an ninh đã đảm bảo nắm tình hình, phân loại đối tượng làm trong sạch địa bàn. Chiến công này đặc biệt ghi nhận công lao to lớn của các tầng lớp Nhân dân vùng tây huyện Quế Sơn, nay là huyện Nông Sơn, mỗi đoàn kết quân với dân trong công tác hậu cần, đảm bảo tính bí mật, bất ngờ của chiến dịch, để lại kinh nghiệm trong việc huy động nhân dân tham gia phục vụ tác chiến ở vùng rừng núi giáp ranh.

Đó còn là thể hiện tài chỉ huy xuất sắc, linh hoạt, sự phối hợp nhịp nhàng của cán bộ chỉ huy các đơn vị vũ trang của Bộ, của Quân khu, của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Quảng Nam, huyện Quế Sơn, huyện Quế Tiên và các đơn vị, địa phương liên quan khác. Đó còn là những gương chiến đấu dũng cảm, những người dân hết lòng với cách mạng. Không có những vị chỉ huy tài năng, những gương chiến đấu, những hình ảnh người dân đó chắc chắn không có một chiến thắng Nông Sơn –Trung Phước kết thúc nhanh chóng, trọn vẹn, đúng ý đồ tác chiến đề ra.

Chiến thắng Nông Sơn –Trung Phước còn thể hiện ý chí, quyết tâm của cán bộ, chiến sĩ, của quân và dân phía Tây huyện Quế Sơn, nay là huyện Nông Sơn, huyện Quế Tiên, nay là huyện Hiệp Đức và tỉnh Quảng Nam, của lực lượng vũ trang Quân khu 5, nhất là Sư đoàn 2, Trung đoàn bộ binh 36, các đơn vị pháo cao xạ.... Điều này thể hiện trước hết qua công tác nắm địa bàn, mở đường, chuẩn bị hậu cần, lương thực, vũ khí, thuốc men, chuẩn bị tốt khâu đón dân và thanh niên từ vùng giải

phóng với tinh thần “*mỗi người dân là một viên ngọc*”... Đặc biệt là quyết tâm của Sư đoàn 2, của Tỉnh uỷ Quảng Nam khi tình huống bất ngờ xảy ra là địch đổi quân, làm cho quân số của chúng ở Nông Sơn - Trung Phước tăng lên gấp đôi. Theo báo cáo và quyết tâm của Sư đoàn 2 xin vẫn giữ phương án đánh Nông Sơn - Trung Phước, Tư lệnh Quân khu nhất trí phương án và động viên Sư đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước cùng với chiến thắng Thượng Đức và các chiến thắng ở miền Nam trong năm 1974 là cơ sở để Bộ Chính trị Trung ương Đảng khẳng định dứt khoát chủ lực ta mạnh hơn chủ lực địch; địch quân suy sụp nhưng quân viễn chinh Mỹ không nhảy vào biển lửa Việt Nam một lần nữa. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

Bốn mươi lăm năm sau ngày giải phóng Nông Sơn - Trung Phước (18/7/1974-18/7/2019), đặc biệt sau hơn 10 năm thành lập huyện (09/6/2008 - 09/6/2018), phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Đảng bộ và dân dân huyện Nông Sơn đã ra sức thi đua và đạt được những kết quả quan và toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác chính quyền, mặt trận, đoàn thể và công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, kế thừa những thành tựu đạt được, Đảng bộ và Nhân dân huyện Nông Sơn quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đã đề ra, nhằm xây dựng quê hương Nông Sơn ngày càng phát triển.

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN 60 NĂM TRUYỀN THÔNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG (03/3/1959 - 03/3/2019) 30 NĂM NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN (03/3/1989 - 03/3/2019)

Thượng tá Nguyễn Xuân Bách

*Chính ủy Bộ đội Biên phòng
tỉnh Quảng Nam*

Bộ đội Biên phòng (BĐBP), trước đây là Công an nhân dân vũ trang (CANDVT), được thành lập ngày 03/3/1959. Trải qua 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành BĐBP luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao cho, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Nhân dịp kỷ niệm 60 năm truyền thống BĐBP (03/3/1959 - 03/3/2019), 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 - 03/3/2019). Trân trọng giới thiệu một số nét tiêu biểu về truyền thống BĐBP; nội dung, kết quả thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân.

Biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, kinh tế và đối ngoại. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, biên cương luôn là “phên dậu” của Tổ quốc, mọi biến động nơi biên cương đều liên quan đến sự an nguy của đất nước. Đó là gia tài thiêng liêng, vô cùng quý giá của ông cha truyền lại cho con cháu. Do đó, ngay sau thắng lợi của chiến dịch Biên giới

1950, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã quyết định thành lập 3 lực lượng trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới đất liền, bờ biển, giới tuyến và các mục tiêu quan trọng ở nội địa, gồm:

- Công an Biên phòng thuộc Bộ Công an, thành lập theo Sắc lệnh số 141/SL ngày 16/02/1953 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, bố trí thành các đồn Biên phòng dọc biên giới, trực thuộc Ty Công an các tỉnh có biên giới.

- Cảnh sát Vũ trang thuộc Bộ Công an được thành lập theo Nghị định số 982/TTg ngày 28/7/1956 của Chính phủ, làm nhiệm vụ bảo vệ các trại giam, tham gia tiểu phi, trừ gian.

- Cùng với hai lực lượng trên còn có các đơn vị quân đội thuộc Bộ Quốc phòng làm nhiệm vụ bảo vệ (gọi là Bộ đội Bảo vệ), gồm: Trung đoàn Tây Bắc bảo vệ biên giới Việt Nam - Lào, Đại đoàn 350 (Sư đoàn 350) làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Trung ương, bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, quân sự quan trọng ở miền Bắc và Tiểu đoàn 25 (sau này là Tiểu đoàn 41) làm nhiệm vụ bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, cần có một lực lượng vũ trang thống nhất, chuyên trách, vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức. Ngày 19/11/1958, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ra Nghị quyết số 58/NQ-TW “về việc thành lập lực lượng Cảnh vệ nội địa và Biên phòng”, sau này là lực lượng Công an Nhân dân vũ trang. Đây là nghị quyết đầu tiên của Đảng về công tác Biên phòng, nội địa và giới tuyến, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của biên giới quốc gia; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà

nước và Nhân dân đối với lực lượng vũ trang chuyên trách, nòng cốt bảo vệ biên giới, giới tuyến và các mục tiêu nội địa. Nghị quyết của Bộ Chính trị xác định lực lượng Cảnh vệ có nhiệm vụ: *“Trấn áp mọi hành động phá hoại của bọn phản cách mạng trong nước và bọn phản cách mạng ngoài nước xâm nhập phá hoại nước ta, luôn luôn sẵn sàng, chiến đấu để bảo vệ an ninh biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa, bảo vệ an toàn cho các cơ sở kinh tế, văn hóa quan trọng”*. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 03/3/1959, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 100/TTg thành lập lực lượng Công an Nhân dân vũ trang, nêu rõ: *“Thống nhất các đơn vị bộ đội quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến và các đơn vị Công an Biên phòng, Cảnh sát vũ trang thành một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác Biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là CANDVT, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an*.

Trong quá trình thành lập lực lượng CANDVT, Bác Hồ đã có sự quan tâm đặc biệt, thường xuyên chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và trực tiếp nghiên cứu xem xét nhiều vấn đề về tổ chức lực lượng. Đặc biệt, trong buổi Lễ trọng thể thành lập lực lượng ngày 28/03/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và huấn thị:

“Đoàn kết, cảnh giác;
Liêm chính, kiệm cần;
Hoàn thành nhiệm vụ;
Khắc phục khó khăn;
Dũng cảm trước địch;
Vì nước quên thân;
Trung thành với Đảng;
Tận tụy với dân”.

Từ đây, nước ta chính thức có một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác nội địa, Biên phòng, tập trung thống nhất từ trung ương đến cơ sở, gồm 3 cấp: Trung ương có Ban chỉ huy Trung ương CANDVT (tháng 7/1961 đổi tên thành Bộ Tư lệnh CANDVT); cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ban chỉ huy CANDVT tỉnh, thành phố; cấp cơ sở có các đồn CANDVT và đơn vị cơ động. Từ đó ngày 03/3 hàng năm trở thành ngày truyền thống của BĐBP.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành của CANDVT trước đây, BĐBP ngày nay liên tục có sự phát triển về biên chế, tổ chức và nhiệm vụ, gắn liền với quá trình vận động, phát triển của tình hình, nhiệm vụ cách mạng cả nước, được cụ thể hóa bằng các nghị quyết của Đảng và các quyết định của Chính phủ. Trong đó có 3 nghị quyết đánh dấu sự thay đổi tổ chức của BĐBP:

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 1979 của Bộ Chính trị khóa IV về việc “Chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng CANDVT sang Bộ Quốc phòng”.

- Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 30 tháng 11 năm 1987 của Bộ Chính trị (khóa VI) về “Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”, “Chuyển giao BĐBP cho Bộ Nội vụ trực tiếp phụ trách”.

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 08/8/1995 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “Xây dựng BĐBP trong tình hình mới” đã quyết định chuyển BĐBP từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng và xác định nhiệm vụ công tác Biên phòng trong tình hình mới rất toàn diện, bao gồm: *“Bảo vệ biên giới trên bộ, trên biển; bảo vệ chủ quyền toàn*

ven lãnh thổ của đất nước; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống xâm nhập trái phép và chống buôn lậu qua biên giới; bảo vệ tài nguyên của đất nước; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển với các nước láng giềng. Phối hợp với lực lượng Biên phòng các nước láng giềng thi hành các điều ước quốc tế, các hiệp ước, hiệp định; tuyên truyền vận động nhân dân vùng biên giới tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng nền Biên phòng toàn dân, thế trận Biên phòng toàn dân vững mạnh”.

Ngày 22/12/2004, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ra Thông báo số 165- TB/TW về tổ chức BĐBP đã nhấn mạnh: Công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và xây dựng BĐBP phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Chính phủ, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng và các tỉnh ủy, thành ủy (nơi có BĐBP). Giữ ổn định lâu dài hệ thống tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của BĐBP như Nghị quyết số 11- NQ/TW của Bộ Chính trị. BĐBP là một quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, được chỉ huy, đảm bảo thống nhất theo ngành dọc từ trung ương đến cơ sở, với 3 cấp: Bộ Tư lệnh, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố và đồn Biên phòng. Thường xuyên phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn; khi có chiến tranh thực hiện theo quy chế của Bộ Quốc phòng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Đảng ủy Quân sự Trung ương (Quân ủy Trung ương), Bộ Quốc phòng, sự quan

tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ tận tình của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và sự đùm bọc của đồng bào các dân tộc khu vực biên giới, biển đảo; trải qua gần 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ BDBP đã lập nên nhiều chiến công và thành tích vẻ vang, được Đảng, Nhà nước ghi nhận. Những chiến công, thành tích xuất sắc của BDBP đã góp phần giữ ổn định lâu dài biên giới quốc gia, phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tô thắm thêm truyền thống hào hùng của dân tộc và của các lực lượng vũ trang Nhân dân. Toàn lực lượng đã 2 lần được tuyên dương Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân; được tặng thưởng 01 Huân chương Sao Vàng; 03 Huân chương Hồ Chí Minh; 02 Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì; 02 Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Ba; 01 Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác. Có 154 lượt tập thể và 67 cá nhân được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVTND, trong đó có 8 tập thể được tuyên dương lần thứ 2, và 45 tập thể, 6 cá nhân được tuyên dương Anh hùng trong thời kỳ đổi mới;...

Phẩm chất cách mạng, sự mưu trí tài giỏi của CANDVT trước đây và BDBP ngày nay đã được thể hiện hết sức sinh động trong Truyền thống vẻ vang của lực lượng với những nét đặc trưng nổi bật: *Một là*, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong mọi tình huống. *Hai là*, cảnh giác, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, chủ động sáng tạo trong công tác, quyết thắng mọi kẻ thù và các loại tội phạm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. *Ba là*, gắn bó máu thịt với nhân dân, đoàn

kết, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lực lượng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ biên giới. *Bốn là*, đoàn kết thống nhất, trên dưới một lòng, đồng cam cộng khổ, vượt mọi khó khăn; thực hiện “liêm, chính, kiệm, cần”, xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh. *Năm là*, tăng cường đoàn kết quốc tế, xây biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với các nước láng giềng.

Biết dựa vào dân, chăm lo sức dân, phát huy sức mạnh của nhân dân trong quản lý, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia là bài học quý báu của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ BDBP. Quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh nhân dân “*Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”. Từ thực tiễn hiệu quả của phong trào quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới, Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh BDBP đã tham mưu và kiến nghị với Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 16/HĐBT, ngày 22/02/1989 về tổ chức Ngày Biên phòng trong cả nước, bắt đầu từ ngày 03/3/1989. Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh, động viên giáo dục nhân dân và các tầng lớp xã hội hướng về biên giới, giúp đỡ nhân dân biên giới xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Ngày 17/6/2003, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI đã thông qua Luật Biên giới Quốc gia, trong đó xác định lấy ngày 3/3 hàng năm là Ngày Biên phòng toàn dân, với 5 nội dung cần tập trung thực hiện: *Một là*, nâng cao ý thức cảnh giác tinh thần trách nhiệm của nhân dân các dân tộc, của cán bộ, nhân viên các cơ quan,

đoàn thể ở biên giới làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia. *Hai là*, tăng cường đoàn kết hợp đồng chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa lực lượng biên phòng và nhân dân, giữa lực lượng biên phòng và các lực lượng khác. *Ba là*, không ngừng củng cố và phát triển tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai bên biên giới chống mọi hành vi xâm phạm biên giới của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *Bốn là*, đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm, đột xuất của địa phương. *Năm là*, khen thưởng bằng các hình thức thích hợp các xã và đồng bào có công trong sự nghiệp xây dựng bảo vệ biên giới.

Qua gần 30 năm triển khai thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân”, các bộ, ngành Trung ương và các địa phương đã có nhiều cố gắng xây dựng khu vực biên giới phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh; phòng tuyến nhân dân bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới ngày càng vững mạnh. Các cuộc vận động hướng về biên giới, hải đảo được triển khai rộng khắp trong cả nước, huy động được nguồn lực to lớn giúp đỡ các xã vùng biên giới, ven biển, hải đảo, các đồn, trạm biên phòng, động viên kịp thời cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc ở biên giới, hải đảo khắc phục khó khăn thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở khu vực biên giới, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong mọi tình huống. Ngày 03/3 hàng năm đã trở thành ngày Hội động viên đồng bào các dân tộc ở biên giới, hải đảo và nhân dân cả nước tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới vững mạnh với tinh thần “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”. Đã có hàng nghìn tập thể, cá nhân được Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư

lệnh BDBP, UBND các tỉnh, thành phố và quận, huyện tặng thưởng nhiều Huân chương, Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương¹.

Nhìn lại chặng đường 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng BDBP, 30 năm thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ BDBP luôn nhận rõ trách nhiệm, trung thành tuyệt đối với Đảng, tận tụy với Nhân dân, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, cùng toàn đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện hiệu quả Ngày Biên phòng toàn dân, xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững chắc, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

1. Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì; có 05 tập thể: Nhân dân và cán bộ xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Nông trường Rạng Đông, Sở NN&PTNT tỉnh Nam Định; Nhân dân và cán bộ phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; cán bộ và nhân dân, lực lượng vũ trang huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh và 06 cá nhân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba; có 09 tập thể: Nhân dân và cán bộ huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Tổng đội Thanh niên xung phong 2, tỉnh Nghệ An; nhân dân và cán bộ xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; Nhân dân, cán bộ huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam và 08 cá nhân được Chính phủ tặng thưởng Bằng khen; Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen cho 42 tập thể, Bộ Tư lệnh BDBP tặng Bằng khen cho 57 tập thể và UBND các tỉnh, thành phố và quận, huyện tặng hàng ngàn bằng khen, giấy khen cho các cá nhân, tập thể vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân. Có 37.818 cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì chủ quyền, an ninh Biên giới Tổ quốc”.

KỶ NIỆM 65 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954-7/5/2019)

I. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - MỐC SON CHÓI LỢI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Kế hoạch Na-va và âm mưu của thực dân Pháp

Tính đến cuối năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đã trải qua hơn 08 năm. Với đường lối kháng chiến “*toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính*”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo quân và dân ta liên tiếp giành được những thắng lợi quan trọng trên khắp các chiến trường. Từ chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (1947) đến chiến dịch Biên giới (1950); Hòa Bình (1951); Tây Bắc (1952); Thượng Lào (1953) đã khẳng định sự đúng đắn của đường lối kháng chiến do Đảng đề ra và sự trưởng thành vượt bậc của các lực lượng vũ trang ta; tạo nên thế và lực mới đảm bảo cho quân ta vững bước tiến vào chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 giành thắng lợi to lớn hơn.

Về phía thực dân Pháp, chúng đang lâm vào tình thế khó khăn, nguy khốn. Các chiến lược chiến tranh của Pháp lần lượt bị phá sản, Chính phủ Pháp dựng lên đổ xuống 19 lần; 6 viên Cao ủy, 7 tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp bị thay thế. Bước vào Đông Xuân 1953-1954, quân Pháp ngày càng lúng túng bị động, mắc kẹt vào mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng, giữa tiến công vùng tự do và phòng ngự ở vùng chúng tạm kiểm soát. Quân địch thiếu hẳn một lực lượng cơ động mạnh.

Về phía Mỹ, với mục tiêu chiến lược của Mỹ ở Đông Dương là hất cẳng Pháp. Nhưng trước mắt, Mỹ phải viện trợ cho thực dân Pháp không để mất Đông Dương. Vì vậy, viện trợ quân sự Mỹ cho Pháp ngày càng tăng cao. Năm 1953 tăng gần gấp ba lần so với năm 1952; năm 1954 tăng gấp đôi so với năm 1953, chiếm 78% trong toàn bộ ngân sách chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

Để cứu vãn tình thế, bước vào Thu - Đông năm 1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp đã cử tướng Hăngri Na-va (Henri Navarre), Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây Dương làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương. Tiếp đó, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã thông qua Kế hoạch Na-va với mục tiêu trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Nam Đông Dương. Kế hoạch Na-va là kế hoạch chung, là nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ nhằm giành lại thế chủ động có tính quyết định về quân sự trên chiến trường, làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có lợi cho chúng.

Kế hoạch Na-va chia thành hai bước: *Bước thứ nhất*, trong Thu Đông 1953-1954 và Xuân 1954 giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở chiến trường Bắc Bộ, tránh giao chiến với chủ lực của ta; tiến công bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương và xóa bỏ vùng tự do Liên khu 5. *Bước thứ hai*, từ Thu Đông 1954, chuyển lực lượng ra miền Bắc để đẩy mạnh tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự to lớn, buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho chúng.

Để triển khai kế hoạch, Chính phủ Pháp gấp rút điều quân

tăng viện cho chiến trường Đông Dương. Còn Chính phủ Mỹ thì tăng gấp rưỡi viện trợ quân sự cho Pháp với gần 400 triệu đôla. Na-va đã huy động một lực lượng cơ động lên đến 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương, trong đó ở đồng bằng Bắc Bộ có 44 tiểu đoàn, liên tiếp tiến hành những cuộc càn quét, bình định ở đồng bằng Bắc Bộ, tiến công vào Ninh Bình, Thanh Hóa, Bình-Trị-Thiên và Nam Bộ... Khi phát hiện hướng tiến công chiến lược của ta vào Tây Bắc, Lai Châu và Thượng Lào (12/1953), Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp đã cho quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ là cứ điểm có ý nghĩa chiến lược không chế cả một vùng rộng lớn của Tây Bắc và Thượng Lào. Tuy là kế hoạch nằm ngoài dự kiến ban đầu trong Kế hoạch Na-va của Pháp và Mỹ nhưng các tướng lĩnh Pháp và Mỹ đã liên tiếp cho tăng cường lực lượng, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Địch đã cho tập trung ở đây 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được bố trí thành 3 phân khu Bắc, Nam và Trung tâm với 49 cứ điểm, huy động toàn bộ lính dù và 40% lực lượng cơ động tinh nhuệ nhất của Pháp ở Đông Dương; hệ thống hỏa lực mặt đất khá mạnh với 2 tiểu đoàn pháo 105mm, 1 đại đội pháo 155mm, 1 đại đội súng cối 120mm được bố trí ở Mường Thanh và Hồng Cúm; hai sân bay Mường Thanh và Hồng Cúm với gần 100 lần chiếc lên, xuống mỗi ngày có thể vận chuyển khoảng 200 đến 300 tấn hàng và thả dù từ 100 đến 150 tên địch, đảm bảo nguồn tiếp viện cho quân Pháp trong quá trình tác chiến. Tập đoàn cứ điểm Điện

Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm phòng ngự mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương lúc bấy giờ. Na-va coi Điện Biên Phủ như “*Một pháo đài không thể công phá*”, là nơi thu hút để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta. Điện Biên Phủ đã trở thành quyết chiến điểm của Kế hoạch Na-va.

2. Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với điểm cao là trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ

Trước âm mưu của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953-1954. Trên cơ sở phân tích kỹ lưỡng âm mưu của địch và phương hướng chiến lược cơ bản đề ra ở Hội nghị lần thứ Tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (01/1954), Bộ Chính trị đã quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân với phương châm: Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, chọn nơi địch sơ hở và nơi tương đối yếu mà đánh, chọn những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do, đẩy mạnh chiến tranh du kích, giữ vững thế chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng.

Ngày 06/12/1953, sau khi nghe Tổng Quân ủy báo cáo quyết tâm, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất trí thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội được chỉ định trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Để phục vụ chiến dịch, Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Từ chủ trương chọn nơi địch sơ hở mà đánh (9/1953) đến quyết định nhằm vào một chỗ mạnh

nhất của địch để tiêu diệt là một chủ trương rất kiên quyết, linh hoạt, sáng tạo và kịp thời, là quyết tâm rất lớn của Bộ Chính trị. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung lực lượng chủ lực thành lập 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 quân.

Để tạo điều kiện cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị chủ lực phối hợp với quân và dân Lào, Campuchia liên tiếp mở năm đòn tiến công chiến lược và giành thắng lợi lớn ở Lai Châu (12/1953), Trung Lào (12/1953), Hạ Lào và Đông Campuchia (cuối tháng 12/1953), Tây Nguyên (01/1954) và Thượng Lào (01/1954). Với năm đòn tiến công chiến lược này, ta chẳng những tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn mà còn làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng cơ động của Na-va ở đồng bằng, buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó trên khắp chiến trường Đông Dương, đẩy chúng vào tình thế bị động chiến lược.

Từ cuối năm 1953, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện Biên Phủ với khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa sẵn sàng tiến công địch. Hơn 260.000 dân công, thanh niên xung phong bắt chắp bom đạn, hướng về Điện Biên Phủ để bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch.

Đến ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội ta ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng theo phương châm tác chiến “đánh nhanh,

giải quyết nhanh”. Nhưng nhận thấy địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy chiến dịch đã đưa ra quyết định đúng đắn: Giữ vững quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thay đổi phương châm tác chiến từ *“đánh nhanh, thắng nhanh”* sang *“đánh chắc, tiến chắc”*. Thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch lúc tình hình địch đã thay đổi, lực lượng của chúng đã tăng cường, hệ thống phòng ngự được tổ chức vững chắc là một quyết định đúng đắn, kịp thời. Tuy nhiên ta cũng gặp không ít khó khăn. Đó là, thời gian tác chiến dài hơn, cách đánh cũng khác nên có những việc ta phải chuẩn bị lại từ đầu, nhất là việc tổ chức, bố trí hệ thống hỏa lực chiến dịch. Với địa hình hiểm trở, pháo của ta kéo vào tập trung tại trận địa đã khó khăn, nay thay đổi phương châm tác chiến lại phải kéo pháo phân tán ra các trận địa mới trên các điểm cao tạo thành vòng cung bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, để bắn trực tiếp vào các mục tiêu dưới lòng chảo càng khó khăn hơn. Với tinh thần quả cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã tìm mọi cách vượt qua thử thách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã diễn ra 3 đợt.

Đợt 1(13/3-17/3/1954): Quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; diệt và bắt sống trên 2.000 tên địch, phá hủy 25 máy bay, xóa sổ 1 trung đoàn, uy hiếp sân bay Mường Thanh; Pi-rôt (Piroth)-Tur lệnh pháo binh Pháp ở Điện Biên Phủ bắt lực trước pháo binh của ta đã dùng lựu đạn tự sát.

Đợt 2 (30/3-30/4/1954): Quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm, thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm. Địch hết sức ngoan cố, muốn kéo dài thời gian. Na-va hy vọng đến mùa mưa ta phải cởi vòng vây. Đây là đợt tấn công dai dẳng, dài ngày nhất, quyết liệt nhất, gay go nhất, ta và địch giành giật nhau từng tấc đất, từng đoạn giao thông hào. Đặc biệt tại đồi C1 ta và địch giằng co nhau tới 20 ngày, đồi A1 giằng co tới 30 ngày. Sau đợt tấn công thứ 2 khu trung tâm Điện Biên Phủ đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta, quân địch rơi vào tình trạng bị động, mất tinh thần cao độ.

Đợt 3 (01-07/5/1954): Quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đêm ngày 06/5/1954, tại đồi A1 trận chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, quân ta ào ạt xông lên tiêu diệt các lô cốt và dùng thuốc nổ phá các hầm ngầm kiên cố của địch. Tên quan Tư chỉ huy đồi A1 và khoảng 400 tên địch còn sống sót đã phải đầu hàng. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, ta chiếm sở chỉ huy của địch, tướng Đờ Cát (De Castries) cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải ra hàng. Lá cờ “*Quyết chiến, quyết thắng*” của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 24 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên, bắn rơi 62 máy bay, thu

64 ô tô và toàn bộ vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng của địch.

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, một trận tiêu diệt điển hình nhất, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Tạo cơ sở và điều kiện để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

II. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

1. Nguyên nhân thắng lợi

Một là, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo và sự chỉ đạo chiến tranh sáng suốt, tài tình.

Đó là đường lối kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Ngay từ ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính với phương thức linh hoạt phù hợp đặc điểm của đất nước và điều kiện thực tiễn chiến trường: kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy; tiến công quân sự và sự nổi dậy của quần chúng với công tác vận động binh lính địch; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

Đó là chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân

du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, trong đó xây dựng lực lượng dân quân du kích rộng khắp, hoạt động liên tục với những cách đánh muôn hình muôn vẻ ngay trong lòng địch, làm cho chúng bất ngờ và luôn luôn bị động đối phó. Xây dựng lực lượng địa phương vững mạnh, kim chân địch ở chiến trường, đồng thời sẵn sàng bổ sung cho quân chủ lực. Xây dựng những đơn vị chủ lực ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có sức cơ động cao đủ sức giáng những đòn quyết định để giành thắng lợi.

Đó là sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, linh hoạt sát với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, kịp thời hạ quyết tâm với những chiến lược đúng đắn. Sáng tạo ra cách đánh tài tình, độc đáo để giành thắng lợi quyết định trong thời gian nhất định.

Hai là, nhân dân ta rất anh hùng, đoàn kết một lòng tạo nên sức mạnh của cả dân tộc đứng lên kháng chiến, thực hiện “*mỗi quốc dân là một chiến sĩ, mỗi xóm làng là một pháo đài*”. Từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận.

Ba là, quân đội ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có; chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, dũng

cảm hy sinh lập nhiều chiến công trên khắp chiến trường Đông Dương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ còn có sự chi viện, cổ vũ và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào đấu tranh vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có cả nhân dân Pháp, đặc biệt là của các nước trên bán đảo Đông Dương cùng chung chiến hào, đã tạo nên sức mạnh thời đại để làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

2. Ý nghĩa lịch sử

2.1. Đối với nhân dân ta

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Chiến thắng Điện Biên Phủ là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, xứng đáng “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”¹.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại nhất, giáng đòn quyết định tạo bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh giữa ta và địch, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm

1. Lê Duẩn, “*Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*”. Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.90.

dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám; mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một lòng, một dạ chiến đấu dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

2.2. Đối với thế giới

Chiến thắng Điện Biên Phủ mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Đối với người Pháp, *“Điện Biên Phủ thất thủ gây nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong những thảm bại lớn nhất của phương Tây, báo trước sự sụp đổ của đế quốc thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm Điện Biên Phủ vẫn hầy còn vang vọng”*¹.

Chiến thắng Điện Biên Phủ giáng một đòn chí mạng vào nền móng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới; báo hiệu sự thất bại của chiến lược toàn cầu phản cách mạng

1. Jules Roy, *“Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp”*. Nxb.TpHCM, 1994, tr.579. Dẫn theo: *“Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp-Thắng lợi và bài học”*. Nxb.CTQG, H.1996, 209.

của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ cầm đầu.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của dân tộc ta đã chứng minh một chân lý của thời đại: Các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi; đã thôi thúc và cổ vũ các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, Mỹ La tinh đứng lên đấu tranh tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

III. PHÁT HUY TINH THẦN “QUYẾT CHIẾN, QUYẾT THẮNG” CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định, đập tan nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; một nửa đất nước được giải phóng, mở ra thời kỳ cách mạng mới đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành di sản tinh thần quý báu của dân tộc Việt Nam.

Tiếp nối Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập chiến công hiển hách “*Điện Biên Phủ trên*

không” năm 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; giành được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới hơn 30 năm qua, đưa đất nước ta lên một tầm cao mới, thế và lực mới, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động; tình hình Biển Đông luôn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, nguy cơ mất ổn định. Chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, hoạt động khủng bố vẫn diễn ra có thể gây mất ổn định ở khu vực và nhiều nơi trên thế giới. Hơn 30 năm thực hiện đường lối Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, thế và lực của đất nước ta đã lớn mạnh, nhưng bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cơ hội và thách thức vẫn đan xen, các thế lực thù địch gia tăng thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền... để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không ngừng mài sắc cảnh giác, phát huy cao độ nội lực; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững và tăng cường đoàn kết quân dân; kết hợp sức mạnh thời đại, tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kế thừa tinh thần quyết chiến, quyết thắng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, các thế hệ hôm nay quyết tâm phát huy tinh thần Điện Biên Phủ, dám nghĩ, dám

làm, năng động sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới, lập nên kỳ tích mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thể trận quốc phòng - an ninh vững chắc, nâng cao tiềm lực quốc phòng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng, chất lượng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh - kinh tế - đối ngoại. Chú trọng xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên tuyến biên giới, vùng sâu, vùng xa, tạo thể trận quốc phòng - an ninh bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo, xây dựng “*thế trận lòng dân*” vững chắc ở các địa bàn chiến lược. Tổ chức các lực lượng vũ trang hợp lý, đồng bộ, cân đối giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, các quân binh chủng phù hợp với yêu cầu tác chiến mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổng hợp, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kỷ niệm 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta càng tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; vào tinh thần kiên cường bất khuất và trí thông minh, sáng tạo của dân tộc ta, quân đội ta. Ngày nay, tinh thần bất diệt của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ luôn là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh tiếp sức, cổ vũ chúng ta phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi mới trên chặng đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

MỤC LỤC

- Lời nói đầu.....	3
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị.....	4
- Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019	6
- Kết quả công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Quảng Nam năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019	17
- Kết quả phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019	25
- Về thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”	32
- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của công tác tuyên giáo năm 2019.....	37
- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.....	43
- Công tác dân vận góp phần tạo nên sự đồng thuận xã hội; củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.....	52
- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 về công tác phòng, chống tham nhũng.....	61
- Công an tỉnh Quảng Nam tích cực góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.....	65

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI	74
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.....	82
- Tập trung tuyên truyền thực hiện hiệu quả phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	90
- Một số nội dung cơ bản thực hiện Chỉ thị 05 năm 2019.....	98
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường.....	103
-Nhiệm vụ phát triển nông nghiệp – nông thôn miền núi và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2019	109
- Nhiệm vụ trọng tâm về sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2019	118
- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Nam.....	128
- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Quảng Nam	139
- Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Ngành Giáo dục – Đào tạo tỉnh Quảng Nam	147
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền năm 2019	152

- 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí (02/9/1969 - 02/9/2019).....	176
- Đường Trường Sơn – Hồ Chí Minh: Kỳ tích của Dân tộc Việt Nam.....	187
- Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2019), 30 năm ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2019)	194
- Đề cương tuyên truyền 45 năm chiến thắng Nông Sơn – Trung Phước (18/7/1974-18/7/2019).....	202
- Đề cương tuyên truyền 60 năm truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 - 03/3/2019), 30 năm ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 - 03/3/2019).....	210
- Kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954- 7/5/2019).....	219

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CHÍN

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập:

Trưởng ban: TRẦN KHẮC THẮNG

NGUYỄN HỮU SÁNG

ĐOÀN NGỌC THI

HUỲNH THỊ TUYẾT

PHẠM THỊ ĐIỂM

LÊ NĂNG ĐÔNG

Thư ký, trình bày

BÍCH THỦY

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty CP In - PHS&TBTH Quảng Nam. 260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ. ĐT: 0235.3859367. Giấy phép xuất bản số: 04/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam cấp ngày 11/01/2019. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2019.